

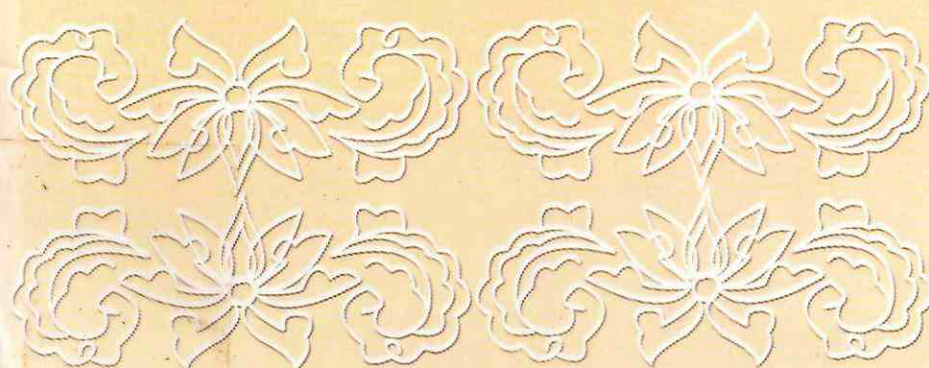
LSD

X023

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA MINH - HUYỆN TUY PHONG

HÒA MINH

TRONG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC
(1945 - 1975)



NĂM 2004

HÒA MINH

**TRONG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

(1945 - 1975)

Chỉ đạo nội dung:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY XÃ HÒA MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

| | |
|--------------------------|---|
| NGUYỄN NGỌC QUỲNH | - Bí thư Đảng ủy |
| NGUYỄN DẬU | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| HUYỀN VĂN CANG | - Ủy viên Thường vụ Chủ tịch UBND xã |

Biên soạn: TỔ BIÊN SOẠN LỊCH SỬ XÃ

Biên tập: TRẦN MẠNH TƯỜNG

Sửa bản in: NGUYỄN QUANG HÙNG

Lời nói đầu

Trải qua 45 năm (1930-1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc trong cả nước đã chiến đấu ngoan cường đánh đổ phong kiến, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giành lại độc lập cho dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc chiến đấu và thắng lợi ấy có một phần đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Có được một quê hương Hòa Minh như ngày hôm nay, biết bao thế hệ người đi trước đã đổ mồ hôi, công sức, máu xương xây dựng và chiến đấu bảo vệ thành quả lao động của mình. Qua đó cũng hình thành nên truyền thống quý báu là: Cần cù trong lao động, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Nhằm giáo dục truyền thống quê hương đất nước cho thế hệ hôm nay và mai sau biết ơn những thế hệ cha anh theo tiếng gọi của Đảng đã vùng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc; qua đó tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ, nhân dân ta đã lựa chọn.

Thực hiện chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy và Huyện ủy Tuy Phong. Đảng ủy xã Hòa Minh tiến hành tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn tập lịch sử truyền thống địa phương: "Hòa Minh trong chặng đường đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, 1945 - 1975".

Tuy nhiên, lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Hòa Minh trải qua thời gian dài, gặp rất nhiều khó khăn gian khổ, đầy hy sinh thử thách và Hòa Minh là một địa phương không ổn định về tổ chức. Những cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đã công tác, chiến đấu trên quê hương Hòa Minh ngày ấy, nay người đã hy sinh hoặc qua đời và có người đã chuyển đến địa phương khác, nên phần tư liệu được cung cấp không đầy đủ, không tránh khỏi những sai sót. Để quyển sử truyền thống quê hương được hoàn chỉnh hơn, sau khi tập sách ra mắt bạn đọc, Đảng bộ xã mong muốn cán bộ, nhân dân trong xã và các địa phương đóng góp, bổ sung thêm tư liệu để tái bản lần sau được đầy đủ.

Mong sự đóng góp ý kiến của các đồng chí và đồng bào.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BÍ THƯ

Nguyễn Ngọc Quỳnh

PHẦN THỨ NHẤT

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI HÒA MINH

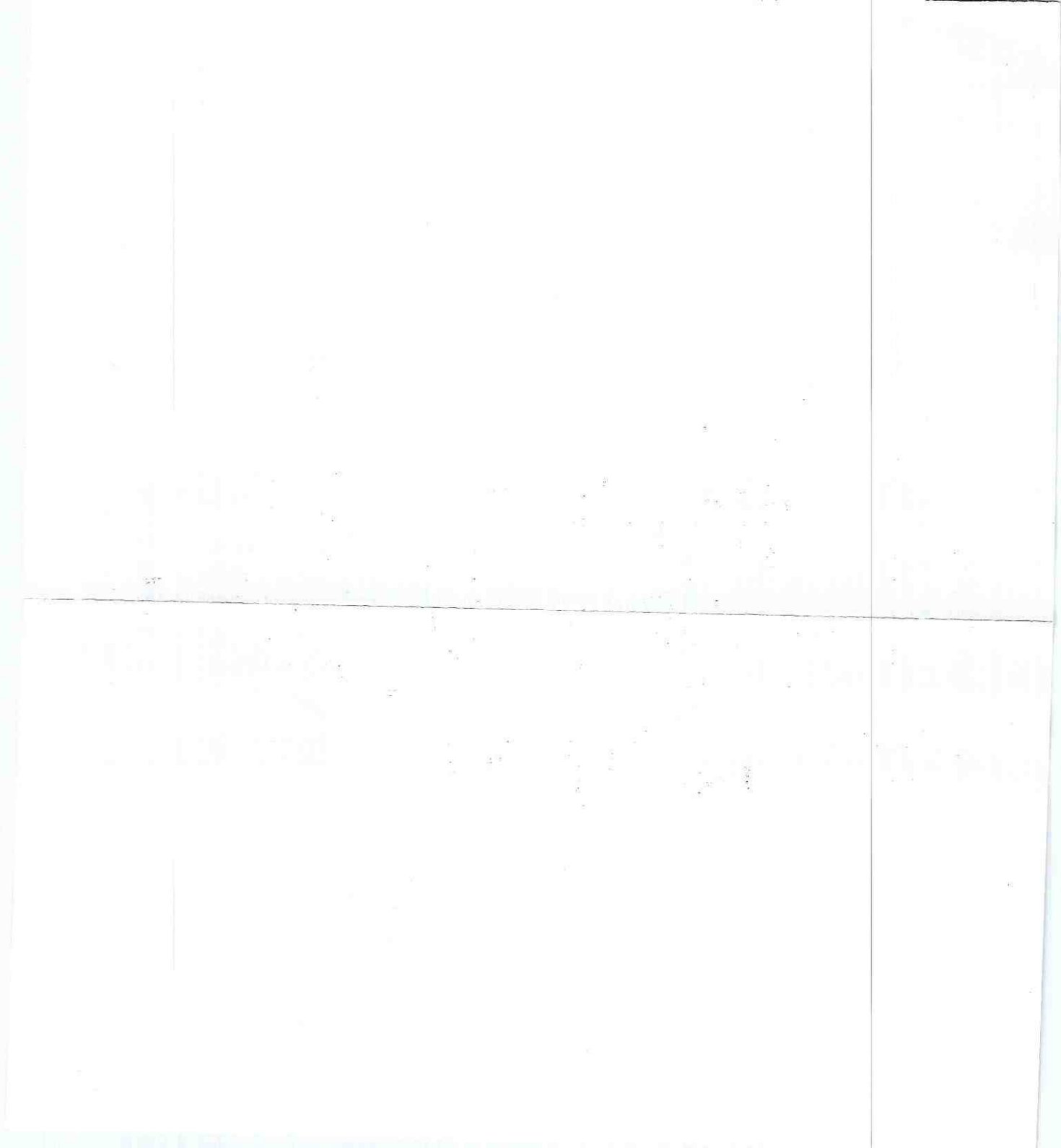
Xã Hòa Minh ngày nay được hình thành từ sau ngày đất nước được giải phóng (6/1975) thuộc huyện Bắc Bình, bao gồm ba thôn: Cam Lâm, Tăng Lộc (tức Lâm Lộc) và Hội Tâm (trước năm 1975 ba thôn thuộc xã Chí Công và Phan Rí Cửa của huyện Hòa Đa). Đến năm 1983, thực hiện chủ trương phân chia lại tổ chức hành chính, huyện Bắc Bình chia thành hai huyện Tuy Phong và Bắc Bình, xã Hòa Minh thuộc huyện Tuy Phong. Xã Hòa Minh phía Bắc giáp với núi rừng Lâm Đồng; phía Nam giáp biển cả và thị trấn Phan Rí Cửa; phía Tây giáp các xã Phan Rí Thành, xã Phan Hòa và phía Đông giáp xã Chí Công.

Diện tích toàn xã có trên 100 km². Dân số trước năm 1945 có khoảng 435 người, đến năm 2004 có hơn 5.057 người.

Hai con sông Sông Lòng Sông và sông Đông chảy qua xã Hòa Minh không dài, không sâu, đều xuất phát từ dãy núi Bà, núi Đá Giá. Hằng năm vào mùa mưa, nước từ nhiều khe, suối đổ vào hai con sông tạo thành hai dòng chảy có lưu lượng nước khá lớn, liên

tục trong 6 tháng. Một dòng chảy lớn từ phía Tây sườn núi Bà, Đá Giá đổ xuống đập Bà Nao ra cánh đồng Nha Mưng, Nha Mí, ruộng Sinh, ruộng Bà Thông ra cầu Bà Bốn (sông Đông), hội nhập tại bến Thanh Tu cùng với nước Sông Lũy chảy ra biển Đông tại Phan Rí Cửa. Một dòng chảy lớn thứ hai với độ dốc núi cao trên 100 mét, nằm ở phía Đông dãy núi Bà, Đá Giá. Dòng chảy này qua nhiều khe suối sâu, hiểm trở đổ xuống Sông Lòng Sông ra cửa Liên Hương tới Biển Đông. Đó là chưa kể các con sông từ Bàu Mặm đổ xuống Bàu Cừ, Bàu Lâm ra Cống Đồi, dốc Hồi Long qua đồng muối Duồng chảy giữa Hà Thủy và Hiệp Đức (Duồng) đổ ra biển Đông, nhưng đã bị cát vùi lấp từ thời kỳ Pháp thuộc.

Khí hậu xã Hòa Minh được phân thành hai mùa mưa, nắng. Mùa nắng bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau. Giữa tháng 5 trở đi, trời thường nắng gay gắt, có nhiệt độ rất cao. Đó cũng là lúc bắt đầu có những trận mưa giông từ biển Đông đổ vào. Mưa đầu mùa diễn ra một vài giờ và kết thúc nhanh, không mưa dai dẳng nhiều đêm ngày như trong tháng 8, 9, 10, trước khi có mùa gió chướng. Số giờ nắng ở Hòa Minh khoảng độ 3.000 giờ/năm, nhiều hơn hẳn số giờ nắng của các xã từ núi Tà Dôn (Hàm Đức) đến Phan Thiết và vào phía Nam của tỉnh. Chế độ gió cũng



phân rõ hai mùa rõ rệt. Gió từ Đông Bắc thổi xuống Tây Nam vào mùa nắng, khô và ngược lại gió từ Đông Nam thổi lên Tây Bắc vào mùa mưa.

Những đặc điểm kể trên, vùng đất Hòa Minh thuận lợi cho nghề trồng trọt, chăn nuôi... Hằng năm có những sản phẩm nông sản như đậu phộng, hạt dưa, hạt điều và các loại đậu.

Bờ biển của xã Hòa Minh dài khoảng 4km, ngoài khơi có nhiều mực, sò, điệp và các loại cá.

Về văn hóa, trong những khu dân cư sinh sống dọc quốc lộ I còn có các ngôi chùa được xây dựng rất lâu đời. Đó là những ngôi chùa Linh Quang Tự, Pháp Vân Tự, Hội Long Tự đã được xây dựng trong thời kỳ Pháp cai trị. Những ngôi chùa cổ kính ấy có hình mẫu kiến trúc đẹp, màu sắc trình bày sặc sỡ, cân đối, hài hòa đẹp mắt. Ngày mùng một cũng như ngày rằm và các ngày lễ Phật Tổ, đèn hoa trang trí rực rỡ đón bà con tín đồ đến cúng Phật. Những sinh hoạt có từ ngày xưa ông bà tổ tiên lưu truyền lại vẫn được mọi người dân trân trọng và tôn kính.

Hòa Minh còn là một xã có nhiều động cát trắng, vàng nằm xen lẫn nhau ở phía Bắc khu dân cư, cách đường quốc lộ số I vài ba km. Mỗi động cát đều mang một tên riêng như Động Ông, Động Bà, Động Bàu

Cừ, Động Bàu Mắm, động Bà Bang, động Bàu Lôm, động Trũng Heo, động Trũng Quên, động Cù Lao Chài, động Cù Lao Dung... Mỗi động cát đều có những câu chuyện lịch sử truyền thuyết về nó.

Ở phía Bắc xã, khi qua đường xe lửa vào vùng núi có độ cao trên 1.000m là vùng rừng núi đá hiểm trở. Rừng có nhiều cây cổ thụ và có nhiều loại gỗ quý như cẩm xe, cẩm liên, cà chí, sao, sến, cà găng, trắc, cam lai, gỗ đỏ, mun... Trên vùng rừng núi cao ấy còn có rất nhiều cây thuốc quý chữa bệnh như bạch bì sâm, hồng nhục sâm, thiên môn, thiên niên kiện, hà thủ ô... và các loài động vật quý hiếm như cọp, tê giác, min, gấu, voi, bò rừng, hươu, nai, khỉ, gà rừng, heo rừng... Những loài động vật và cây gỗ quý vốn trước đây phong phú, nhưng nay qua nhiều năm chiến tranh và khai thác của con người, nên nhiều loại cây và thú rừng không còn nhiều nữa.

Khoáng sản có cát lồi Cà Thi. Vùng rừng núi phía Bắc xã có những hang động và nhiều vách núi đá dựng đứng nhô ra hình mái nhà. Núi rừng ở đây liên hoàn với vùng rừng núi Trường Sơn bao la nối với Lâm Đồng, Tây Nguyên với Đông Nam Bộ hùng vĩ. Đứng từ bờ biển nhìn vào ta thấy những dãy núi có màu xanh ngọc bích. Khi trời mưa, trên đỉnh núi đá có một màn hơi nước trắng xóa. Lúc mặt trời mới mọc

và lúc chiều xuống trong mùa mưa ở các dòng suối phản chiếu lên trên nền trời một cầu vồng với nhiều màu sắc kỳ diệu.

Nằm sát vùng núi đá là cánh đồng ruộng lúa một vụ trải dài từ cánh đồng Nha Mé, Sông Lòng Sông qua ruộng Võ, Tà Bo, Hào Lò. Cánh đồng này là nguồn lương thực cung cấp cho nhân dân các xã Hòa Minh, Chí Công... Nằm kế cận vùng đồi núi này là vùng đất có nhiều bàu nước ngọt, nhân dân Hòa Minh khai phá làm rẫy, vườn trồng cây ăn trái. Vùng đất này rất thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc như trâu, bò, dê, cừu... Đây là vùng thiên nhiên khá phong phú, quanh năm có những thảm cỏ rộng lớn trông rất đẹp mắt.

Toàn xã có vùng trồng lúa nước chiếm khoảng 1/5 diện tích, còn lại là 4/5 là vùng đất cát vàng rất thích hợp trồng các loại cây nông sản như kể ở trên. Nhờ ruộng đất đem lại nguồn lợi lớn lao mà người dân Hòa Minh qua nhiều đời làm ăn sinh sống, tồn tại xây dựng cuộc sống cho đến ngày nay.

Hai con đường sắt và quốc lộ số I Bắc Nam chia xã Hòa Minh thành ba khu vực đã tạo cho vị trí Hòa Minh trở thành nhộn nhịp, sinh động, nhờ đó có sự giao lưu trao đổi kinh tế hàng hóa giữa các miền đất nước gặp nhiều thuận lợi, tạo xu thế phát triển đi lên mà nhiều địa phương khác không thể có được.

Hòa Minh cùng với các xã ở Bắc tỉnh Bình Thuận giáp với Ninh Thuận là một vùng khí hậu khô hạn, lượng mưa ít, đất đai phần nhiều là đất cát cũng đã tác động không thuận lợi cho sản xuất và đời sống nhân dân.

Về dân cư, qua những gia phả của một số dòng họ đã ghi chép còn lưu lại cho thấy (thời Nguyễn Phúc Chu) từ thế kỷ 17, ông bà tổ tiên ta từ các tỉnh ở miền Bắc và Bắc miền Trung theo đoàn thuyền Nam tiến vượt trùng dương đến khám phá, sinh cơ lập nghiệp trên vùng đất Hòa Minh - Bình Thuận. Cuộc hành hương đó có người đến trước, người đến sau trong nhiều năm làm ăn tại các tụ điểm: Duồng, Phan Rí Cửa... và Hòa Minh, tổ tiên ta dựng nhà, phát rừng cây làm rẫy trồng lúa, khoai, hoa màu trên ba địa điểm đầu tiên là: Bàu Cừ, Xóm Cụp, Từ Tâm. Từ đó hình thành các làng Hội Tâm (Từ Tâm), làng Cam Đường (tức Cam Lâm, điểm tụ khởi đầu là Bàu Cừ) và làng Tăng Lộ (điểm tụ khởi đầu là Xóm Cụp). Mỗi làng đầu tiên ấy có khoảng từ 50 đến 70 người. Họ là những người bà con với các viên chức, binh lính, thợ rừng, lao động làm ruộng đi theo phục dịch do chính quyền phong kiến chiêu mộ. Một số ít người có quyền chức, công trạng được chính quyền phong

kiến cấp cho một số ruộng, phát canh thu tô ở các xã lân cận Hòa Minh. Một số dân đi theo chủ yếu phát rừng cây làm ruộng rẫy, chăn nuôi, trồng trọt, làm thuê mướn để sống và nhà làm tranh, nứa lá để ở.

Cũng qua các gia phả còn lưu giữ cho thấy, các họ Nguyễn, Võ, Lê, Trần, Huỳnh, Phạm, Phan, Đào, Trương, Bùi, Thái, Mạch... lần lượt đến khai phá, mở mang, xây dựng. Trải qua hơn 7 thế hệ cha truyền con nối, nhân dân đến sinh sống mới xây dựng một xã Hòa Minh như hôm nay.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, chính quyền thực dân phong kiến bị đánh đổ, người dân Hòa Minh được chính quyền cách mạng xóa bỏ dần các tục lệ có hại của xã hội cũ bằng những văn bản luật pháp dân chủ tiến bộ, đảm bảo nam nữ bình quyền, tự do được tôn trọng, tín ngưỡng công dân được Nhà nước chú ý. Công tác giáo dục bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ cho nhân dân được đặt ra cấp bách. Công tác y tế được Nhà nước tổ chức rộng rãi trong thôn xóm... Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám đem lại cho người dân Hòa Minh một số đổi mới, tiến bộ đáng kể về tinh thần lẫn vật chất.

Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Tám đã đưa người dân Hòa Minh đoàn kết, tương thân tương ái

giúp đỡ nhau trong làm ăn, sinh sống cũng như khi gặp khó khăn và cũng như bên vực nhau khi bị kẻ thù áp bức. Trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược của các bậc tiền bối như phong trào Cần Vương, Đông Du, Duy Tân... chống Pháp mà các sĩ phu vận động toàn dân góp tiền, góp sức, góp người cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Sự phát huy và kế thừa truyền thống yêu nước trong đồng bào Hòa Minh được thể hiện khá sâu sắc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Trải qua những năm tháng dưới ách xâm lược của thực dân Pháp trước năm 1945, nhân dân Hòa Minh sống trong cảnh kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu. Chế độ thực dân, phong kiến bản cùng hóa người dân bằng nhiều chính sách thuế khóa nặng nề, bằng nhiều âm mưu thủ đoạn bóc lột. Người dân không chỉ bị bóc lột bằng tô tức, thuế má nặng nề mà còn bị tước mất quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng nam nữ và quyền học hành chỉ ưu tiên cho người giàu có, con em hương chức, quan quyền. Trong khi đó, số nhà giàu chỉ chiếm một ít, còn lại là con em bản dân không thể nào chen chân vào ngôi chung ghế học hành với các "cậu ấm" con quan, con hương chức làng xã.

Trong kinh tế, số hộ giàu có chỉ một số ít, nhưng lại chiếm nhiều ruộng đất. Số hộ trung nông, bần cố nông chiếm đại đa số trong xã, nhưng họ phải nhận ruộng của người giàu, chịu tô tức cao. Cũng có hộ giàu cho vay lãi cao, người nông dân nghèo làm không đủ trả lãi phải gán số ruộng ít ỏi của mình cho chủ nợ và suốt đời đi làm thuê cuốc mướn. Từ đó, sự phân hóa xã hội, giai cấp trong xã càng sâu sắc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược, hầu hết các tầng lớp nhân dân trong xã đều hăng hái tham gia và ủng hộ kháng chiến. Trong đó tầng lớp trung nông, bần cố nông tham gia triệt để nhất.

Từ vị trí, đặc điểm tình hình dân cư, dân tộc và giai cấp trong nhân dân xã Hòa Minh có tác động nhất định đến phong trào cách mạng trong huyện và trong tỉnh. Đồng thời nó là nơi thuận lợi cho hạt giống cách mạng và yêu nước nảy mầm phát triển. Đó là điều kiện thuận lợi gây cơ sở, phát động phong trào, mở rộng và phát huy thành quả cách mạng với bao thành tích huy hoàng. Cuộc khởi nghĩa tháng Tám cũng như cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, chống Mỹ sau đó đã chứng minh điều ấy.

PHẦN THỨ HAI

**TỪ NHỮNG PHONG TRÀO YÊU NƯỚC
ĐẾN CUỘC KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM VÀ
9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
CỦA NHÂN DÂN HÒA MINH
(Tháng 8/1945 - tháng 8/1954)**

CHƯƠNG I:

**TỪ NHỮNG PHONG TRÀO YÊU NƯỚC ĐẾN CUỘC
KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG
CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945**

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và đến 1883, dưới thời Tự Đức, triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước Hác-măng với Pháp, chia cắt nước ta thành 3 miền: Nam Kỳ tự trị, Trung Kỳ nửa bảo hộ và Bắc Kỳ thuộc địa. Khi Hàm Nghi lên ngôi vua đã ra chiếu Cần Vương (13-7-1885), kêu gọi nhân dân chống Pháp. Hưởng ứng phong trào yêu nước ấy, ông Nguyễn Văn Luận, người làng Hồi Long (Duông- nay là xã Chí Công, huyện Tuy Phong), dấy binh đánh

Pháp, trai tráng trong làng Hội Tâm hăng hái tham gia nghĩa quân của ông. Năm 1886, Pháp đưa lực lượng từ Sài Gòn ra đàn áp phong trào, ông Nguyễn Văn Luận cùng một số lãnh đạo phong trào chống Pháp bị chúng giết hại. Phong trào yêu nước trong vùng tạm thời lắng xuống.

Đầu thế kỷ XX, phong trào Duy Tân ở Trung Kỳ lan đến Bình Thuận và cụ Trương Gia Mô, vốn là quan chức triều đình nhà Nguyễn đã từ quan về sinh sống ở Duồng tham gia phong trào. Với Hội Bình thơ trong vùng do cụ Mô tổ chức có tác động nhất định đến lòng yêu nước của dân ta.

Khi phong trào yêu nước của các sĩ phu bị Pháp khủng bố, từ những năm 1920 phong trào yêu nước Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới. Đó là tiếng gọi Việt Nam hồn của Nguyễn Ái Quốc từ Pháp theo các thủy thủ Việt Nam về Sài Gòn và các tỉnh phía Nam. Thời gian ấy đường lối cách mạng giải phóng dân tộc do những người cộng sản theo chủ nghĩa Mác-Lênin ảnh hưởng sâu rộng đến Việt Nam. Những hạt giống cách mạng đầu tiên nảy mầm, phát triển trong nhiều địa phương, từ thành thị đến các vùng nông thôn trong tỉnh, Hòa Minh cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp phong trào ấy.

Năm 1930 cơ sở Đảng đã hình thành tại Phan Thiết, Hàm Thuận, Hàm Tân... Nhiều tổ chức quần chúng cách mạng như nông hội được thành lập. Tháng 8/1931, cuộc đấu tranh đầu tiên giữa lực lượng cách mạng với bọn thực dân, phong kiến đã diễn ra ở Phan Thiết, Hàm Thuận. Trước tình hình đó, Ngô Đình Diệm từ Ninh Thuận được chuyển vào Bình Thuận làm tuần vũ, thực hiện chính sách chống phong trào yêu nước, đã đàn áp quần chúng cách mạng Bình Thuận rất dã man. Khắp nơi, từ các đình làng vùng nông thôn đến thị xã, thị trấn, huyện, phủ lý nhiều cuộc vây ráp, bắt bớ diễn ra. Đình làng, trường học đã trở thành "trường tra" những người yêu nước.

Lợi dụng tình hình này, một số quan lại phủ Hòa Đa, Hàm Thuận đã tống tiền những gia đình giàu có và gia đình những người bị bắt. Một số trí thức, đứng tên kiện cáo số quan lại gian ác này thắng kiện. Một số tên tri phủ, tri huyện kẻ trên đã bị lên án, Pháp chuyển chúng đi nơi khác. Đó là một dịp nhân dân Hòa Minh hiểu thêm bộ mặt bọn quan lại đã thối nát và càng đứng về phía chính nghĩa đấu tranh. Uy tín Đảng Cộng sản và sự ngưỡng mộ lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc càng được nâng cao. Tuy phong trào yêu nước trong các năm 1930-1931 bị Pháp và tay sai phong

kiến khủng bố nặng nề, nhưng Pháp không thể nào dập tắt ngọn lửa đấu tranh. Những người cộng sản và quần chúng cách mạng vẫn giữ ý chí kiên cường, thà chết chứ không chịu làm nô lệ.

Từ năm 1934 - 1935, sau khi các chiến sĩ cộng sản và quần chúng cách mạng ra tù bí mật gây dựng tổ chức, vận động phong trào cách mạng trong tỉnh tham gia cao trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939) đòi cải thiện dân, dân chủ, đòi mọi quyền tự do dân chủ lập nghiệp đoàn, lập hội ái hữu, lập các tổ đọc báo chí, lập các nhóm buôn bán. Có thể nói, Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã thu hút nhiều và rộng rãi các thành phần trong các tầng lớp nhân dân tham gia. Ảnh hưởng của phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã tác động đến Phan Rí Cửa, Duông, Hòa Minh, những cổ động viên tuyên truyền mua đọc và phổ biến tin tức. Tình hình sôi nổi nhất là cuộc vận động người ứng cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ và đón phái đoàn Gô-đa, đại diện Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp sang kinh lý Đông Dương, v.v... Việc làm công khai đó đã để lại ảnh hưởng không nhỏ đối với người dân Hòa Minh.

Tuy các phong trào đấu tranh công khai ấy chỉ dựa theo dư luận báo chí công khai làm theo. Mặc dù

đã tổ chức được ban vận động công khai thu thập dân nguyện, đưa yêu sách... nhưng Gô-đa không đến tỉnh ta được là do bọn phản động tìm mọi cách ngăn cản. Hơn nữa, thời kỳ này ta chưa chú trọng đến việc phát triển Đảng thành hệ thống từ trên xuống cơ sở. Vì vậy, khi địch khủng bố phong trào, ta không kịp chuyển hướng để duy trì cũng như khôi phục phong trào nên sau đó ta gặp không ít trở ngại, khó khăn, thiếu hẳn một phương hướng, kế hoạch, phương châm, phương pháp hoạt động bí mật cũng như những biện pháp thích hợp để bảo vệ tổ chức, cán bộ phong trào quần chúng cách mạng trước khi Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp bị đổ.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật tràn vào chiếm Đông Dương, cùng với thực dân Pháp đàn áp cách mạng Việt Nam. Trong thời gian này, phong trào cách mạng ở tỉnh Ninh Thuận bị lộ, đã ảnh hưởng đến tỉnh Bình Thuận và năm 1941, địch bắt các đồng chí đảng viên như Nguyễn Gia Tú, Nguyễn Tương, v.v... đưa đi giam giữ các nơi, nên phong trào cách mạng trong tỉnh tạm thời bị thoái trào. Nhưng đến năm 1942, một số đảng viên từ tỉnh Quảng Nam vào sinh sống ở Phan Rí Cửa, xây dựng cơ sở lập nhóm Việt Minh tuyên truyền về cách mạng đã có tác động nhất định đến nhân dân Hòa Minh.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương. Pháp đầu hàng dâng Đông Dương và chịu làm tay sai cho Nhật, hợp tác với Nhật đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam. Nhưng phong trào cách mạng nước ta vẫn phát triển rầm rộ, mạnh mẽ. Đến tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc nổ ra và thắng lợi huy hoàng.

Cùng cả nước, cuộc tổng khởi nghĩa ngày 24-8-1945 nhân dân Bình Thuận sau một thời gian gấp rút chuẩn bị lực lượng quần chúng cùng lực lượng tự vệ nổi dậy bao vây quân Nhật và tay sai giành chính quyền. Ngày 25-8, tại sân vận động Phan Thiết, Ủy ban Cách mạng Lâm thời tỉnh ra mắt đồng bào trong rừng cờ hoa, khẩu hiệu, băng rôn, trống chiêng, múa lân, rước hình ảnh Bác Hồ trang nghiêm và lộng lẫy.

Tại phủ Hòa Đa và huyện Tuy Phong, cuối tháng 5-1945, đồng chí Trương Đình Trì giới thiệu cho đồng chí Nguyễn Chúc, cán bộ Việt Minh tỉnh về nhóm Việt Minh hoạt động bí mật tại Phan Rí Cửa. Qua báo cáo của nhóm Việt Minh Phan Rí Cửa, đồng chí Nguyễn Chúc biết được ở đây đã thành lập Phủ ủy lâm thời Việt Minh Hòa Đa. Sau đó, đồng chí Nguyễn Chúc ra Long Hương liên lạc với anh Võ Đăng y tá ở nhà thương Long Hương, nắm tình hình, truyền đạt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh bộ Việt Minh Bình Thuận.

Sau một thời gian ngắn, cơ sở Việt Minh rải rác ở các xã trong hai huyện Hòa Đa, Tuy Phong đã hình thành, hoạt động theo sự chỉ đạo của Tỉnh bộ Việt Minh Bình Thuận. Chương trình Việt Minh đã ảnh hưởng, thu hút sự chú ý của nhân dân. Mặc dù lúc này ở Hòa Đa có tổ chức thân Nhật "Ủng hộ chính phủ, phụng sự quốc gia"... đang hoạt động tuyên truyền cho Chính phủ Trần Trọng Kim, nhưng không lôi kéo được nhiều người dân tham gia.

Ở Phan Rí Cửa, đồng chí Nguyễn Chúc triệu tập một cuộc họp với nhóm Việt Minh tại nhà anh Ngô Vinh, quyết định thành lập Ban vận động Việt Minh lâm thời và kết nạp thêm một số cơ sở như: Phan Thanh Cáp (viên chức trong chính quyền địch), Trần Như Ni, chị La Ánh Sơn và một số quần chúng lao động tốt. Đồng thời, móc nối phát triển một số cơ sở trong chính quyền địch như các anh Trương Cừu, Phan Tấn Trình...

Ngày 18-8-1945, đồng chí Nguyễn Chúc tập hợp các đồng chí trong Ban Vận động Việt Minh lâm thời phủ Hòa Đa, phổ biến tình hình chỉ đạo của cấp trên và liên lạc báo tin cho anh Võ Đăng ở Long Hương biết chủ trương mới, chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Nhật.

Ngày 20-8-1945, Ban Vận động Việt Minh lâm thời phủ Hòa Đa cử anh Trần Như Ni vào Phan Thiết gặp Tỉnh bộ Việt Minh nhận chủ trương chỉ đạo kế hoạch cướp chính quyền sắp tới. Sau đó, tỉnh phân công đồng chí Cổ Văn An phụ trách chỉ đạo cướp chính quyền các huyện vùng Bắc Bình Thuận, thay đồng chí Nguyễn Chúc về tỉnh. Sau khi nhận nhiệm vụ, anh Trần Như Ni về lại Phan Rí Cửa truyền đạt chỉ thị của cấp trên cho Ban Vận động Việt Minh lâm thời phủ Hòa Đa. Đồng thời, tỉnh cử anh Hanh ra Long Hương cùng với anh Võ Đăng chuẩn bị tổ chức khởi nghĩa, giành chính quyền. Ở đây, không khí chuẩn bị khởi nghĩa ở hai huyện Tuy Phong, Hòa Đa thật khẩn trương, rầm rộ. Khí thế cách mạng của quần chúng càng lên cao, khi nghe tin Việt Minh khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi từ các nơi Phan Rang (21-8), Phan Thiết (24-8)... lan về.

Sau khi nhận được chỉ thị của cấp trên do anh Trần Như Ni báo cáo lại, ngay trong đêm 24-8-1945, Ban Vận động Việt Minh lâm thời phủ Hòa Đa nhóm họp ở nhà đồng chí Ngô Vinh, phân công các bộ phận giành và tiếp quản chính quyền phủ bộ ngày mai.

Bộ phận tiếp quản đồn Hòa Đa gồm: Ngô Độc, Trần Như Ni, Võ Hữu Đức và 8 lao động biển do đồng chí Ngô Độc phụ trách.

Ông Phan Thanh Cáp phụ trách một bộ phận tiếp quản chính quyền phủ bộ, có một số cơ sở của ta trong bộ máy chính quyền địch như: Trương Cửu, Phan Tấn Trình đã được báo trước để cùng tham gia.

Cử một bộ phận khẩn trương may băng cờ, viết truyền đơn, khẩu hiệu...

Ngày 25-8-1945, các bộ phận được phân công đi tiếp quản chính quyền phủ bộ và đồn Hòa Đa giành được thắng lợi một cách nhanh chóng, không xảy ra thương vong tổn thất. Tri phủ Nguyễn Thanh Đạm và đội Cần quản trại đồn Hòa Đa chấp nhận đầu hàng, giao ấn tín, vũ khí cho chính quyền cách mạng. Các xã trong phủ Hòa Đa, sau đó lần lượt giành được chính quyền về tay nhân dân. Cờ đỏ sao vàng tung bay phất phới, làng quê từng bừng nhộn nhịp trong sự đổi mới, đường sá người đi lại tấp nập đông vui như ngày hội. Sáng ngày 26-8-1945, hàng ngàn người từ các làng: Phan Rí Cửa, Duông,... với đội ngũ chỉnh tề, đi theo các ngành các giới của mình, tay cầm cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, gươm, giáo oai nghiêm nối tiếp nhau đi về sân vận động Chi Lăng dự mít tinh hô vang các khẩu hiệu:

- Việt Nam độc lập muôn năm!
- Việt Minh muôn năm!
- Đả đảo thực dân, phong kiến!

Sau khi giành chính quyền, Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện được thành lập. Tiếp theo, ở các làng, xã đều thành lập Ủy ban Cách mạng lâm thời để điều hành chính quyền cách mạng non trẻ.

Ngày 26-8-1945, cùng chung với phong trào trong huyện, nhân dân các làng Cam Lâm, Tăng Lộc, Hội Tâm (thuộc xã Hòa Minh ngày nay) đã tập hợp đông đảo tại các đình làng tay cầm cờ hoa, khẩu hiệu chăm chú nghe đại biểu Việt Minh cấp trên xuống nói chuyện, hướng dẫn cách lựa chọn những người mình tín nhiệm bầu vào Ủy ban Cách mạng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh làng. Tất cả đều vui mừng phấn khởi trước sự đổi đời, từ một người dân nô lệ bị tay sai đế quốc, phong kiến áp bức nay đã trở thành người dân sống trong độc lập, tự do của một đất nước Việt Nam vừa mới được giải phóng. Đây là một bước ngoặt lịch sử lớn lao, một ký ức sâu sắc khó quên trước sự kiện thiêng liêng của đất nước. Nhân dân Hòa Minh cùng hòa nhịp niềm vui chung, tay siết chặt tay đồng tâm hiệp lực cùng ra sức hứa hẹn thực hiện những chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, mong cho cuộc sống ngày được ấm no, hạnh phúc.

CHƯƠNG II:

THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG LÂM THỜI VÀ NHÂN DÂN HÒA MINH BƯỚC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (8/1945- 4/1951)

Ngày 26-8, tại sân vận động Hòa Đa, nhân dân các làng trong phủ về dự mít tinh để nghe đồng chí Cổ Văn An, đại diện Việt Minh tỉnh nói chuyện với đồng bào trong phủ và chào mừng các đại biểu Ủy ban Cách mạng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh phủ ra mắt, hứa hẹn tuyên thệ lãnh trọng trách trước nhân dân.

Ngày 27-8, từ sáng tinh mơ, các làng Cam Lâm, Tăng Lộc, Hội Tâm tập trung đông đảo tại các đình làng nghe các vị đại biểu Việt Minh cấp trên xuống nói chuyện và bầu chính quyền cách mạng ở địa phương. Lần đầu tiên, người dân đã tự giơ tay thể hiện bỏ phiếu lựa chọn người vào Ủy ban Cách mạng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh làng mình.

Tại làng Cam Lâm, ông Đào Kinh được bầu làm chủ nhiệm Việt Minh, ông Đào Cung làm chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời cùng một số thành viên khác trong ủy ban.

Ở làng Tăng Lộc, ông Lê Vui (tức Lý Dầy) làm chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời và ông Trần Lập làm chủ nhiệm Việt Minh cùng một số thành viên trong ủy ban.

Tại làng Hội Tâm, ông Nguyễn Ngữ làm chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời và ông Nguyễn Trình làm chủ nhiệm Việt Minh cùng một số thành viên ủy ban.

Đứng trước bàn thờ Tổ quốc và nhân dân cùng các vị đại diện cấp trên về dự, các vị chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời và chủ nhiệm Việt Minh ba làng Tăng Lộc, Cam Lâm và Hội Tâm cùng các thành viên trong chính quyền hứa đem hết nhiệt tình, khả năng thực hành nhiệm vụ của Chính phủ, chính quyền các cấp giao phó. Đồng thời thu nhận nguyện vọng nhân dân và phục vụ hết mình vì nhân dân⁽¹⁾.

Sau những lời hướng dẫn của đại biểu Việt Minh cấp trên, cán bộ, đồng bào dự mít tinh đồng thanh hứa sẽ ra sức ủng hộ chính quyền cách mạng và Việt Minh các cấp, hoàn thành thắng lợi mọi trọng trách lịch sử giao phó. Buổi lễ kết thúc trong niềm hân hoan của nhân dân.

(1) Khi Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai (1946), một số thành viên trong Ủy ban Cách mạng lâm thời không tiếp tục tham gia; có vị chỉ tham gia trong chống Pháp, đến kháng chiến chống Mỹ không tham gia.

Ngay trong buổi mít tinh, một cuộc phát động lạc quyền ủng hộ đồng bào bị nạn lụt vỡ đê lâm vào cảnh màn trời chiếu đất ở miền Bắc được đồng bào trong xã đóng góp hàng chục ngàn đồng bạc Đông Dương và lúa gạo, chăn màn, quần áo.

Các làng tập hợp nam giới thành lập tự vệ do ủy viên quân sự ủy ban phụ trách, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân. Bên cạnh đó, phong trào văn nghệ quần chúng được phát triển. Các lứa tuổi thanh thiếu niên đi đầu phong trào này với những lời ca cách mạng đã tạo một cuộc sống sôi nổi trong các làng.

Hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất, đồng bào các làng tranh thủ thời vụ trồng thêm khoai lang, hoa màu giải quyết khó khăn lương thực, đem lại một vụ bội thu. Kết quả đó đã nói lên người dân được cách mạng đổi đời khi quyền làm chủ thật sự đến với họ, giải phóng áp bức bóc lột, bản cùng hóa của thực dân xâm lược.

Trong lúc nhân dân ta đang sống trong những ngày độc lập tự do thì ngày 23/9/1945, thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn, chiếm các tỉnh Nam Bộ. Trong tình hình nóng bỏng đó, Bác Hồ ra lời kêu gọi:

“Bọn thực dân Pháp khi trước đã phản đồng minh, phản nước ta và đầu hàng quân Nhật, nay lại

len lỏi dưới bóng cờ quân đội Anh và ẩn nấp sau lưng binh sĩ Nhật để đánh Nam bộ nước ta, gần tháng rưỡi nay, thực dân Pháp hoành hành trong Nam bộ. Đồng bào Nam bộ đang hy sinh đấu tranh oanh liệt vô cùng...".

"Vật toàn quốc đồng bào ta, Nam bộ thì ra sức kháng chiến, Trung bộ và Bắc bộ thì ra sức giúp đỡ đồng bào Nam bộ và ra sức đề phòng".

"Bọn thực dân Pháp phải biết rằng: dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam muốn hòa bình. Nếu cần phải hy sinh mấy triệu chiến sĩ, nếu cần phải kháng chiến bao nhiêu năm để giữ quyền độc lập của Việt Nam cho con cháu Việt Nam khỏi kiếp nô lệ, thì chúng ta vẫn kiên quyết hy sinh và kháng chiến".

"Toàn quốc kiên quyết kháng chiến.

Việt Nam độc lập muôn năm".

Đáp lời kêu gọi kháng chiến của Bác Hồ, thực hiện chủ trương của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng bào Hòa Minh cùng nhân dân trong huyện tiếp tục cuộc vận động lạc quyền ủng hộ các chiến sĩ Nam bộ về vật chất và tinh thần, cổ vũ khắp phong trào kháng chiến chống Pháp.

Ngay lúc ấy, tại sân vận động Chi Lăng (Hòa Đa), chính quyền cách mạng phát động đợt ủng hộ

"Tuần lễ vàng", góp cho Chính phủ mua sắm vũ khí trang bị cho Giải phóng quân Việt Nam, du kích, tự vệ cứu quốc để đánh Pháp, cứu nước. Tại cuộc mít tinh, đồng bào ta đã ủng hộ những kỷ vật quý giá của bản thân mình cho cách mạng. Đó là tấm gương của các bà chị, bà mẹ chiến sĩ trong huyện, trong đó có bà con Cam Lâm, Tăng Lộc, Hội Tâm lấy đôi bông tai bằng vàng, dây chuyền vàng... ủng hộ cho Ban Vận động tuần lễ vàng. Số vàng thu được trong cuộc mít tinh hơn 2 lượng. Tuy đó là kết quả ban đầu còn nhỏ bé, nhưng ý nghĩa lớn lao là một hành động yêu nước cao cả, là tấm lòng vì nước đang lâm nguy trước sự mất còn của Tổ quốc, quyền lợi thiết thực của toàn dân tộc. Bởi người dân đã ý thức được còn nước là còn tất cả.

Thực hiện chủ trương của huyện Hòa Đa về tuyên truyền toàn dân học tập văn hóa, xóa nạn mù chữ, để dân ta được học hành, phong trào bình dân học vụ đã được tổ chức, phát động trong làng. Nhiều người dân lâu nay không được học tập giờ được học những chữ do cách mạng đem lại nên rất phấn khởi. Sau buổi lao động, nhà nhà vang tiếng ê a học bài. Với phương châm người biết chữ dạy cho người chưa biết và chỉ từ tháng 9/1945 đến đầu năm 1946, nhiều người đã biết đọc biết viết. Đạt kết quả đó, ngoài sự tự giác

của người đi học, nhưng chính quyền cách mạng có nhiều biện pháp như giảng dây đố chữ, đặt ra nhiều câu ca dao động viên, nhắc nhở:

Biết chữ thì đi qua đây,

Ai không biết chữ thì quay trở về, v.v...

Cùng đồng bào cả nước, ngày 6-1-1946 đồng bào các làng thuộc Hòa Minh ngày nay tham gia cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Sau cuộc bầu cử, hai ông Nguyễn Tường, Huỳnh Tấn Đối là đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận trúng cử và Hiến pháp đầu tiên của nước ta cũng đã được xây dựng và thông qua từ lúc ấy. Đó là nền tảng dân chủ đã được người dân Việt Nam bao nhiêu năm đấu tranh, hy sinh mới có được. Đó cũng là cơ sở pháp lý sau đó, một số nước trên thế giới công nhận nước ta là một nước dân chủ, độc lập, tự do thật sự và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Ngày 31-1-1946 (29 tết âm lịch Ất Dậu), quân Pháp từ Phan Rang theo đường quốc lộ số 1 tiến qua Hòa Đa vào Phan Thiết. Trong ngày ấy, từ sáng sớm những chiếc xe chở lính Pháp, ngụy trang cờ của ta, chúng nổ súng bừa bãi vào xóm làng dân cư ở dọc hai bên đường quốc lộ 1. Khi nhận được tin từ huyện Hòa Đa, dân quân tự vệ các làng bố trí lực lượng chiến

đầu và hướng dẫn nhân dân sơ tán. Tổ tự vệ Lâm Lộc có 8 người, gồm các anh Tư Lại, Cửu, Dự, Lộc, Huỳnh Yên, Cử, Mạch Mang và Nguyễn Loi do anh Tư Lại chỉ huy tham gia cùng với tự vệ Duồng chặn đánh Pháp ở gần dốc Hồi Long. Với ưu thế về lực lượng, trang bị, quân Pháp vượt qua các vị trí bị ta chặn đánh để tiến vào huyện Hòa Đa. Sau đó, chúng để lại một đại đội chiếm giữ số còn lại tiếp tục tiến vào Phan Thiết và đánh chiếm một số nơi trong tỉnh.

Mặc dù bọn Pháp tạm thời đánh chiếm một số nơi thuộc huyện Hòa Đa và tỉnh Bình Thuận, trong đó có vùng đất Hòa Minh, nhưng chúng cũng đã phải vượt qua các phòng tuyến hầm hố do bộ đội, du kích bố trí nằm trên dọc đường. Chỉ riêng khi qua Hòa Minh, chúng phải mất mấy tiếng đồng hồ mới qua được 2 công sự; dốc Bà Đá, dốc Hồi Long mà nhân dân, du kích, tự vệ địa phương đã đào sẵn, nguy trang khéo léo, khiến cho chiếc xe cơ giới Pháp đi đầu đã sụp hầm.

Trước khi giặc Pháp đến chiếm vùng đất Hòa Đa, theo lệnh của chính quyền cách mạng, đồng bào các làng thuộc Hòa Minh ngày nay đã cất giấu, di chuyển một số đồ đạc lên bìa rừng, bờ ruộng như thóc gạo, lương thực, đồ dùng và tài sản, chỉ còn lại một số đồ

đặc, người già cả, ốm đau bệnh tật chưa đi kịp. Nhờ thực hiện tốt chủ trương "vườn không nhà trống", nên ta chuẩn bị nơi sơ tán cho dân, tự vệ, du kích đã được bố trí phân công tuần tra canh gác trong thôn xóm, đường lộ, bờ biển, cũng như giúp đưa dân di tản cư... Do đó, khi quân địch mở các đợt càn quét vào làng xóm phá phách, cướp bóc... ta đỡ tổn thất. Tuy nhiên, nhân dân Hòa Minh đã không đón được tết Nguyên Đán cổ truyền dân tộc với đầy đủ ý nghĩa của nó. Tết ăn trên rừng núi căn cứ, nơi sơ tán.

Một thời gian sau đó, vừa do ta vận động, vừa do tản cư lâu ngày, dân trở về làng cũ làm ăn giữ thế hợp pháp để trường kỳ kháng chiến chống Pháp. Còn tại vùng căn cứ, một số ở lại vừa kháng chiến vừa ổn định tổ chức, tổ chức canh gác bảo vệ cơ quan căn cứ, kho tàng, giữ vững thông suốt đường dây liên lạc và ổn định chỗ ăn, ở, làm việc, luyện tập quân sự cho du kích, tự vệ ở Trùng Heo, Rẫy Chiêng... Số thanh - thiếu niên hăng hái tham gia công tác vào du kích quân, đi dân công, liên lạc ở xã, lên huyện ngày một nhiều hơn. Tháng 4 năm 1946, hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng, tại các thôn thuộc xã Hòa Minh ngày nay các anh Nhựt, Kiệt, Khai, Khánh, v.v... trong lứa tuổi 18 đôi mươi đã hăng hái tham gia bộ đội, đánh giặc cứu nước. Một số người có tuổi, ông bà già đã

sống ổn định vừa bám địa bàn vùng Lâm Lộc làm ăn, vừa làm nhiệm vụ cung cấp tin tức, tình hình hoạt động của địch cho kháng chiến, vừa là nơi tiếp nối cơ sở bên trong Phan Rí Cửa ra và nhận chỉ thị công tác kháng chiến. Địa bàn vùng Lâm Lộc, Hội Tâm là bàn đạp rất quan trọng cho lực lượng của ta tiến vào vùng Phan Rí Cửa, cũng như ngăn chặn hoạt động của địch từ Phan Thiết ra vùng Tuy Phong, nó đóng góp cho công cuộc kháng chiến chống Pháp không nhỏ.

Hàng ngày, hàng đoàn xe cơ giới Pháp đi trên đường quốc lộ Hòa Minh không còn bắn bừa bãi như trước đây. Bọn lính có đi lại xét hỏi giấy tờ, ai không có thể tùy thân thì chúng cũng không làm khó dễ. Ban hội tề đại diện các làng lên phủ làm thẻ tùy thân cho những ai chạy đi các nơi về lại nguyên quán làm ăn. Tất nhiên, những thẻ tùy thân ấy chúng cấp cho cả những cơ sở mật của Việt Minh cài vào, cả những người làm ban đại diện cũng do ta bí mật bố trí vào. Do đó, việc làm của chúng do ta chi phối với kế hoạch "*lấy gậy ông đập lưng ông*". Còn những kẻ cố tình làm tay sai trung thành cho giặc, ta tìm mọi cách giáo dục, kiểm chế, uốn nắn họ làm theo hướng có lợi cho kháng chiến, cho nhân dân. Nhờ cách làm khéo léo, mềm dẻo nên ta đã vô hiệu hóa dần dần bộ máy tay sai, trừ một số ít ngoan cố, ta ra lệnh bắt

cảnh cáo, bắt làm cam đoan, bắt cha mẹ hoặc người thân nhận lãnh về giáo dục. Làm đi làm lại mấy lần, họ giác ngộ chính sách khoan hồng của Chính phủ, của Bác Hồ.

Tuy nhiên, âm mưu của Pháp ngày càng thâm độc, chúng mở nhiều cuộc hành quân càn quét bắt thanh niên trốn lính ghép tội cho họ là chống đối, theo Việt Minh, đẩy họ lên ô tô nhà binh đưa đi những nơi xa xôi bắt làm đường, v.v... Một số trung niên, người già bị chúng bắt làm khổ sai, như gánh nước, làm cỏ chung quanh đồn, trại lính, phủ lý, đường đi. Ban đêm chúng bắt họ vào ngủ trong bót, ngoài đồn để làm bia đỡ đạn cho chúng khi có du kích, bộ đội ta đánh vào.

Trong thời gian từ 1946 - 1948, quân Pháp lần lượt đóng đồn, tháp canh trên đường quốc lộ số 1, Cầu Nam, cửa biển, phủ lý và tập trung dân vào các đình làng, chợ, nhà ga Sông Mao, Chợ Lầu, Hòa Thuận... Lực lượng địch chiếm đóng tùy thuộc vào những vị trí xung yếu quan trọng thì có 1 đến 3 trung đội, nơi ít quan trọng có chừng 1 đến 2 trung đội và nơi bình thường có đến 2 tiểu đội, do từ 3 đến 4 tên Pháp chỉ huy. Sau đó, số sĩ quan Pháp được điều động đi nơi khác chỉ còn lại quân ngụy, tay sai nhằm thực hiện âm mưu "*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt*".

Trước âm mưu mới của địch, ta có nhiều thay đổi. Tỉnh chủ trương tổ chức lại địa bàn hoạt động cho thích hợp từng lúc, từng nơi nhằm đối phó có hiệu quả với âm mưu của Pháp, nên huyện Hòa Đa, Phan Lý đã chia thành 12 khu hành chính. Mỗi khu bao gồm một số làng, xã liên cứ liên địa thuận lợi cho sự chỉ đạo, nhanh chóng ứng phó chống địch kịp thời. Nhờ sự phân chia sắp xếp lại tổ chức ta đã nắm được dân, bám giữ được phong trào, ổn định được vị trí địa bàn hoạt động. Sau bầu cử Quốc hội, Ủy ban Cách mạng lâm thời huyện Hòa Đa được đổi thành Ủy ban hành chính và từ sau Toàn quốc kháng chiến (12/1946) đổi thành Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Hòa Đa. Cơ quan của huyện Hòa Đa lúc đầu đóng tại Thái An - Ngọc Sơn sau chuyển về Bàu Trắng, Ô Rô và chuyển tiếp về Bình An, đến 1952 chuyển về đóng ở Bá Ghe.

Trong thời kỳ đầu các làng thuộc Hòa Minh ngày nay có tên gọi là khu Tự Cường B⁽¹⁾ thuộc huyện Hòa Đa. Huyện Hòa Đa cử hai anh Thoát Ly (tức Đức), Việt Cường (tức Bố) về triệu tập số cán bộ thôn Cam Lâm, Tăng Lộc, Hội Tâm họp bàn nói rõ lý do, tình

(1) Theo "Chí Công truyền thống yêu nước và cách mạng 1885 - 1975", xuất bản 1993, trang 23: Khoảng tháng 5-1946 khu 1 đổi thành xã Chí Công gồm 5 thôn, thôn 5 là Hội Tâm của xã Hòa Minh ngày nay.

hình và chủ trương cấp trên là cuộc chiến giữa ta và Pháp hình thành không có ranh giới, giới tuyến là cài răng lược xen kẽ lẫn nhau. Kháng chiến muốn thắng lợi ta phải tổ chức thống nhất lực lượng, thống nhất địa bàn chỉ huy từ trên xuống dưới cơ sở, thôn xóm để có thể phối hợp hành động. Ủy ban hành chánh khu Tự Cường B do anh Mạch Văn Thành làm khu trưởng, Nguyễn Ngũ làm khu phó, Trần Dân làm thư ký. Hoạt động của Ủy ban Kháng chiến hành chánh khu vừa bí mật với địch, công khai với dân. Các đoàn thể cứu quốc và các thành viên trong Ủy ban hành chính tại 3 làng trước đây vẫn được chính quyền khu Tự Cường B trực tiếp phân công, giao nhiệm vụ công tác bí mật.

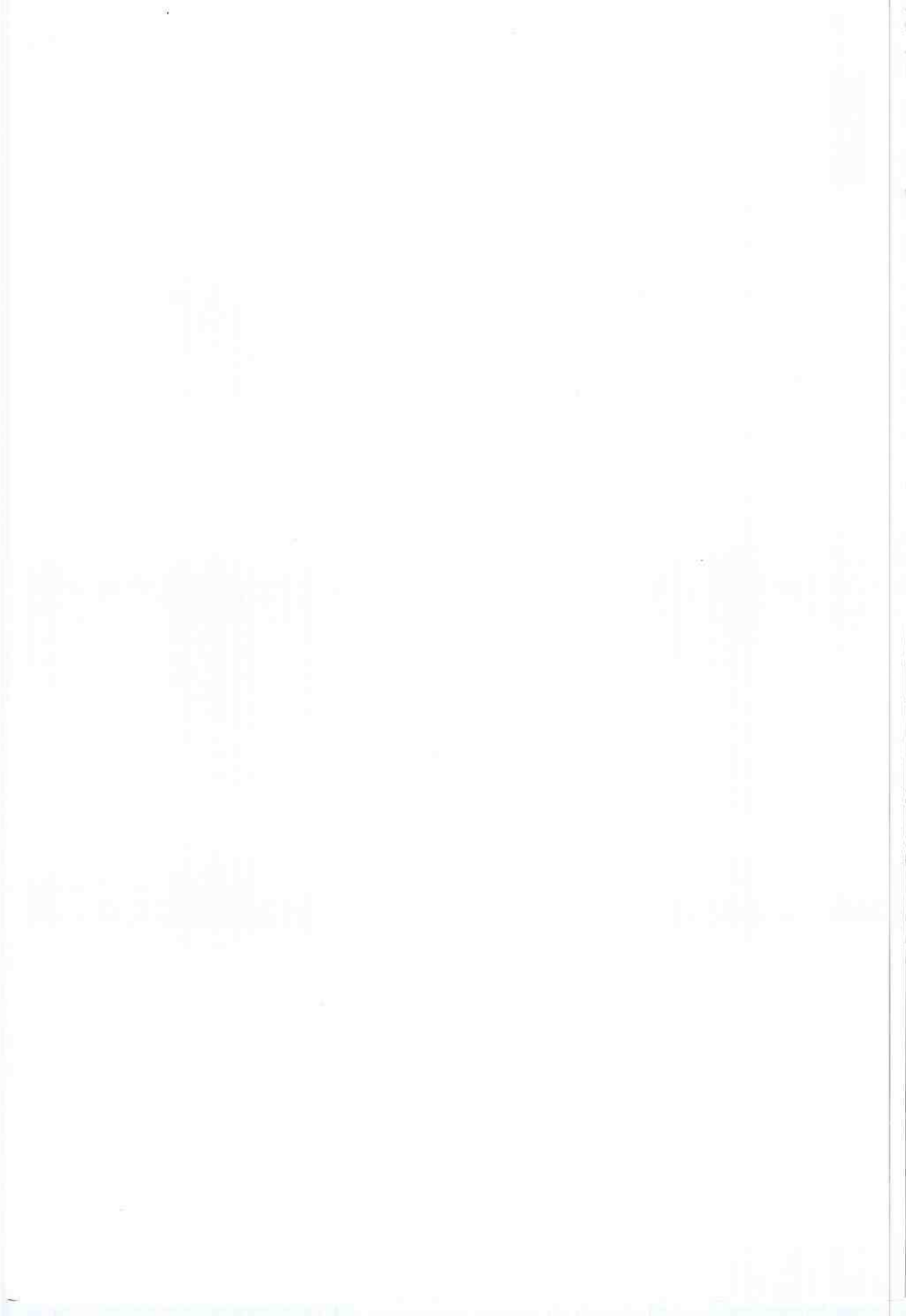
Sau một thời gian hoạt động, chính quyền khu Tự Cường B gặp nhiều khó khăn hạn chế. Quân địch mở nhiều cuộc càn quét liên miên, ta chưa ổn định chỗ làm việc, ban ngày tránh lánh địch ở căn cứ Trủng Heo, ban đêm xuống dân hội họp với cán bộ nông cốt, cơ sở phổ biến chủ trương kháng chiến và nắm tình hình địch, hoạch định chủ trương đối phó lại địch. Do đó phong trào kháng chiến thời gian đầu ta gặp không ít khó khăn, số cán bộ bị tổn thất, hy sinh một số hoang mang dao động trước những hành động tàn ác của địch. Chúng dùng chiến tranh tâm lý tuyên

truyền xuyên tạc đường lối kháng chiến của ta, làm ly khai hàng ngũ kháng chiến đã ảnh hưởng đến một số người, nhất là những người vốn trước đây làm việc cho Pháp, chúng kêu gọi trở lại hợp tác sẽ được trọng dụng, ưu đãi... Trong mấy tháng đầu, phong trào có chững lại, nhất là lúc Pháp tổ chức các cuộc càn quét có quy mô lớn vào vùng Hưng Long, Bàu Trắng, Giếng Nước... Một số người đã lọt vào lưới bủa vây của giặc Pháp, trong đó có Lưu Bá Châm vốn làm công chức thời Pháp - Nhật, sau Cách mạng Tháng 8-1945 ta trọng dụng đưa vào làm trong chính quyền cách mạng. Khi Pháp trở lại xâm lược, y đã chấp nhận trở lại làm phủ trưởng bù nhìn Hòa Đa cho Pháp.

Đứng trước chính sách khủng bố trắng của Pháp, số cán bộ Việt Minh bị sa vào tay giặc, bị tra tấn dã man nhưng đã anh dũng, kiên cường, bất khuất trước kẻ thù, được đồng bào ca ngợi, kính trọng. Nhưng cũng có một số ít cán bộ chịu không nổi đòn tra tấn của giặc cung khai, dẫn địch chỉ hãm trú ẩn, đánh phá cơ sở phong trào cách mạng bị quần chúng lên án. Có tình trạng trên, vì số người ấy tham sống sợ chết, sợ nhà tan của cải tài sản tiêu tan, bo bo ích kỷ quyền lợi nhỏ nhen của cá nhân. Họ chưa thật sự tin tưởng vào đường lối kháng chiến: "*Lấy ít thắng nhiều, lấy yếu*



**Đồng chí MAI ĐÌNH TRUNG (Tức MẠCH VĂN THÀNH)
Tổ trưởng tổ Các Mác đầu tiên xã Chấn Thạnh 6/1948.**



thắng mạnh, lấy vũ khí thô sơ thắng vũ khí hiện đại, lấy chính nghĩa thắng phi nghĩa", cũng như "lấy chiến lược trường kỳ kháng chiến thắng chiến lược đánh nhanh thắng nhanh" của địch.

Chính quyền khu Tự Cường B hoạt động đến tháng 9/1946 thì đổi thành Ủy ban hành chánh xã Chấn Thạnh, bao gồm các làng Hội Tâm, Lâm Lộc đến Xóm Vịt, Đông An với nhiệm vụ chuyển hướng các tổ chức kháng chiến công khai hồi Cách mạng tháng Tám vào hoạt động bí mật thích ứng theo tình hình mới khi có chiến tranh. Một số cán bộ được huyện tăng cường cho xã đã khẩn trương triển khai bám dân, bám đất, bám làng duy trì phong trào kháng chiến của khu, của xã mới thành lập. Chỉ trong một thời gian ngắn thế trận mới trên địa bàn Chấn Thạnh hình thành và không ngừng củng cố, trưởng thành.

Khác với chính quyền khu Tự Cường B, Ủy ban hành chánh xã Chấn Thạnh trực tiếp điều hành xuống các thôn, không lấy đơn vị thôn làm khâu trung gian chỉ đạo như trước đây. Mọi chủ trương, nghị quyết công tác của Đảng, chính quyền, cán bộ cũng trực tiếp phổ biến cho nhân dân thực hiện. Khu Tự Cường B bị hạn chế là không chủ động đề ra các chủ trương, kế hoạch đối phó lại với địch tại từng nơi, từng lúc mà còn chờ đợi chỉ thị cấp trên nhiều hơn. Chính quyền

xã Chấn Thạnh phát huy tính chủ động, đề ra chủ trương, kế hoạch, biện pháp chống địch càn quét, khủng bố, diệt tề, trừ gian, chống địch bắt lính, chống chính sách thuế khóa, bắt dân đi đắp đường, xây đồn bốt... Chính quyền xã Chấn Thạnh chủ động xây dựng bộ máy đáp ứng yêu cầu tình hình kháng chiến của xã thể hiện trên 3 vùng kháng chiến: vùng căn cứ, vùng bàn đạp và vùng địch tạm chiếm. Thống nhất tổ chức chỉ huy chặt chẽ từ trên xuống, phối hợp phương châm hoạt động chung là tích cực gây dựng phát triển cơ sở, duy trì phong trào chuẩn bị đón thời cơ phối hợp, hưởng ứng phong trào kháng chiến chung cả nước khi thời cơ đến.

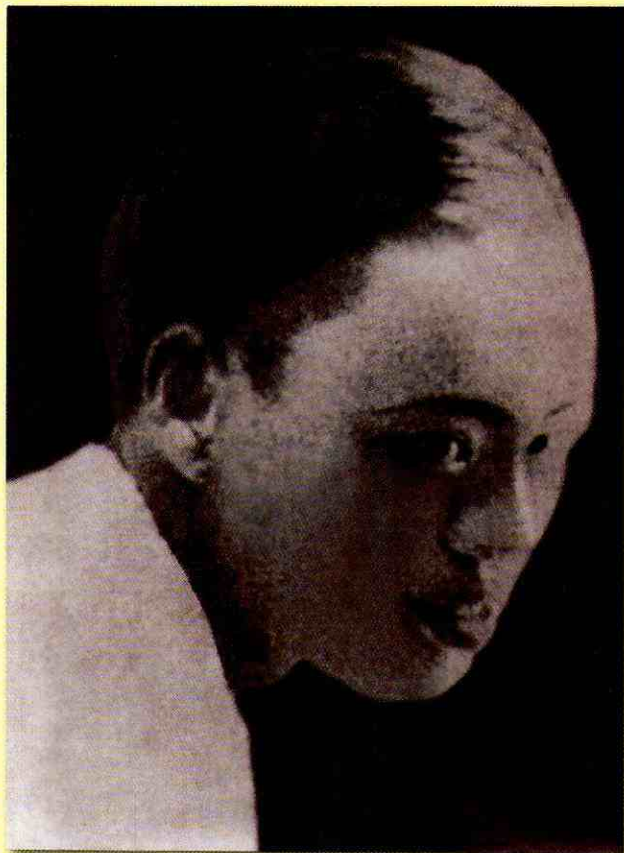
Ủy ban hành chính xã Chấn Thạnh và các cơ quan ban, ngành, đoàn thể cứu quốc xã đóng tại căn cứ Trũng Heo. Đây là một địa điểm thuận lợi cho sự giao liên từ trong ra ngoài cũng như từ dưới lên cấp trên. Cây cối bao kín trùm khu căn cứ, máy bay địch khó phát hiện, bộ binh Pháp cũng khó khăn bao vây tiêu diệt. Từ trên đỉnh gò cao trong rừng cây che phủ, du kích có thể phóng tầm mắt quan sát bằng mắt thường đến 3- 4 km để phát hiện địch di chuyển. Xung quanh căn cứ là một vành đai, động cát trắng không một bóng cây, sự trống trải đó do thiên nhiên tạo ra đã giúp ta canh gác, bố phòng và phát hiện địch từ xa. Tuy nhiên, vị trí này nằm cách đồn Hòa Đa 6 km

đường chim bay, nếu địch dùng pháo binh bắn thì cũng rất nguy hiểm. Vì vậy công tác phòng gian bảo mật, canh gác không thể xem thường, mất cảnh giác để lộ căn cứ.

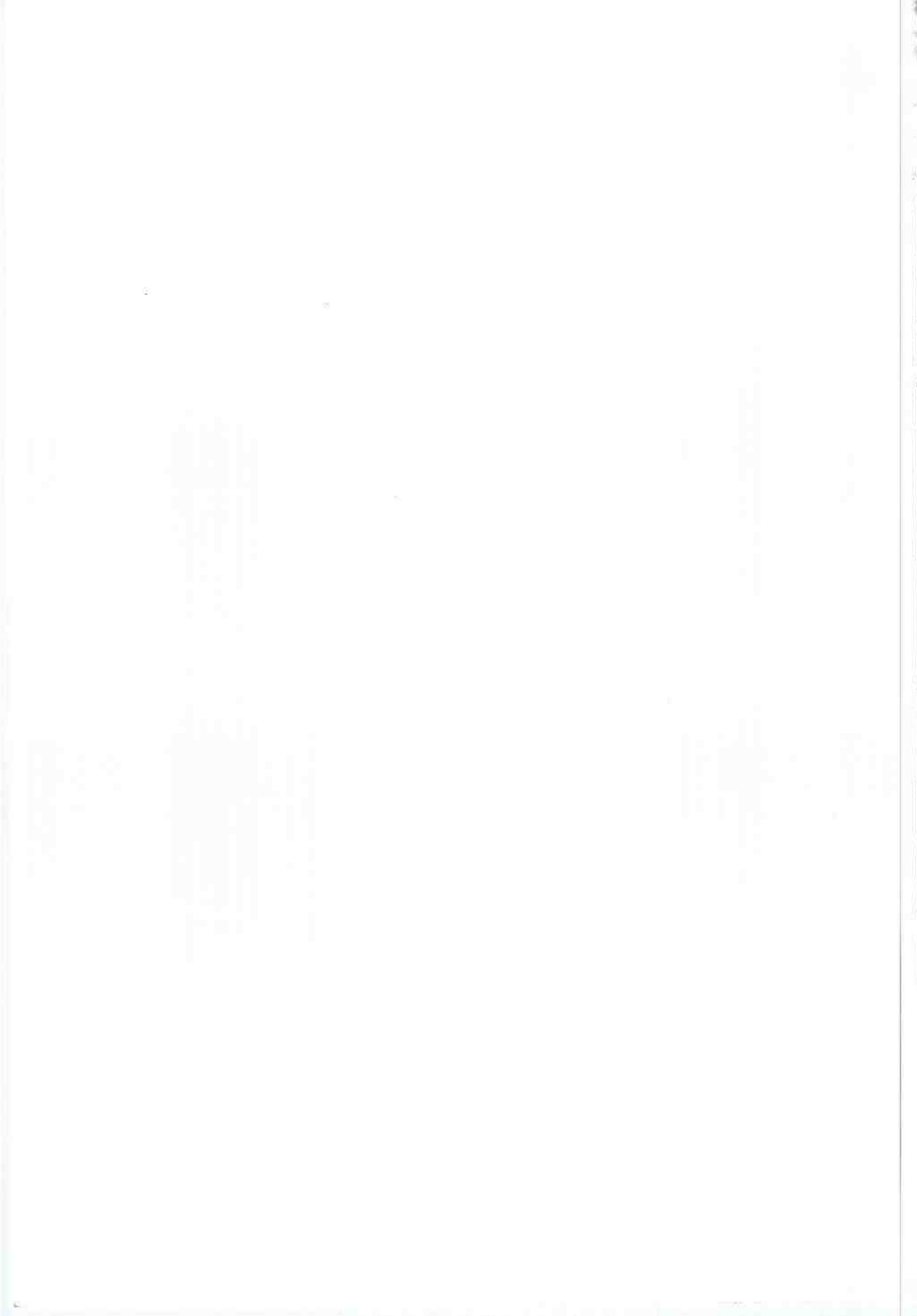
Vùng rừng căn cứ Trũng Heo sẵn nguồn nước ngọt, đường tiếp tế lương thực, cán bộ đi lại công tác nắm tình hình được nhanh chóng. Khoảng cách không xa, chỉ trong vài giờ đồng hồ cán bộ, du kích ta đột nhập vào vùng Phan Rí, Duồng cũng như khi rút lui từ vùng địch chiếm ra căn cứ không mất nhiều thời gian, sức lực. Vùng căn cứ này còn có nhiều rẫy phát trồng rất thuận lợi dùng làm bãi tập cho du kích, tự vệ, bộ đội vào lúc ban đêm. Ở vùng căn cứ Trũng Heo còn là nơi che giấu lực lượng, cơ quan, kho tàng rất thuận lợi cho những ngày đầu kháng chiến của ta. Nó là nơi các lực lượng kháng chiến Chấn Thạnh đóng cơ quan suốt gần một năm (từ tháng 9-1946 đến 6-1947) tồn tại, phát triển cầm cự chống địch có hiệu quả.

Sau gần một năm hoạt động, công tác xây dựng cơ sở chính trị, duy trì phong trào, củng cố và phát triển tự vệ, du kích, vận động thanh niên cứu quốc gia nhập quân đội, xung phong đi dân công tham gia công tác phá hoại cầu đường, chuyển vận cất giấu lương thực, xay thóc gạo để tiếp tế cho bộ đội, cơ quan, cán bộ các nơi đến công tác của xã Chấn Thạnh đạt được

nhieu kết quả. Ngoài ra, chính quyền kháng chiến xã Chấn Thạnh còn đảm bảo an toàn căn cứ, cơ quan xã, kho tàng cũng như tổ chức bảo vệ đưa cán bộ, bộ đội, du kích đột nhập vào vùng địch kiểm soát không để xảy ra tổn thất về người, tài liệu, vũ khí... Đó là một thành tích, nó góp phần củng cố phong trào cách mạng không nhỏ. Với điều kiện đó, một chỉ thị, nghị quyết, chủ trương kháng chiến của cấp trên đưa xuống, cán bộ Việt Minh xã Chấn Thạnh đã nhanh chóng truyền đạt đến tận người dân sống trong vùng kìm kẹp của giặc thông suốt, thực hiện. Đồng bạc Việt Nam có chân dung của Bác Hồ do Ngân hàng Trung ương Việt Nam dân chủ Cộng hòa phát hành và đồng bạc tín phiếu của Ngân khố tài chính của Ủy ban kháng chiến hành chính Trung bộ phát hành được nhân dân trong xã tiếp tục dùng trao đổi mua bán tại các chợ Phan Rí Cửa, Duông, Long Hương cũng như các chợ mới lập trong vùng chiến khu Cây Xây, Long Thạnh, Lương Sơn... Vượt qua kiểm soát, truy tầm, bắt bớ, tra khảo, cấm đoán của kẻ thù. Cùng với nhân dân của cả nước, người dân xã Chấn Thạnh đã một lòng một dạ trung thành với sự nghiệp kháng chiến, đã làm cho kẻ thù không tránh khỏi thất bại thảm hại. Thắng lợi mở đầu của phong trào kháng chiến trong xã làm đà cho phong trào sau, cho sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản xã Chấn Thạnh.



*Đồng chí CAO QUANG SUM
Bí thư Chi bộ xã Kiên Trung 1948 - 1950*



Cuộc kháng chiến chống Pháp của xã Chấn Thanh đang phát triển, khoảng đầu năm 1947, đồng chí Trương Cửu - ủy viên Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác huyện Hòa Đa về xã tìm hiểu, giác ngộ về mục đích, ý nghĩa, tôn chỉ, cương lĩnh chính trị của Hội cùng với đường lối, quan điểm, lập trường kháng chiến trường kỳ, toàn dân toàn diện của ta cho số cán bộ nòng cốt của xã. Đồng chí đã lựa chọn 3 đồng chí Mạch Văn Thành (chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã), Nguyễn Lược (Lương) phó chủ nhiệm Việt Minh xã, Nguyễn Thị Ân (tức Bảy Cấy), hội trưởng Hội Phụ nữ xã và đến đầu tháng 6 năm 1947, mở cuộc họp tại căn cứ Trùng Heo, thành lập tổ Nghiên cứu Chủ nghĩa Các Mác xã Chấn Thanh do đồng chí Mạch Văn Thành làm tổ trưởng. Đây cũng là một cơ sở Đảng đầu tiên của xã Hòa Minh. Đến đầu năm 1948, đồng chí Trần Quang Lý, Lê Thượng Ích lãnh đạo huyện về xem xét các hội viên Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Duồng, Phan Rí Cửa, Hòa Minh. Khoảng tháng 6-1948, Huyện quyết định công nhận các hội viên là đảng viên, lập chi bộ có 3 đồng chí, do đồng chí Mạch Văn Thành làm bí thư.

Từ khi Chi bộ cơ sở xã Chấn Thanh ra đời lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Việt Minh cũng như lực lượng dân quân, du kích tự vệ xã, thôn được tăng

cường, củng cố thêm một bước về số lượng lẫn chất lượng công tác. Các đoàn thể cứu quốc: Nông, công, thanh phụ, thiếu nhi cũng được xây dựng và phát triển. Đồng chí Thành vừa làm bí thư chi bộ, vừa kiêm chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã ⁽¹⁾. Ông Trần Dân làm phó chủ tịch xã, bà Hương Dịch (Lục Thị Bông Cương) làm hội trưởng Hội Phụ nữ cứu quốc, ông Trần Mọn làm hội trưởng Hội Nông dân cứu quốc, ông Nguyễn Nội làm hội trưởng Hội Phụ lão cứu quốc, ông Đào Kinh làm chủ nhiệm Việt Minh xã. Các anh Đào Sức thôn trưởng Cam Lâm, anh Nguyễn Vui (tức Dây) làm thôn trưởng Tăng Lộc và Thái Bát làm thôn trưởng Hội Tâm. Tại các thôn đều thành lập các ban chấp hành đoàn thể cứu quốc thôn. Sự chỉ đạo theo ngành dọc từ trên xuống dưới được sâu sát. So với thời kỳ đầu kháng chiến, giai đoạn này xã Chấn Thạnh có các tổ chức: đảng, chính quyền, mặt trận, ban chấp hành đoàn thể cứu quốc từ xã đến thôn. Lực lượng du kích, tự vệ chiến đấu vừa được bổ sung tăng cường, vừa được huấn luyện. Lực lượng kháng chiến xã Chấn Thạnh vừa qua dù có bị tổn thất không nhỏ, nhưng nay trưởng thành lớn mạnh

(1) Từ đầu năm 1947, ta thành lập thêm Ủy ban kháng chiến lo công tác kháng chiến. Song công việc trùng lập với Ủy ban hành chính nên sát nhập 2 cơ quan này thành cơ quan Ủy ban kháng chiến hành chính, gọi tắt là Kháng - Hành.

nhanh chóng đáng phấn khởi. Phong trào kháng chiến của xã đi đúng hướng theo nhịp bước phong trào chung của huyện của tỉnh nhà.

Từ sau chiến dịch Thu - Đông Việt Bắc (1947), chủ trương chiến lược của ta là "*Tích cực cầm cự và chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công*". Trên địa bàn xã Chấn Thạnh, Pháp tấn công ta trên hai mặt trận chính trị và quân sự là chủ yếu, các mặt khác là thứ yếu. Ta cầm cự với Pháp ngoài hai mặt trận chính ra, còn chú trọng chống chiến tranh tâm lý ngay trong lòng địch nhằm đê bẹp mộng xâm lăng điên cuồng của chúng. Cán bộ ủy ban xã luồn sâu vào trong vùng địch hậu bám sát cơ sở phong trào, phổ biến thành quả chiến thắng trong nước, thế giới, cổ vũ tinh thần yêu nước của đồng bào ta, nhất là thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong chiến dịch Thu - Đông 1947 ở Việt Bắc. Xã cũng chú trọng công tác binh vận lôi kéo những người lầm đường lập công chuộc tội, cầm vũ khí của địch về với kháng chiến. Một số lính người Việt Nam, lê dương Pháp đã rời bỏ hàng ngũ địch về vùng kháng chiến được hoan nghênh và hưởng chính sách khoan hồng của Chính phủ. Vì vậy, đồng bào trong xã không những chỉ nghe mà chính mắt họ thấy nên càng tin tưởng cuộc kháng chiến là chính nghĩa, nhất định sẽ giành thắng lợi.

Cùng với kết quả đánh địch, xây dựng lực lượng kháng chiến, phong trào tiết kiệm như hũ gạo cứu quốc, gạo đồng tâm góp phần nuôi quân, nuôi cán bộ, du kích thoát ly và lực lượng của xã. Công tác đẩy mạnh tăng gia sản xuất, giúp đỡ nhân dân nơi mình công tác, đóng quân đem lại thành tích đáng kể. Ngoài ý nghĩa thắt chặt "tình quân dân như cá với nước", hình ảnh những anh bộ đội, cán bộ Cụ Hồ với đồng bào xóm Gò Cà, Ruộng Vỡ, Tà Bơ, Lâm Lộc... năm xưa còn lắng sâu đến nay nhiều bà con ta còn nhắc nhở trù mẫn.

Đi đôi với phong trào trên, xã tiếp tục diệt tề trừ gian, tảo thanh quấy rối làm mất an toàn hậu phương địch; rải truyền đơn binh vận, bắc loa phổ biến tin chiến thắng của quân dân ta trên khắp chiến trường Nam Bắc và thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa Việt Nam. Một số lính ngụy bí mật liên hệ với cơ sở công an, quân báo của ta cung cấp tin tức, tình hình, vẽ sơ đồ đồn bót địch, lấy đạn dược, vũ khí gửi ra cho kháng chiến qua đường dây cơ sở của xã. Phong trào kháng chiến xã Chấn Thạnh đã bắt rễ ăn sâu trong lòng địch trong nhân dân vùng chúng kiểm soát, khiến Pháp không thể nào phá vỡ nổi.

Trong suốt thời kì đầu tháng chiến, cán bộ, du kích, dân quân tự vệ trong xã đã phối hợp với bộ đội

công binh cấp trên phái xuống địa phương thực hiện công tác phá một số đoạn đường quốc lộ số I, đường sắt, cầu cống nằm trên hai con đường ấy. Hết đợt này đến đợt khác, đêm đêm tiếng cuốc, xẻng, xà beng, gánh khiêng của anh chị em đào các đoạn đường Bầu Đá, dốc Hồi Long, Nha Mé, Ruộng Tà Bo, Hào Lo, Sông Mao, Suối Kiệt, Sông Phan, Lương Sơn, Vĩnh Hảo, Quán Vương... Đã làm cho địch viện binh, tiếp tế lương thực, đạn dược, đồ dùng hàng ngày cho các nơi chúng đóng quân trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh phải chậm trễ, đình hoãn bị động khi bị các lực lượng của ta tiến công.

Ngày 02-6-1947, tại cây số 1629 (cách tháp canh Cầu Bà Bón 3 km về hướng Bắc) quốc lộ I, quân dân ta bố trí phục kích tại đồi đất gần nhà ông Tạ Đình Túc. Một đơn vị địch do tên Can-vê, sĩ quan chỉ huy người Pháp sa vào ổ phục kích của đại đội 3, Trung đoàn 82 tỉnh Bình Thuận cùng phối hợp với du kích xã Chấn Thạnh do anh Hằng chỉ huy. Lợi dụng điểm cao đồi đất có hàng cây keo, vườn ổi tán rộng với lá nguy trang che giấu lực lượng. Địa hình tuy nằm sát mặt đường quốc lộ I, trước tầm mắt địch, chúng chủ quan vùng đất này quá trống trải, bộ đội Việt Minh và du kích không thể làm gì được chúng. Nếu ta chạm súng với chúng cũng không có đường thoát chuốc lấy

thất bại... Đúng 7 giờ 30 sáng ngày hôm ấy, chiếc xe ngựa do Can-vê chỉ huy lọt vào ổ mai phục, lập tức ta nổ súng, một tiểu đội lính ngự và Pháp từ trên xe ngựa vút hết vũ khí, đồ đạc lao xuống đường quốc lộ, mở đường chạy tắt nhằm hướng ra biển về đồn quân vụ Phan Rí Cửa, để về đồn binh Hòa Đa.

Thừa thắng xông lên, ta bắt sống 2 tên lính ngự người Chăm, 1 tên lính khác bị chết tại chỗ. Tên Can-vê chỉ huy cùng một số tên khác chạy qua xóm Cụp về đồn. Ta tịch thu toàn bộ đồ dùng quân sự trên xe, áp giải 2 lính ngự về vùng căn cứ Chấn Thanh an toàn, nhanh chóng. Trận đánh kết thúc trong tiếng còi thu quân nhanh gọn. Ta không bị tổn thất về người, chỉ mất gần trăm viên đạn và tịch thu của địch 2 khẩu súng trường và nhiều đạn dược, lựu đạn.

Chiến thắng đầu tiên này làm cho quân và dân ta ngày càng phấn khởi, tin tưởng sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa nhất định thành công. Ta tổ chức mừng chiến thắng, khao quân trên vùng căn cứ xã Chấn Thanh, có đại biểu nhân dân trong vùng địch hậu bí mật mang quà bánh ra dự lễ mítting cùng với Ủy ban kháng chiến hành chính, Ban chấp hành Việt minh và Ban chấp hành đoàn thể các giới cứu quốc xã, xã đội, du kích, bộ đội. Tất cả đều bày tỏ lòng hân hoan, phấn khởi giữ vững tình đoàn kết quân dân như

cá với nước, hứa hẹn góp hết sức mình góp phần đưa nhanh cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi.

Sau thất bại này, địch càng cay cú, trở nên hung bạo, dã man đối với nhân dân ta. Ngày 03-06-1947, hàng trăm tên địch do tên Can-vê quan ba Pháp chỉ huy tổ chức một cuộc hành quân từ đồn Hòa Đa xuống dọc bìa rừng vào căn cứ xã Chấn Thạnh. Một đơn vị thuộc đồn quân vụ Phan Rí Cửa và 1 đơn vị thuộc đồn Duồng từ 3 hướng đến càn quét, đốt phá nhà dân hai bên đường lộ xóm nhà ông Đình Túc. Chúng bắt một số nông dân đưa về đồn tra tấn, đánh đập tàn nhẫn. Tại đồn Duồng, chúng đưa 6 người⁽¹⁾ bắn chôn một chỗ để uy hiếp trước hàng chục người dân Duồng. Nhưng đồng bào Duồng càng căm thù, nguyện rửa chúng.

Cuối tháng 6-1947 (tức cuối tháng năm âm lịch) anh Võ Đồng bí thư Thanh niên cứu quốc xã Chấn Thạnh từ vùng căn cứ xã về vùng bàn đạp Hội Tâm. Vừa ra khỏi bìa rừng khu căn cứ thì sa vào ổ phục

(1) Ông Trần Cú (Ủy viên tuyên truyền thôn), Nguyễn Tuyết (thư ký thôn, Nguyễn Trạch, Lê Mua, Nguyễn Nghị, Bùi Cường. Riêng Trần Lâu bị chúng bắn 3 viên đạn không nổ, được chúng cho về.
- Theo ý kiến đồng chí Lê Quang Minh, tại hội nghị thông qua tư liệu lịch sử xã ngày 8/11/1999, địch bắt 6 người gồm các ông: Nguyễn Lâu, Chín Trạch, Nguyễn Chín, Lê Mua và Kỳ bắn chôn một chỗ, chỉ ông Trần Lâu còn sống.

kích của lính Com-măng-đô. Chúng hô đứng lại để bắt sống nhưng anh biết nếu lọt vào tay chúng cũng bị giết. Anh chạy trước làn đạn quân thù, tiếng súng nổ vang mà những người đi ở phía sau anh đã thoát chết. Nhờ sự tính toán thông minh của anh Đồng, nay những đồng chí còn sống sót hôm ấy vẫn luôn nhắc nhở tấm gương hy sinh cao cả của anh.

Cách vài tháng sau, quân lính đồn Hòa Đa phối hợp binh lính đồn Duồng càn quét vào thôn Hội Tâm cướp bóc tài sản, đuổi bắt thanh niên đi lính, hãm hiếp phụ nữ, truy bắt những người tình nghi bí mật theo cách mạng. Chị Võ Thị Lộc (tức chị ruột của anh Võ Đông) là một cơ sở bí mật quân báo của ta đang hoạt động liên lạc cơ sở bên trong đồn địch, nắm tình hình hoạt động của chúng, bị bọn gián điệp theo dõi mật báo cho giặc bắt chị Lộc, tra tấn dã man. Nhưng chị không khai cho địch biết một số cơ sở nào, không tiết lộ tình hình tổ chức bí mật nơi chị đang công tác, nên địch không thu được tài liệu, giấy tờ và kết quả gì... Bọn chúng chỉ biết được chị có liên hệ với tổ chức Việt minh, có em trai làm bí thư thanh niên cứu quốc. Bọn chúng biết chị là một người phụ nữ nguy hiểm, gan dạ không hề khai dù đã qua sự tra tấn hết sức dã man. Cuối cùng, chúng bắt lực đem chị ra trói giữa phiên chợ đang họp đông người tại Phan Rí Cửa, ra



Đồng chí ĐÀO KINH

THE
MUSEUM

OF
NATURAL HISTORY

OF
THE
CITY OF
NEW YORK

OF
THE
CITY OF
NEW YORK

lệnh cho lính bắn. Rõ ràng, những hành động đê hèn của giặc Pháp và tay sai bất chấp dư luận gây án. Chúng thẳng tay đàn áp những người yêu nước, kháng chiến.

Cuối năm 1947, bọn gián điệp báo cho Pháp biết ở chùa Linh Quang Tự (Tăng Lộc) có du kích Việt Minh, lập tức bọn Pháp và tay sai đem lính đến bao vây chùa. Chúng bắt được anh Nguyễn Hiến đang ở trong chùa, tra tấn anh tại chỗ, để tìm nơi cất giấu súng đạn, tìm hầm bí mật của đồng đội ẩn nấp, bắt anh dẫn đường vào căn cứ xã đột phá cơ quan, kho tàng, diệt trừ cán bộ ta... Anh một mực không khai báo tiết lộ điều gì. Chúng bất lực, lệnh cho lính đưa anh đến động Bàu Cừ, Bàu Thông dùng súng tiểu liên bắn anh. Anh bị trúng nhiều viên đạn ngã xuống vờ chết, chúng tưởng anh chết liền bỏ đi về đồn. Đồng bào đến băng bó và khiêng anh về trạm xá Trung đoàn 82 ở Bình Thiện cứu chữa. Một thời gian sau, sức khỏe hồi phục, anh trở lại tham gia công tác kháng chiến.

Để củng cố lại tổ chức, năm 1948, Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Hòa Đa họp cán bộ hai xã Chấn Thạnh và Hiệp Tấn sát nhập thành Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Kiên Trung và chuyển thôn Hội Tâm về xã Chí Công (Duông). Xã Kiên

Trung gồm các thôn: Tăng Lộc, Cam Lâm, Long Lễ, Thuận Mỹ, Trường Thạnh, Long Giang, Thủy Tú⁽¹⁾. Từ đây nhân dân trong xã Hòa Minh ngày nay do sự lãnh đạo của hai chi bộ Kiên Trung và Chí Công.

Chi bộ Cộng sản xã Kiên Trung gồm 27 đảng viên (trong đó có 16 đảng viên chính thức, 11 đảng viên dự bị). Đồng chí Cao Quang Sum làm bí thư chi bộ kiêm chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã. Các thành viên khác được phân công phụ trách chính quyền, mặt trận, ban chấp hành mặt trận và đoàn thể cứu quốc xã, thôn. Năm 1948, Ủy ban Việt Minh nhập cùng Hội Liên Việt thành Ủy ban Mặt trận Liên Việt xã.

Sau khi thành lập xã Kiên Trung, để xây dựng vùng đứng chân cho cuộc kháng chiến lâu dài, lãnh đạo xã quyết định xây dựng căn cứ Trũng Heo thuộc địa phận thôn Lâm Lộc. Vị trí Trũng Heo có địa thế kín đáo và liên hoàn với các nơi. Phía Đông Nam gần quốc lộ 1, có đồi dương và bờ biển; phía Đông Bắc có

(1) + Theo "Phan Rí Thành truyền thống đấu tranh cách mạng" tập 1 (1930 - 1954) xuất bản tháng 9-1993, trang 7: Từ tháng 3/1947 đến tháng 2/1950 xã Hiệp Tấn (Phan Rí Thành ngày nay) nhập vào xã Chấn Thạnh thành xã Kiên Trung.

+ Xã Hiệp Tấn cũ có các làng Long Lễ, Thủy Tú, Trường Thạnh, Thuận Long (Nha Mé).



Đồi Trũng Heo, nơi du kích canh gác, bảo vệ cơ quan xã.



động cát lớn, rừng cây chằng chịt, che chắn chạy dài theo dãy núi ra Vĩnh Hảo, chạy lên đất vùng Nha Mí, Trường Thành và căn cứ này cách đồn địch ở Hậu Quách (Phan Hòa) khoảng 3,5 km, đồn Hòa Đa khoảng 5 km, cách cầu Bà Bốn khoảng 3 km. Vùng này có động cát cao, cây xanh um, có nhiều cộp, beo, xa dân, ít người đi lại làm ăn, chỉ có đồng bào Lâm Lộc đi lấy củi hoặc đi ra Ruộng Giỡ ở vùng Tà Bo. Ở giữa căn cứ có một vùng trũng, có nước nhả là nguồn nước cho sinh hoạt của ta và động vật cũng hay đến đây uống nước.

Từ khi thành lập căn cứ, các cơ quan dân chính Đảng của xã và cán bộ quân báo V20 của Trung đoàn 812, cán bộ địch vận, cơ quan tiếp tế của huyện đều đóng cơ quan hoạt động ở đây. Những cuộc họp có quy mô đông người, dài ngày của huyện Hòa Đa đều được tổ chức tại căn cứ này. Để bảo vệ căn cứ, hàng ngày có trung đội du kích tập trung của xã bố trí thay nhau canh gác, bố phòng.

Từ khi thành lập (1948) cho đến năm 1950, tại căn cứ Trũng Heo các cơ quan Các Mác, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, xã đội tổ chức nhiều khóa huấn luyện cho hội viên ở vùng tạm bị chiếm về chủ trương đường lối của cách mạng. Mỗi khóa từ 5 đến 7 ngày.

Sau khi thực hiện âm mưu dồn dân thành công ở Ninh Thuận vào cuối năm 1948, Pháp tiếp tục tiến hành bình định dồn dân ở 3 huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý Chàm. Ngay như ở khu vực Bắc Hòa Đa (nay thuộc huyện Tuy Phong) chúng lập khu tập trung Duồng, có 2 đồn chính và 10 bót gác. Khu tập trung Phan Rí Cửa có 3 đồn chính, 1 đồn phụ và 10 tháp canh để kiểm soát nhân dân. Nên từ năm 1949, cuộc kháng chiến giữa ta và Pháp diễn ra khá ác liệt, ta phải giành dân với địch và bám giữ đất làng cũ và bàn đạp vùng Lâm Lộc trở nên nóng bỏng, sôi động. Những cuộc đấu tranh chống dồn dân, dồn làng vào khu tập trung gần cầu Bà Bốn - Phan Rí Cửa cũng như nhiều làng xã khác trong huyện Hòa Đa diễn ra khá gay gắt. Đồng bào Lâm Lộc bị địch lừa vào sống trong khu tập trung cầu Bà Bốn; đồng bào Nha Mí, Nha Mong, Trường Thịnh vào sống trong khu tập trung Long Lễ, Hậu Quách... Còn thôn Hội Tâm (thuộc Chí Công) bị địch dồn một số dân về Phan Rí Cửa, một số về Hiệp Đức, Thanh Lương.

Cuộc đấu tranh chống dồn dân, dồn làng diễn ra trên địa bàn xã Kiên Trung giữa ta và địch lập đi lập lại nhiều lần. Đồng bào ta kiên quyết không chịu rời bỏ khỏi nhà cửa, ruộng vườn, rẫy bãi, làng cũ... Nhưng Pháp thì ngược lại, chủ trương tách dân ra khỏi

Việt Minh với âm mưu "tát nước để bắt cá", nhiều lần đưa lực lượng bộ binh đến lừa dân gánh gông, chuyên chở đồ đạc vào khu tập trung. Khi vào khu đồn được mấy ngày thì nhân dân lại bỏ trốn về làng cũ làm ăn. Cuối cùng chúng cho xe cơ giới ủi cào phá sập nhà, vườn tược, bắt họ ném lên xe ô tô nhà binh chở vào chốt trong khu tập trung có hàng rào dây thép gai, gai lười long bao kín xung quanh. Hàng ngày lính kiểm soát tại các cửa ra vào theo đúng giờ giấc quy định nghiêm ngặt. Người nào đi làm ăn về không đúng giờ thì bị chúng đối xử tàn tệ. Đồ đạc, gạo cá... không được mang quá mức quy định. Ai làm không đúng bị chúng quy tội tiếp tế Việt Minh. Mặc dù người dân hàng ngày bị kèm kẹp trong gọng kìm của hệ thống đồn bót, binh lính bủa vây nhưng họ không rời bỏ nhiệm vụ kháng chiến giao. Họ vẫn bám địa bàn Lâm Lộc, Hội Tâm... làm ăn, vẫn đưa tin tức, tiếp tế, dẫn đường cho đại đội 3, Trung đoàn 82 đột nhập vào quấy rối, diệt tề trừ gian, địch vận trong vùng chúng kiểm soát. Hàng ngày, mặt đối mặt với quân thù bằng nhiều lý lẽ buộc địch phải chấp nhận nới lỏng, làm ngơ cho dân đi lại làm ăn.

Cuối năm 1948, dựa vào cơ sở địch vận trong đồn Sông Đông (cầu Bà Bốn), 5 chiến sĩ bộ đội và du kích, 2 người cải trang gánh 2 khẩu tiểu liên và 3

người che lá chuối vác 3 súng trường đột nhập bất ngờ đánh vào đồn giặc. Trận đột kích tuy giữ được bí mật, nhưng do cơ sở không gác vào giờ quy định mà tên quan ba trực tiếp đứng gác, kế hoạch phối hợp không chặt chẽ nên đánh không thành. Địch phát hiện ta đột nhập, chúng tìm mọi cách ứng phó lại, tên quan ba ném lựu đạn vào vị trí của ta và cấm không cho binh lính ăn cơm. Chỉ huy lệnh cho lính vào vị trí chiến đấu, cửa ra vào đồn bót bị đóng kín. Địch cho nổ súng vào đường di chuyển quân ta. Biết địch đã phát hiện nên ta đành phải cho quân rút lui, đồng chí Nhàn, Đường chạy qua cầu bị địch bắn hy sinh. Trận này ta đã tổn thất 3 đồng chí, trong đó có đồng chí Lùng, một du kích xã.

Từ lúc xã Kiên Trung ra đời, hoạt động dưới sự lãnh đạo của tập thể chi bộ Đảng Cộng sản xã đã đưa phong trào kháng chiến biến chuyển lên một bước mới. Chính vì vậy, khiến một số cán bộ địa phương có tư tưởng chủ quan. Trái lại bọn địch đang ra sức điều tra khai thác những mặt yếu để đối phó đánh lại ta.

Vào lúc 2 giờ chiều ngày 26-4-1948, tại Nha Mí (thôn Trường Thạnh) đã để lộ địa điểm cuộc họp phổ biến chủ trương chuyển chiến tranh du kích vào vùng địch hậu, nhằm tiêu hao sinh lực địch, hỗ trợ đấu tranh chính trị công khai, hợp pháp chống địch tập

trung, trở về làng cũ làm ăn... Về dự cuộc họp lần này có hàng chục cán bộ cơ sở ở các thôn cũng như các đội công tác toàn xã. Hội nghị do đồng chí Cao Quang Sum, bí thư kiêm chủ tịch, chủ trì. Đang lúc truyền đạt chủ trương cho cán bộ, thì bất ngờ bọn biệt động đồn Hòa Đa phối hợp trung đội ngụy người Chăm do Chang Mai chỉ huy đi vòng phía sau địa điểm hội nghị bắn lên vào chỗ họp làm 2 đồng chí Võ Thành (du kích) và Đào Dư (thôn trưởng Cam Lâm) hy sinh. Số cán bộ có mặt nhanh chóng rút lui vào đường bí mật ra rừng vào khu căn cứ Trúng Heo của xã. Cuộc họp bị lộ là do địa điểm triệu tập hội nghị chưa cân nhắc chu đáo, trạm gác địch của ta chỉ chú trọng mặt ngoài đồng ruộng (phía mặt trước xóm Nha Mí), chưa thể phát hiện địch đi từ phía trong rừng (phía mặt sau xóm này vòng lại). Đặc điểm dân cư trong xóm đồng bào Kinh ở xen với đồng bào Chăm, số người có quan hệ đi lính ngụy ở đồn Hòa Đa thường đi lại hàng ngày thông báo cho nhau thường xuyên như đi chợ, đi cà y bữa, nhổ cỏ ruộng, làm vườn rẫy, đi lấy củi..., ta không thể nào kiểm soát, biết hết được người tốt, xấu. Do đó, một cuộc họp triệu tập tại một địa điểm trong xóm giữa ban ngày và trước đó có giấy triệu tập đông đảo cán bộ trong vùng địch ra dự với thành phần rộng rãi như vậy không thể nào giữ được bí mật.

Để tạo điều kiện và làm tư tưởng cho cán bộ, nhân dân, 6 giờ sáng một ngày cuối tháng 7-1948, một tiểu đội của đại đội Quang Trung, Trung đoàn 82 phối hợp với hai tiểu đội du kích xã Kiên Trung. Ta bí mật luồn sâu vào đào hầm cá nhân ngụy trang lá cây cỏ bên cạnh quốc lộ 1 xóm Thanh Tu (gần xóm Rau hành, cách cầu Bà Bốn chừng 500m, cách đồn binh Hòa Đa chừng 2km). Mục đích ta nhằm diệt chiếc xe GMC của đồn Hòa Đa đi chở nước uống ở Giếng Chùa - Phan Rí Cửa về đồn. Trong khi đó, dọc trên đường lộ người dân vẫn đi chợ bình thường, chiếc xe địch chở đầy nước uống trên đường từ xóm Chùa về đồn. Chờ cho xe địch lọt vào ổ phục kích, bộ đội, du kích lập tức nổ súng làm xe địch xẹp lốp nằm trên đường. Ta diệt 4 tên lính ngụy tại trận, 2 tên Pháp (1 chỉ huy, 1 lái xe) tháo chạy bộ theo đường tắt về hướng đồn Hòa Đa. Toàn bộ vũ khí địch bị ta tịch thu, gồm 1 tiểu liên, 5 súng trường và đồ dùng quân sự, ta giật mìn phá hỏng chiếc xe và rút lui an toàn về căn cứ xã Kiên Trung. Sau chiến thắng này có 5 thanh niên cứu quốc thôn Tăng Lộ tình nguyện gia nhập bộ đội huyện Hòa Đa. Đó là các anh: Lê Hạnh Phúc, Lê Văn Minh, Lê Ngọc Yến, Lê Văn Canh và Trần Tấn Phước. Buổi lễ tổ chức tuy đơn giản, nhưng đậm đà tình quân dân như cá với nước. Trong 5 đồng chí ra đi ngày ấy, đồng chí Lê Văn Canh đã hy sinh. Tiếp đến, các anh Xuân, An, Hà, Đại, v.v... tiếp tục lên đường đi kháng chiến.

Sau trận đánh này, quân Pháp đốt phá làng Thanh Tu, bắt người, cướp của, hãm hiếp đàn bà, con gái, quân giặc cho bọn khát máu thả cửa thi thố trong nỗi đau khổ của người dân vô tội. Chúng cho quân lính đánh vào vùng căn cứ xã, treo giải thưởng cho trung đội lính ngụy người Chăm ngày đêm phục kích các cửa rừng ra vào khu căn cứ Kiên Trung hồng tiêu diệt cán bộ, du kích ta đi lại công tác.

Chiều ngày 19-5-1949, đồng chí Cao Quang Sum cùng đồng chí Bùi Di (cán bộ Ban kinh tài xã) đi công tác từ vùng địch hậu Lâm Lộc về căn cứ. Vì chủ quan không có trinh sát đi trước nắm tình hình địch, khi qua khu vườn bà Thông để vào căn cứ thì lọt vào ổ phục kích trung đội ngụy quân người Chăm. Do ban đêm trời tối đang đi trên đường vào động cát trắng nên không còn cách nào tránh hỏa lực của địch bắn dữ dội, 2 đồng chí hy sinh anh dũng. Đây cũng là một tổn thất nữa của xã Kiên Trung. Trong buổi lễ an táng 2 đồng chí, mọi người đều thương tiếc, hứa hẹn biến đau thương thành sức mạnh đoàn kết, công tác kháng chiến thu nhiều thắng lợi⁽¹⁾.

(1) Từ năm 1949 đến năm 1950, địch càn quét bắn giết các anh Phát, Hồ, Lâm, Hàng, Khanh, Hưng, Dưa (Lâm Lộc), Kiệt, Rớt, Xin, Diêu Di, chị Giáp (Trường Thạnh)...

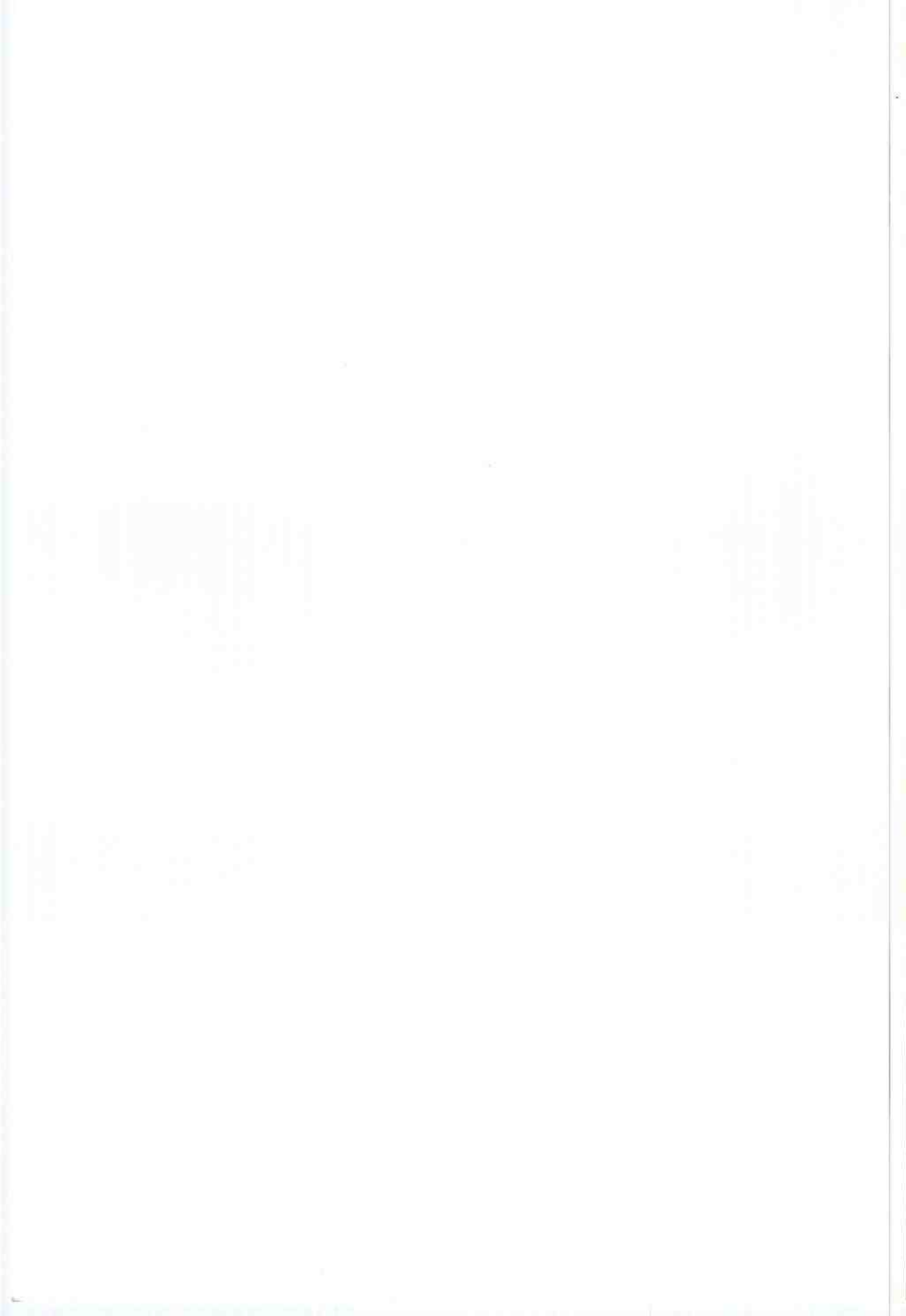
Ngày 26-6, tên Mười Tiên nhân viên phòng tiếp tế huyện Hòa Đa đã không chịu nổi đòn tra tấn của giặc, khai và dẫn lính biệt kích của địch bất ngờ đánh vào cơ quan xã Kiên Trung, bắn chết đồng chí Phan Phát xã đội trưởng đang làm việc tại cơ quan căn cứ.

Đêm 01-7-1949, trung đội lính ngự binh người Chăm ra ruộng Cà Thép cho lính phục kích giữa đêm khuya. Đồng chí Nguyễn Lân đi công tác từ vùng địch hậu về căn cứ, khi đi qua vùng ruộng này thì bị chúng bắn chết. Dã man thay, khi bọn địch bắn chết còn phanh thây, mổ bụng, moi gan ra nhằm hù dọa chiến sĩ và đồng bào yêu nước trong xã. Hành động man rợ của chúng lại khắc sâu trong ký ức của chúng ta.

Trong năm 1949, ta huy động hàng trăm con trâu nối dây với nhau kéo phá đường rày xe lửa, làm gián đoạn vận chuyển bằng đường sắt của chúng. Đây là cách phá giao thông địch có hiệu quả nhất trong khi ta chưa có nhiều phương tiện phá đường rày xe lửa địch và nó cũng bảo đảm bí mật khi trận đánh diễn ra. Song, khi trận đánh kết thúc, địch đi tuần phát hiện có nhiều trâu đang về làng, chúng tìm ra nguyên nhân phá đường rày xe lửa bằng trâu kéo nên địch bắn chết rất nhiều con. Về sau, gặt trâu ở chỗ nào chúng cũng bắn, đã làm ảnh hưởng đến sức kéo phục vụ sản xuất của nhân dân.



*Chiến khu xã Chấn Thạnh, xã Kiên Trung, nơi cán bộ,
du kích trú ẩn để hoạt động (năm 1950).*



Tình hình của ta trong thời gian này gặp nhiều khó khăn. Những cuộc đụng độ giữa ta và địch liên tiếp xảy ra, ta bị tổn thất một số cán bộ, du kích. Huyện ủy Hòa Đa biệt phái đồng chí Nguyễn Huynh xuống thay đồng chí Cao Quang Sum, đồng chí Đảng làm chủ tịch xã và C216 của tỉnh cùng bộ đội địa phương huyện về tăng cường, củng cố phong trào kháng chiến xã Kiên Trung, ra sức đối phó bọn biệt kích và trung đội lính ngụy người Chăm do Chang Mai chỉ huy. Cuộc chiến giành dân, bám đất trên vùng tranh chấp ta với địch lại nổ ra không kém phần quyết liệt, gay go.

Ngày 15-9-1949, Pháp huy động lính bộ binh và xe cơ giới từ đồn Hòa Đa, Phan Rí Cửa, Duồng mở cuộc càn quét quy mô hàng tiểu đoàn nhằm dồn dân 3 làng Cam Lâm, Tăng Lộc, Hội Tâm vào ở hẳn trong các trại tập trung cầu Bà Bốn, Xóm Rừng - Phan Rí Cửa. Một cảnh cưỡng bức và chống lại địch diễn ra giữa binh lính với dân tái đi tái lại hàng ngày không kém phần gay gắt. Đồ đạc trong nhà bị chúng khiêng vứt bừa bãi ngoài sân, trên xe địch chở người chạy về khu tập trung từ sáng đến trưa hôm ấy. Bọn địch tưởng cảnh trấn áp như vậy người dân kháng chiến run sợ.

Nhận được tin trên, ngay tối hôm ấy, đại đội 216 và bộ đội địa phương huyện Hòa Đa cùng phối hợp du

kích xã đột nhập vào các khu tập trung rải truyền đơn kêu gọi binh lính ủng hộ dân trở về làng cũ làm ăn, tôn trọng quyền lợi tập quán lâu đời làm ăn sinh sống của dân. Những người bị dồn về trại, nhiều người đã bị thương hàn, kiết lị, bị chết chóc do ăn ở mất vệ sinh... Sáng hôm sau, lấy lý do trại không an ninh, không vệ sinh, chật chội, nước thiếu, làm ăn mùa màng rẫy bãi phải đi xa xôi, nên bà con đồng tình gồng gánh nổi niêu, gạo cá, quần áo về làng cũ.

Nhưng ba ngày sau, Pháp dùng xe cơ giới, cho lính công binh ủi cào nhà, bắn bừa bãi vào làng, thẳng tay xô đẩy dân lên ô tô địch chở vào các trại tập trung. Ban đêm chúng cho lệnh giới nghiêm, không cho tụ họp từ ba người trở lên, ai đi tiêu, tiểu phải xách đèn... Chúng dùng biện pháp quân sự để cai trị người dân. Nhưng thực chất tấm lòng người dân vẫn hướng về Bác Hồ, hướng về kháng chiến chính nghĩa, không có một lực lượng quân sự nào lay chuyển được họ.

Đi đôi với biện pháp quân sự, địch ra sức khôi phục, tăng cường bộ máy Ngụy quyền lâu nay bị phá hỏng do các đợt trừ gian diệt tề ta bắt, phá tan một số tề nằm im không dám hoạt động. Chúng cho lập hội đồng hương chính, bắt ép Đào Ngọc (tức Sáu Xít) làm đại biểu thôn Lâm Lộc, Nguyễn Nuôi làm xã trưởng

Hội đồng hành chánh xã Phan Rí Cửa. Bằng nhiều biện pháp hành chính quy định, không cho người dân mang gạo cá ra vùng rẫy làm ăn quá một ngày, vì sợ mang tiếp tế cho Việt minh, du kích, bộ đội.

Cuộc sống trong trại tập trung bị dây thép gai bao quanh, người dân dùng lý lẽ phải chinh phục được binh lính ngụy, nắm được hội tề đứng về dân. Những tên nào ngoan cố ban đêm bộ đội, du kích đột nhập vào trại bắt mang lên căn cứ xét xử, giáo dục, cải tạo thành người tốt cho về làm nhiệm vụ bí mật cho ta. Họ đã cung cấp tình hình, tin tức, âm mưu của địch qua cơ sở của ta bố trí gài vào để kiểm tra, móc nối.

Trong vụ mùa 1949, thực hiện chủ trương cấp trên đưa xuống, xã lập ban bảo vệ mùa màng, tổ chức dân công, dân quân, cán bộ xã thôn, phân công bố trí lực lượng, chuẩn bị phương tiện gặt hái chuyên chở, đào hầm chứa hóc... Tất cả đã sẵn sàng tranh thủ thời gian ban đêm khi có trăng sáng mọi người xuống đồng gặt đập, gánh và chuyên chở bằng xe trâu bò lên vùng căn cứ. Bọn địch chủ quan cho rằng sau khi dồn dân, dồn làng vào khu tập trung, ngày đêm dân lo nơi ăn ở ổn định rồi ban ngày xuống đồng gặt hái, chúng có thể kiểm soát được thóc lúa của dân, nhằm triệt đường tiếp tế của Việt Minh. Nhờ nắm được ý đồ của giặc, ta chủ động xuống đồng gặt trước mấy đêm, đưa

thóc về cất giấu kỹ trong kho thì chúng mới biết. Khi chúng tổ chức lực lượng ra đồng thì quá muộn, đồng ruộng trơ trơ còn gốc rạ. Quân dân cán bộ xã Kiên Trung đã đóng góp hơn 50 tấn thóc đưa vào chôn ở các kho tàng, trại xay của xã, hoàn thành kế hoạch do huyện, tỉnh giao.

Vượt qua mọi khó khăn thử thách, nhờ sự tận tình của nhân dân, bà con có ruộng lúa ủng hộ cách mạng. Thành tích giành được trong vụ mùa năm 1949 có được là nhờ ta biết tranh thủ chủ động được thời gian, tổ chức huy động được mọi lực lượng, đoàn kết nhất trí cao về tư tưởng, hành động, kế hoạch. Tất cả đều quyết tâm, khẩn trương và đồng bộ phối hợp nhịp nhàng, nhanh gọn trong khi quân địch còn chủ quan và khi chúng biết tin thì không ứng phó kịp.

Đồng bào Lâm Lộc khi bị dồn về cầu Bà Bốn, trong vòng rào dây thép gai và sự kiểm soát chặt chẽ của kẻ thù nhưng vẫn tiếp tế cho cách mạng. Sau vụ gặt, cơ sở chở lúa gạo lên gởi tại Long Lễ dưới hình thức mua bán, đổi giống, trả nợ... để đến lúc trời tối các anh Hai Nốp, Ba Sáng, Năm Đảng dùng xe bò chuyển xuống xóm Vịt cất giấu tạo điều kiện cho dân quân, dân công chuyển ra chiến khu.

Từ năm 1949, Trung ương Đảng có chủ trương về phân định 3 vùng chiến lược, vùng căn cứ giải phóng

(vùng tự do), vùng bản lề (du kích) và vùng địch hậu. Từ chủ trương này ta có các chủ trương biện pháp hoạt động và xây dựng theo từng vùng cho phù hợp. Ở các huyện Hoà Đa, Phan Lý, Tuy Phong từ năm 1949 nhiều xã, thị trấn đã bị thực dân Pháp dồn dân vào các khu tập trung, trong đó có xã Kiên Trung và Chí Công. Cho nên các xã vùng địch hậu phải có phương châm, phương thức hoạt động lấy đấu tranh chính trị và kinh tế là chính, khi có điều kiện thì chuyển lên đấu tranh vũ trang, tránh manh động trừ gian bừa bãi.

Tháng 3-1950, Huyện ủy huyện Hoà Đa chủ trương sát nhập hai xã Kiên Trung và Chí Công thành xã Hoà Tiến nhằm tinh giảm bộ máy kháng chiến xã cho gọn nhẹ, phân công ông Phạm Yên làm bí thư chi bộ xã và Nguyễn Đăng làm chủ tịch. Đến tháng 11-1950, đồng chí Nguyễn Bích (Năm Thịnh) huyện ủy viên về thay Phạm Yên làm bí thư chi bộ, đồng chí Hồ Hữu Việt làm xã đội trưởng, đồng chí Bùi Khánh làm chủ tịch Mặt trận Liên Việt xã trực tiếp phụ trách các thôn xã Kiên Trung cũ, đồng chí Nguyễn Cầm, phó chủ tịch Mặt trận Liên Việt xã phụ trách các thôn thuộc xã Chí Công cũ. Đồng thời, đồng chí Nguyễn Huynh cán bộ huyện được biệt phái về giúp xã vận động nhân dân tham gia bảo vệ mùa màng và đóng

góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến, chuẩn bị cho đợt chuẩn bị tổng phản công trong năm 1950 tại căn cứ Trùng Heo, đến cuối năm, định đánh vào căn cứ, hy sinh.

Tình hình mới, tổ chức mới theo sự phân công mới phù hợp với yêu cầu chủ trương nhiệm vụ kháng chiến của xã. Đội vũ trang tuyên truyền được xúc tiến thành lập, phân công một bộ phận lực lượng theo hướng tiến sâu vào vùng bàn đạp làm chỗ đứng chân vững chắc để đưa lực lượng vào hoạt động trong vùng địch hậu, phát động quần chúng lên án chính sách kèm kẹp, bóc lột của địch và bộ phận du kích hoạt động gây phong trào, du kích quấy rối địch. Đồng bào đã nhanh chóng nhận được nhiều và nhanh những tin tức chiến thắng trên các chiến trường toàn quốc cổ vũ. Chính quyền xác Hòa Tiến khắc phục các mặt yếu kém. Lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện trong xã tiến lên một bước đáng kể.

Qua mấy năm hoạt động đầy hy sinh gian khổ, đội vũ trang tuyên truyền địch hậu xã Hòa Tiến đã bám chặt địa bàn, xây dựng một mạng lưới cơ sở trung kiên tương đối khá và một hệ thống đoàn thể khá chặt chẽ do đồng chí Đào Kinh làm chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt, ông Nguyễn Nồi phụ trách giới phụ lão cứu quốc, chị Huỳnh Thị Trinh phụ trách giới phụ nữ cứu quốc, chị Bùi Thị Minh phụ trách tiếp tế và

liên lạc cơ sở, chị Đào Thị Cảnh phụ trách liên lạc từ phân chi lên chi bộ xã Hòa Tiến, chị Bùi Thị Thiết phụ trách vận chuyển lương thực, thực phẩm từ khu tập trung ra căn cứ xã, chị Trần Thị Dậu phụ trách bảo vệ cán bộ, du kích, đội công tác xã Kiên Trung cũ trước đây. Suốt thời gian này hoạt động của đội công tác tốt hơn. Từ 1950 trở đi, các tổ trung kiên hoạt động móc nối cơ sở cũ, xây dựng phát triển thêm cơ sở mới tiến triển đồng bộ, mặc dù địch huy động lực lượng thực hiện một số cuộc hành quân lớn vào vùng rừng núi, nhưng không thu được kết quả.

Để mở vùng, đánh bại âm mưu dồn dân rào làng ở các huyện phía Bắc tỉnh, ngày 20-06-1950 Ban Cán sự Cục Nam cùng Tỉnh ủy Bình Thuận mở chiến dịch Hè với mật danh "BTN" và đồn quân vụ Duồng là điểm của trận mở màn. Ngày 25-07-1950, bằng lối đánh cải trang thành phụ nữ tiếp cận mục tiêu, sau 15 phút chiến đấu diệt gọn đại đội địch trấn giữ. Đến 20 giờ ngày 28-7-1950 đồn Bang tá và 6 tua gác bị tiêu diệt. Thắng lợi này đã tác động đến phong trào kháng chiến của nhân dân xã Hòa Tiến nói chung, nhân dân các làng Lâm Lộc, Hội Tâm nói riêng. Thắng lợi đó còn có sự đóng góp của nhân dân các thôn tham gia chuẩn bị cho chiến dịch và cũng như khi chiến dịch diễn ra.

Đến quý II/1950, từ những tổ trung kiên, những đội vũ trang tuyên truyền của xã Kiên Trung trước đây và Chí Công thuộc xã Hòa Tiến, ta đã xây dựng các tổ tự vệ thành. Các tổ tự vệ ngoài nhiệm vụ đưa đường, bảo vệ cán bộ từ vùng địch hậu ra căn cứ, còn bảo vệ cán bộ nòng cốt trong lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị đòi quyền dân sinh dân chủ, đi lại làm ăn, buôn bán tự do, đòi trả chồng con của mình về nhà làm ăn và giúp cán bộ vùng địch hậu vận động thanh niên chống địch bắt lính, tạo điều kiện đưa anh em thanh niên thoát ly ra chiến khu gia nhập quân đội, cơ quan công tác... Mặt khác, các đội tự vệ còn là nơi liên lạc những gia đình có chồng con em mình cầm súng cho giặc quay về với kháng chiến, nhân dân. Số thanh niên bị địch bắt ép đi lính nguy, nhiều người đã tự tìm liên lạc với ta ra vùng kháng chiến mỗi ngày một nhiều thêm.

Một trong những đội tự vệ thành xã Hòa Tiến ra đời đầu tiên với số lượng 8 người, chia làm 3 tổ do hai đồng chí Huỳnh Điểu, Phạm Liên chỉ huy. Xã đội trực tiếp huấn luyện quân sự, chính trị cho cán bộ trung kiên nòng cốt cũng như tự vệ thành tại vùng bàn đạp Lâm Lộc trong thời gian 3 ngày. Mọi người đã nắm được phương châm, nhiệm vụ công tác hoạt động thành trong giai đoạn này là tích trữ lực lượng, gây dựng cơ sở, duy trì phong trào kháng chiến, sẵn sàng đón thời cơ để cùng toàn quốc nổi dậy tổng phản

công địch giành thắng lợi cuối cùng. Nhờ nắm vững nội dung, phương châm hoạt động nên các tổ tự vệ thành, cán bộ trung kiên nòng cốt trong đợt tổng động viên nhân tài vật lực vùng tạm bị chiếm xã Hòa Tiến gặt hái được thành tích đáng kể; kịp thời động viên tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ đang ngày đêm ra sức tham gia luyện tập, hành quân, ngụy trang, trinh sát, di chuyển lương thực, vũ khí đạn dược ra chiến trường tấn công đồn bót giặc.

Kết quả đợt tổng động viên, xã Hòa Tiến có 55 thanh niên vùng địch kiểm soát tình nguyện thoát ly ra chiến khu cầm súng giết giặc, cứu nước; có 260 dân công trong toàn xã tham gia vận chuyển quân trang quân dụng, cùng đi sát bộ đội, du kích tham gia chiến dịch. Xã cũng đã nhận 52 con trâu bò của dân ủng hộ cho bộ đội trị giá 36 ngàn đồng tiền Đông Dương. 113 gia đình giàu có ủng hộ từ 10 triệu đồng Đông Dương và tiền Ngân hàng Quốc gia Việt Nam "con trâu xanh". Đó là chưa kể 75 tấn thóc gạo đóng góp quỹ đảm phụ kháng chiến vụ mùa năm 1950. Tấm lòng yêu nước, tất cả để chiến thắng, tất cả cho tiền tuyến thắng giặc của đồng bào xã Hòa Tiến thật lớn lao. Nó biểu thị một lần nữa truyền thống đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Bác Hồ, cấp trên luôn luôn sáng suốt, quyết tâm kháng chiến đến giành thắng lợi vẻ vang.

Một trong những tấm gương tiêu biểu tấm lòng vàng của xã Hòa Tiến có các gia đình ông Huỳnh An, ông Nguyễn Lũy... ngoài ủng hộ số lớn thóc gạo, trâu bò, tiền bạc cho kháng chiến, các ông bà đã vận động 3-4 người con ruột thịt của mình xung phong cầm súng để đánh giặc cũng như tham gia làm cán bộ phong trào của xã, thôn. Nhân dân còn có sáng kiến và lòng gan dạ như đặt kế hoạch đi công khai hợp pháp bằng cách đưa xe bò chở lúa giữa ban ngày từ nhà qua đồn bót giặc lên Hòa Đa, ra đường xe trâu xóm Vịt thì trời vừa tối, kịp cho cán bộ, dân công chuyển vào căn cứ xã. Trong vùng địch hậu hay trong khu tập trung của địch còn nhiều sáng kiến đấu tranh chính trị, kinh tế... diễn ra hàng ngày, ta chưa tập hợp đủ nên không tổng kết, mô tả hết được.

Trong lúc phong trào kháng chiến trong xã phát triển thì địch cũng đàn áp, đánh phá phong trào cách mạng ở địa phương rất ác liệt. Chiều ngày 11-10-1950, hai đồng chí Trần Hàng và Huỳnh Thúc Khanh từ căn cứ xã ra xóm Vịt nhận thóc gạo, đồ dùng và nắm tình hình tin tức địch... Khi vừa đến chòi ruộng anh Tư Môn gần xóm Vịt thì lọt vào ổ phục kích của trung đội ngụỵ do tên Đức chỉ huy đã bắn chết hai đồng chí tại chỗ. Dù khó khăn, ác liệt như vậy, nhưng

các chiến sĩ đội công tác của xã vẫn luôn sâu vào địch hậu hoạt động⁽¹⁾.

Tiếp đến, ngày 15-11-1950, ông Trần Dần và Nguyễn Niệm tiếp tục đi công tác từ căn cứ xã ra xóm Vịt nhận thóc gạo. Vừa ra bìa rừng Trũng Heo thì lọt vào ổ phục kích địch, đồng chí Niệm hy sinh. Khác với thời kỳ này, năm trước ta làm chủ tình hình trên đường đi, cũng như gạt hái trên cánh đồng ruộng Bà Thông chạy lên Nha Mí, Nha Mong, Hòa Thuận... Nhưng từ cuối năm 1950, thì sự chống trả của địch cũng khá gay gắt trong việc tranh giành gạt lúa và chặn đường chuyển lương thực về khu căn cứ của ta.

Sau đợt đi phục vụ dân công trong chiến dịch BTN về lại gia đình, trong thời gian ba tháng vắng nhà, bọn gián điệp đã theo dõi, điều tra biết 3 anh: Nguyễn Loi, Phan Văn Lum và Lê Xin đi dân công phục vụ Việt Minh trong chiến dịch vừa qua mới về, chúng bắt đưa về đồn tra tấn dã man. Nhưng các anh biết khai báo sự thật thì là phản cách mạng và giặc

(1) Trung đội lính ngự người Chăm trước đây do Chang Mai chỉ huy, đến tháng 2-1950 Chang Mai bị ta diệt tại Thái An thì tên Đức người Hà Thủy thay chỉ huy trung đội này.

cũng giết chết nên kiên quyết không khai. Chúng tra tấn dã man nhưng không thể nào khuất phục được ý chí bất khuất của các anh. Chúng tức giận liền đưa ra bắn 3 anh không cần có chứng cứ. Qua sự việc này cho ta thấy rằng kẻ thù đã nắm tình hình qua mạng lưới gián điệp, tay sai của chúng cài cắm trong nhân dân.

Ngày 30-11-1950 cũng là một ngày đau thương, 2 đội viên du kích xã là Trần Dừa và Nguyễn Tấn Hưng (tức Phát) đưa đội công tác xã Hòa Tiến vào vùng bàn đạp Lâm Lộc làm hầm bí mật để chôn giấu số thóc dân ủng hộ. Trên đường về khu căn cứ xã, khi đến bìa rừng Bàu Đục lọt ngay vào ổ phục kích, giặc bắn chết 2 anh.

Nhận thấy địch hoạt động khá táo bạo gây cho xã Hòa Tiến gặp một số khó khăn, huyện chủ trương đưa đại đội địa phương 214 về phối hợp đội công tác, du kích xã đột nhập vào phá các khu tập trung: Lâm Lộc, Xóm Rừng, Phan Rí Cửa. Kết quả ta đưa được 9 gia đình trở về làng cũ Nha Mé, Tà Bo làm ăn. Riêng khu tập trung cầu Bà Bốn do ta khi tiến vào bị lộ, địch bắn chết 3 du kích là đồng chí Nguyễn Thi, Tụng, Bùi Đơn, khi các anh đang trên đường đưa bộ đội vào khu Lâm Lộc.

Cuối tháng 12-1950, lính Com-măng-đô của Pháp phối hợp trung đội nguỵ người Chăm đột kích bất ngờ vào cơ quan xã đội Hòa Tiến một lần nữa. Lúc này cơ quan xã đội đã chuyển về đóng tại hòn Lang Dung gần rừng Nha Mé. Chúng đốt cơ quan, bắn chết đồng chí Bá huyện đội phó huyện Hòa Đa đang chỉ đạo chiến đấu trên địa bàn xã và đồng chí Nguyễn Thới cán bộ quân báo xã Hòa Tiến. Trong khi ta tập trung mọi hoạt động kháng chiến vào vùng địch hậu thì quân địch tổ chức những cuộc tấn công quân sự vào căn cứ của ta, đón hoặc phục kích trên những con đường cán bộ, du kích ta thường đi lại liên lạc với cơ sở bên trong địch hậu để ám hại, tiêu diệt lực lượng các đội công tác tiến về Phan Rí Cửa khi đi qua xã. Đồng thời địch cũng đặc biệt chú trọng đẩy mạnh chiến tranh gián điệp trên cả 3 vùng kháng chiến của xã.

Qua những diễn biến về tình hình hoạt động giữa ta và địch trên địa bàn xã Hòa Tiến thể hiện khá gay gắt. Lực lượng kháng chiến trong xã bị tổn thất do còn chủ quan khinh địch, thiếu kinh nghiệm. Tổn thất đó ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ không ít. Một số thiếu lập trường kiên định, hoang mang chạy ra đầu thú giặc. Tuy nhiên, lãnh đạo xã cũng uốn nắn kịp thời để cán bộ ta thấy được bản chất bọn xâm lược ngày càng ngông cuồng, tàn bạo trước khi giẫy chết.

CHƯƠNG III:

BAN CÁN SỰ ĐẢNG XÃ BÌNH TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC VỮ TRANG TUYÊN TRUYỀN, BINH VẬN, TIẾN LÊN CÙNG CẢ TỈNH GIÀNH THẮNG LỢI CUỐI CÙNG (4/1951-7/1954)

Sau đợt hoạt động quân sự tấn công địch ở các huyện Bắc tỉnh Bình Thuận (7-1950) và đợt hoạt động Đông Xuân tháng 3-1951 ở Ninh Thuận, Ban cán sự Cục Nam chủ trương sát nhập các huyện Bắc Bình Thuận thành một huyện. Đến tháng 4-1951, Tỉnh ủy Bình Thuận sát nhập các huyện Hòa Đa, Phan Lý Chàm, Tuy Phong thành huyện Bắc Bình, do đồng chí Kiều Hoàng làm bí thư. Đến năm 1952, tách huyện Phan Lý Chàm, huyện Bắc Bình còn hai huyện cũ trước đây là Hòa Đa và Tuy Phong.

Đối với xã Hòa Tiến, từ tháng 6-1950 đã được tách thành hai xã Hòa Tiến và Hòa Minh. Xã Hòa Tiến là xã Kiên Trung trước đây (là địa phận xã Hòa Minh, Phan Rí Thành ngày nay), gồm có các làng Lâm Lộc, Long Lễ, Bình Thủy, Liêm Công, Thủy Tú và Thuận Long. Mỗi xã thành lập một ban cán sự phụ

trách điều hành công cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn xã mới. Đến tháng 4-1951, lập huyện Bắc Bình, các xã trong huyện đều đổi tên đầu là Bình, nên Hòa Tiến đổi thành Bình Tiến.

Ban cán sự Dân chính Đảng xã Bình Tiến do đồng chí Lê Liễu phụ trách bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính và 8 đồng chí là thành viên trong ban cán sự. Đến tháng 8-1951, đồng chí Lê Liễu chuyển về làm bí thư ban cán sự Bình- Phú- Hải, đồng chí Mai Xuân Kiên thay làm quyền bí thư ban cán sự và chủ tịch Ủy ban Kháng-hành cho đến tháng 7-1954 đi tập kết và đội vũ trang tuyên truyền có 8 đảng viên, 2 tổ du kích gồm 6 đội viên. Đội vũ trang tuyên truyền xã không đóng cơ quan một chỗ mà di chuyển nhiều nơi trên địa bàn xã và được huyện tổ chức học tập chính trị và huấn luyện quân sự. Hình thức công khai bên ngoài gọi đội vũ trang tuyên truyền xã nhưng là một ban cán sự và cũng là chi bộ Đảng Cộng sản xã Bình Tiến. Nó chịu trách nhiệm lãnh đạo phong trào kháng chiến trong xã trước nhân dân cũng như cấp trên. Tại mỗi thôn, chi bộ cử hai đồng chí cấp ủy viên phụ trách nắm cơ sở, lãnh đạo phong trào, thực hiện các chủ trương chính sách kháng chiến trên địa bàn thôn. Thôn được coi như một tổ chức để truyền đạt chủ trương và báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở lên cấp trên.

Ngày 8-2-1952 (mùng 3 Tết âm lịch), thành lập ban cán sự thôn Lâm Lộc, là địa bàn xã Hòa Minh ngày nay, do đồng chí Lê Văn Khai trong ban thường vụ ban cán sự phụ trách, có hai du kích làm bảo vệ cán bộ đi và về công tác. Còn các thôn thuộc Phan Rí Thành ngày nay do các đồng chí khác trong ban thường vụ cấp ủy phụ trách. Trong các buổi lễ thành lập ban cán sự thôn được tổ chức trang nghiêm trọng thể, có bàn thờ Tổ quốc, có Đảng kỳ và Quốc kỳ, có ảnh Bác, có hoa tươi. Toàn ban cán sự thôn đọc lời tuyên thệ, hứa hẹn làm tốt nhiệm vụ của trên giao phó.

Nhiệm vụ các ban cán sự ngoài nắm tình hình các mặt trên địa bàn xã, thôn còn thực hiện nghị quyết, chủ trương công tác cấp trên và địa phương. Đồng thời tham gia thực hiện huấn luyện chính trị, quân sự, công tác vận động quần chúng hưởng ứng bảo đảm các mục tiêu từng lúc từng nơi do trên đề ra. Trong đợt phát động quần chúng hưởng ứng lệnh tổng động viên nhân tài vật lực, ban cán sự xã thống nhất với ban cán sự các thôn các chỉ tiêu quy định cũng như thời gian hoàn thành và hoàn thành vượt mức trước thời gian quy định. Nhìn chung, tình hình thực hiện nhiệm vụ của ban cán sự các thôn và ban cán sự thành xã Bình Tiến từ năm 1951 trở đi đã đạt được yêu cầu trên đề ra về người tham gia các đợt dân

công phục vụ. Huyện yêu cầu vận động các đợt đưa thanh niên vùng địch hậu thoát ly gia đình lên chiến khu tham gia bộ đội, ban cán sự các thôn cũng vận động nhiều đợt đảm bảo đủ số lượng người do xã yêu cầu. Đó là chưa kể những trường hợp đột xuất, do sự o ép của địch, một số thanh niên vùng địch hậu tự tìm bắt liên lạc với những gia đình có con em đã thoát ly, nhờ dẫn đường ra căn cứ tham gia hoạt động kinh doanh. Trong lúc bọn ngụy mãi vui chơi ba ngày tết cũng như các ngày lễ Pháp do ngụy quyền tổ chức, thì chính lúc ấy thanh niên vùng địch kiểm soát lợi dụng sơ hở đó để thoát ly tham gia kháng chiến. Ngược lại, chính trong những ngày ấy, cán bộ, du kích ta cải trang thành thường dân thâm nhập trà trộn vào đám đông dân chúng đi chợ, đi buôn bán cũng dễ dàng. Đồng thời, từ năm 1951 đến năm 1952, địch đánh phá phong trào cách mạng mạnh, khống chế con đường từ chiến khu Lê Hồng Phong đi qua Tân Phú vào Bình Phong (Phan Rí Cửa), nên Bình Tiến trở thành mạch huyết giao thông chính để vào vùng địch hậu Bình Phong (Phan Rí Cửa). Do đó, năm 1951, ta vừa kết hợp xây dựng cơ sở bên trong, vừa mở con đường liên lạc đi qua xóm Chi Lăng sang xóm Rau Hành, về Thanh Tu. Cho nên, năm 1952, đồng chí Nguyễn Côn bí thư Ban cán sự Cục Nam, bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận về kiểm tra đã vào đến xóm Chi Lăng.

Phương châm hoạt động của trên đề ra là phải đưa công tác vũ trang tuyên truyền gây cơ sở bí mật, tích lực lượng, chuẩn bị đón thời cơ ngay trên địa bàn vùng địch tạm chiếm là chủ yếu. Ngay từ đầu năm 1951, lúc cuộc đấu tranh giữa ta và địch diễn ra gay gắt, nhiều cuộc đối đầu xảy ra cả ta lẫn địch đều bị tổn thất. Địch ra sức cố dập tắt ngọn lửa kháng chiến của ta. Chính vì vậy, ban cán sự các thôn và ban cán sự thành hoạt động gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Bọn nguy quyền phản động và mạng lưới con tin, gián điệp, mật thám tung ra ngày đêm thu nhật tin tức tình báo, cài người vào trong bộ máy kháng chiến để đánh ta từ mọi phía, từ trong nội bộ đánh ra kết hợp đánh từ bên ngoài vào. Những phần tử hoang mang dao động, những kẻ bất mãn và ích kỷ cá nhân đầu thú chấp nhận làm tay sai cho giặc, đưa chúng phục kích, đột kích bắn phá cơ quan, kho tàng gây cho ta một số khó khăn.

Đầu năm 1952, địch thực hiện kế hoạch Đờ-lát Đờ-tát-xnhì (De Tassighi) "*Bình định hậu phương bên trong*" "*đi đôi ráo riết khủng bố bên ngoài*". Pháp đã tập trung lực lượng quy mô, có lúc đến đại đội càn quét đột kích vào đánh phá cơ quan kháng chiến xã Bình Tiến nhiều lần, mặc dù cơ quan xã luôn di

chuyển⁽¹⁾. Thời kỳ này cũng là thời kỳ một số cán bộ kháng chiến được thử thách cam go nhất, một số ít người không chịu nổi gian khổ đã đầu hàng, đầu thú giặc. Cơ quan, cán bộ trong bộ máy kháng chiến xã công kên, lương thực cung cấp gặp khó khăn, xã thực hiện giảm nhẹ biên chế, chuyển một số cán bộ ra sản xuất làm ăn và tham gia công tác kháng chiến trên địa bàn mới như đi lên vùng núi Lệ Nghi, Bá Ghe, Trại Mấu, Bàu Trắng... Đó là những vùng tự do, xa xôi hẻo lánh, là căn cứ địa kháng chiến có bố phòng, canh phòng bảo vệ của ta. Xã cũng vận động một số anh chị em thanh niên đưa gia đình vợ con, cha mẹ đến xây dựng kinh tế, đời sống tại những vùng căn cứ địa ấy. Chúng ta cũng không để cho địch bắt, trả thù những người yêu nước, kháng chiến do giảm biên chế trở về vùng địch tạm chiếm, bị địch bắt buộc đi cầm súng hoặc làm tay sai trong bộ máy nguy quyền trở lại đàn áp nhân dân. Bởi lẽ chúng ta đã biết trước nên đã tổ chức những anh em ấy học tập tình hình mới, nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ để mọi người xác định lập trường, tư tưởng thống nhất hành động. Nhờ vậy, số người ra đi

(1) Căn cứ xã đóng tại Trũng Heo không bảo đảm an toàn phải chuyển về Động Đổ. Đêm 15-3-1952, bị địch bao vây đánh phá, ta chuyển căn cứ về vùng núi Hòn Bà (Châu Mẫn).

sản xuất cũng vui vẻ mà người ở lại hoạt động, bám phong trào kháng chiến xã cũng thông suốt.

Đối với kẻ thù, mục tiêu của Pháp là ra sức tiêu diệt nguồn sinh lực kháng chiến, kể cả lực lượng bên ngoài lẫn bên trong. Đó cũng là những kế hoạch, biện pháp, âm mưu không có gì mới mẻ, nhưng chúng tuyên truyền rùm beng. Thực hiện chính sách tam quang đốt sách, phá sạch, giết sạch, tại Bình Tiến chúng tăng thêm lực lượng quân sự, mở những cuộc càn quét quy mô ác liệt hơn, đàn áp, giết chóc dã man hơn. Các trại tập trung dân xã Bình Tiến như ở Lâm Lộc, Xóm Rừng, Liêm Bình... chúng tổ chức làm thêm hàng rào dây thép gai từ 1 lên 2, 3 lớp, tăng thêm bộ máy kềm kẹp là những tên về đầu hàng đầu thú. Chúng dùng bọn này lập ban chiêu an hàng ngày ra sức kêu gọi những người kháng chiến về hàng chúng. Chúng dùng tên Chín Thái vốn là người kháng chiến về hàng giặc lập công bằng cách dẫn bọn Commandô luôn rùng vào các cơ quan huyện ám hại đồng chí Hy, nguyên là chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Bắc Bình, hay đưa địch bắn hai anh Lê Thời, Nguyễn Quế thuộc đại đội 216 huyện Bắc Bình đang điều xuống tăng cường giúp xã Bình Tiến... Đó là chưa kể một số trường hợp khác ta chưa nắm hết tư liệu cụ thể.

Từ năm 1952 đến năm 1953 trở đi, ta chủ trương tăng cường công tác bố phòng đi đôi đẩy mạnh phong trào xây dựng từ trong nội bộ ban cán sự, đội vũ trang tuyên truyền và ban chấp hành các đoàn thể cứu quốc về học tập chỉ thị phòng gian bảo mật. Đồng thời ta chú trọng phong trào trừ gian diệt tề, diệt những tên gian ác có nhiều nợ máu với nhân dân, với kháng chiến, tăng cường nhiều biện pháp an ninh, bố phòng vùng bàn đạp, vùng căn cứ. Nhiều hầm hào, bàn chông sắt, chông tre được ngụy trang khéo léo. Đội vũ trang và ban cán sự các thôn hướng dẫn cho nhân dân biết những khu vực có đặt chông, gài lựu đạn, mìn tránh khi đi rừng chặt củi, lấy cây. Đề phòng địch dùng gián điệp chỉ điểm, dựa theo dấu chân đồng bào đi trước để đột kích ta.

Từ khi ta chủ trương chuyển chiến tranh du kích vào vùng địch tạm chiếm, các ban cán sự thành và ban cán sự các thôn, đội vũ trang tuyên truyền của xã Bình Tiến đã phát triển đào nhiều loại hầm bí mật ngay trong các khu tập trung dân cư ở Lâm Lộc, Phan Rí Cửa, Xóm Rùng... để cán bộ, du kích mật nằm hoạt động bí mật ngày đêm trong vùng địch kiểm soát. Ta lãnh đạo đồng bào chống địch bắt dân nộp tăng các loại thuế như thuế môn bài, nước mắm, xe bò, thổ trạch, ghe thuyền, thuế thân, thuế chợ. Địch cũng bày

ra một số thuế mới như thẻ căn cước: 2 đồng/người, giấy gia đình: 5 đồng/hộ, tùy thân: 25 đồng/người... Địch ra sức vơ vét bóc lột nhân dân ta để bù vào chỗ thâm hụt do chi phí chiến tranh Đông Dương kéo dài quá sức chịu đựng mà sự chi viện của đế quốc Mỹ cho chính phủ Pháp không thể nào đảm đương nổi.

Ngoài chống thuế, chống địch phạt vạ, đồng bào còn tìm mọi cách chống bắt lính, chống địch phao tin đồn nhảm do bọn chiêu an dụ hàng xuyên tạc nói xấu cách mạng. Nhờ bám chặt vùng địch tạm chiếm, vùng bàn đạp, các đội vũ trang tuyên truyền của ta kịp thời đem lại nhiều tin chiến thắng của quân dân trong cả nước cụ thể, chính xác. Từ tin tức ta giải phóng 3 tỉnh trên biên giới Việt Trung: Cao - Bắc - Lạng (10-1950), tiêu diệt và bắt sống 8.300 tên địch, đa số là lính Âu Phi. Các chiến trường ở đồng bằng Bắc Bộ, Bình Trị Thiên, Liên khu V, Nam Bộ, Tây Bắc đã phối hợp, kèm chế và tiêu hao lực lượng địch không cho chúng tiếp viện. Tính chung cả nước ta tiêu diệt 12.000 tên địch, giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn và nhiều vùng đất đai rộng lớn. Hòa nhịp cùng với chiến thắng trên, đồng bào trong xã lại một dịp chứng kiến cảnh gia đình bọn ngụy khóc than vì chồng, con, em của họ bị chết trận. Một số gia đình binh lính thoát chết tìm cách liên lạc với kháng chiến để tìm cách lấy công chuộc tội.



Bàu Mận là nơi bộ đội, du kích xã thường trú quân chờ lệnh xuất phát tấn công địch.

Handwritten text in the upper left quadrant, possibly a date or reference number.

Handwritten text in the lower left quadrant, possibly a signature or name.

Handwritten text in the upper right quadrant, possibly a date or reference number.

Handwritten text in the lower right quadrant, possibly a signature or name.

Từ tháng 6-1952 trở đi, phong trào kháng chiến xã Bình Tiến được xây dựng và củng cố. Chi bộ xã chủ trương mở một đợt diệt tề, trừ gian nhằm chống lại kế hoạch đẩy mạnh việc bình định ở vùng chúng kiểm soát theo kế hoạch 4 điểm của tướng Đờ-lát Đờ-tát-xnhì. Vào 4 giờ chiều ngày 26-5-1952, đồng chí Huỳnh Điển phụ trách tổ tự vệ thành bí mật phối hợp với đội công tác xã luồn sâu vào ẩn nấp tại một hầm bí mật ở xóm Rau Hành (Long Hà) phục bắt sống tên bang tá Lực, ta áp tải y về khu căn cứ xã. Nhờ vậy đã giúp cho xã Bình Phong (Phan Rí Cửa) về xây dựng cơ sở ở Xóm Rừng, Xóm Cọp. Đồng bào ta vui mừng phấn khởi trước hoạt động xuất sắc của đội tự vệ thành, đã có thư và quà tặng động viên anh em dũng cảm, nhanh trí đón bắt sống y không để xảy ra tiếng súng khiến bọn địch rất lo sợ.

Tiếp đến, đêm 30-6-1952, đội vũ trang tuyên truyền xã Bình Tiến tiếp tục đột nhập vào thành bắt sống tên xã trưởng Phan Rí Cửa và bắt thêm một số tên tề điệp nổi tiếng ác ôn đưa về căn cứ xử lý và cảnh cáo thích đáng. Đội vũ trang tuyên truyền kết hợp rải truyền đơn, bắc loa kêu gọi binh lính nguy hã mau mau lấy công chuộc tội, quay súng bắn vào chỉ huy, mang súng về với nhân dân kháng chiến. Tùy theo công lao mỗi người mà có sự khen thưởng

xứng đáng. Đội vũ trang tuyên truyền xã còn tuyên truyền tin tức quân dân ta thắng lợi trên chiến trường Trung, Nam, Bắc.

Cũng trong năm 1952, du kích xã nắm được quy luật đi lại của địch từ đồn Hòa Đa đến phục kích ta tại Bàu Lâm. Nhưng trận đánh phối hợp giữa đội du kích xã do Tạ Chi Lăng, xã đội trưởng, chỉ huy cùng đồng chí Hòa, trung đội trưởng bộ đội địa phương huyện tại Bàu Lâm không tốt, nên kết quả không như kế hoạch đề ra. Sau đó, một lần đi công tác về vùng địch hậu, bị địch bắt, Tạ Chi Lăng hàng địch, dẫn chúng đêm lên đánh vào căn cứ của xã.

Cuối năm 1952, Pháp điều lính Âu Phi ở Bình Thuận đi tăng cường chiến trường chính Bắc Bộ nhằm bù đắp cho số lính bị tiêu diệt trong các chiến dịch vừa qua. Trên địa bàn Bắc Bình, Bình Tiến, các đội vũ trang tuyên truyền, du kích, cán bộ hoạt động cũng bớt phần khó khăn hơn trước, nhưng không phải vì thế mọi việc đều thuận lợi. Các cuộc hành quân bắt lính lại diễn ra hàng ngày trong thôn xóm, phố xá, số thanh niên từ già gia đình ra vùng kháng chiến càng thêm đông. Hầu hết số thanh niên này được bổ sung vào lực lượng vũ trang huyện, tỉnh.

Cuối năm 1952 sang 1953, huyện và xã thực hiện chủ trương cấp trên phát động đợt sinh hoạt chính trị

"Rèn cán chỉnh quân; rèn cán chỉnh cơ". Tất cả cán bộ xã, thôn tập trung chỉnh huấn từ 3 đến 5 ngày, chia làm nhiều đợt học tập, nội dung học tập là những vấn đề chiến lược của cách mạng và kháng chiến, như ai là bạn, ai là thù của nhân dân ta? Vì sao kháng chiến phải lâu dài, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi? Trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo trong ban cán sự, đội vũ trang tuyên truyền, ban chấp hành đoàn thể các cấp xã thôn trong vùng địch tạm chiếm, trong vùng bàn đạp kháng chiến là gì?... Qua học tập được liên hệ, xác định về nhiệm vụ của cá nhân một cách thiết thực, sâu sắc.

Sau học tập, mọi người ra sức khắc phục khó khăn, gian khổ, không kêu ca phàn nàn, không chủ quan khinh địch, một lòng một dạ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp kháng chiến, giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Để phát huy khí thế tiến công, những tấm gương hy sinh anh dũng cao cả của các đồng chí như: Cao Quang Sum, Nguyễn Huynh, Nguyễn Chạy, Bùi Di, Nguyễn Loi, Phan Phát, Lê Xin, Nguyễn Thí... đều được nêu gương, phát huy trong các buổi sinh hoạt chính trị tư tưởng của đội vũ trang tuyên truyền, ban cán sự xã, thôn thuộc Bình Tiến.

Tối ngày 12-2-1953 (tức 30 Tết Nguyên đán năm Quý Tỵ), bọn lính Commandô ở đồn Hòa Đa đột nhập

vào căn cứ, lúc hai đồng chí Nguyễn Lược (Lương) và Bùi Khánh đang đào hũ tài liệu của ban cán sự thành. Địch bắt và dùng đủ mọi cực hình tra tấn, nhưng hai đồng chí không khai, chỉ chấp nhận có làm cơ sở Việt Minh, chỉ nhận tài liệu không biết mặt người từ cấp nào đưa đến. Bọn địch giam tù mỗi người một năm. Riêng đồng chí Huỳnh Trung Cang, địch bắt cùng đợt ấy, cũng bị tù 3 tháng, sau đó chúng cho về và bị quản thúc tại gia đình, đến hạn quy định chúng bắt đi trình diện. Tuy vậy, các đồng chí vẫn bí mật liên lạc hoạt động công tác kháng chiến cho đến khi ta ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954). Tinh thần các đồng chí được giữ vững chính là nhờ được tiếp thu qua lớp học tập chính huấn chính trị vừa qua.

Kết quả đợt chính huấn về chính trị, tư tưởng, tổ chức đã làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức về phương pháp, phương châm công tác vùng địch hậu cũng như vùng bàn đạp sau lưng địch. Từ cán bộ lãnh đạo xã, thôn đến cán bộ nòng cốt trong đội vũ trang tuyên truyền, ban chấp hành các đoàn thể cứu quốc đã được nâng cao về lập trường và tư tưởng cách mạng, luôn luôn tiến công quân địch, luôn luôn đề cao cảnh giác. Nhờ qua đợt chính huấn đã có tác dụng tốt nên khi ban cán sự thành bị địch bắt, cơ sở và phong trào vùng địch hậu xã Bình Tiến vẫn không bị địch khủng bố, tan vỡ.

Trong hai năm 1952 - 1953, phong trào sản xuất nông nghiệp trở thành phong trào quần chúng mạnh mẽ. Nông dân vùng địch hậu và vùng bàn đạp sau lưng địch nêu cao tinh thần yêu nước thi đua, khắc phục khó khăn, ra sức sản xuất đóng góp thóc, hoa màu hoặc bằng tiền ủng hộ cho tiền tuyến ăn no đánh giặc. Bộ đội, du kích, cán bộ đội vũ trang tuyên truyền xã Hàm Tiến trong thời gian hoạt động sống chung với nhân dân tranh thủ sản xuất, chăn nuôi để tự túc một phần. Các tổ dân công vận đổi công và nông dân vùng căn cứ du kích, vùng sau lưng địch, cán bộ, du kích, thương bệnh binh cùng gia đình vợ con, cha mẹ, bà con họ hàng đều khai phá ruộng rẫy trồng lúa, hoa màu, lập vườn, chăn nuôi heo gà... Kết quả, đã chuyển số anh chị em đến làm ăn, xây dựng vùng quê hương mới, như ở căn cứ Bình An và ở huyện Hàm Tân, đem lại sức đóng góp của cải vật chất cung ứng cho kháng chiến và cho cuộc sống cá nhân, gia đình đảm bảo khá hơn. Họ đã góp phần tốt vào việc đóng góp nghĩa vụ cho kháng chiến như đi dân công, đóng thuế nông nghiệp và tham gia các tổ chức đoàn thể cứu quốc thanh niên, phụ lão, nông dân, thiếu nhi... đoàn kết giúp nhau "lá lành đùm lá rách" giữa người nông dân dù khác xã, khác huyện nhưng vẫn nhanh chóng chan hòa, tương trợ lẫn nhau như anh em ruột thịt. Tình giai cấp, tình đồng chí cùng chí hướng đấu

tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho Tổ quốc giúp họ nhanh chóng thắt chặt đoàn kết thương yêu nhau. Những người thợ rèn chuyên sản xuất, sửa chữa dụng cụ cho nông dân cũng như sản xuất chông sắt, chông tre, làm vũ khí thô sơ để bố phòng trong vùng tự do. Khối liên minh công nông vốn đã hình thành trước đây nay được củng cố, tăng cường và mở rộng. Họ thật sự giúp đỡ nhau không những trong sản xuất mà ngay trong chiến đấu, bố phòng giữ vững vùng tự do như rào làng, đào hầm hào chống phi pháo, máy bay địch; hướng dẫn cho nhau kinh nghiệm gài chôn mìn, kinh nghiệm phòng gian bảo mật... Số cán bộ cơ quan xã được giảm biên chế, ta tổ chức sản xuất ở Bá Ghe, đánh cá ở Bàu Nhỏ, Giếng Nước. Kết quả sản xuất, đánh cá vừa phục vụ cho người ở căn cứ, vừa cho số người kháng chiến.

Địch thực hiện âm mưu phá hoại các vùng căn cứ và chuẩn bị tập trung quân tiến công vào đánh phá vùng tự do nhằm gây thanh thế lấy lại tinh thần binh lính địch đang xuống dốc, cũng như làm sức ép để xin viện trợ Mỹ. Pháp huy động nhiều đợt với quy mô lực lượng từ 2, 3 đại đội tràn vào vùng căn cứ, kháng chiến của xã Bình Tiến đốt phá cơ quan xã, các kho thóc, gạo, khoai lang, khoai mì ở khu rừng Rẫy Chiêng, Trũng Heo, Trũng Quên... Đối với vùng địch

hậu, vùng bàn đạp của xã, chúng mở rộng chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, phục hồi lại các ban hội tề, hội đồng hương chính, tăng cường đơn quân bắt lính bổ sung cho quân nguy ở các đồn bót trong toàn xã, nhất là các vị trí xung yếu. Chúng tiếp tục sửa chữa đường giao thông, đẩy mạnh công tác chiêu an dụ hàng, xuyên tạc nói xấu kháng chiến, chia rẽ đoàn kết giữa nhân dân với cán bộ.

Trước tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang ngày càng được củng cố phát triển mạnh trên cả nước, nhưng Pháp vẫn không rút ra bài học thất bại qua các viên tướng⁽¹⁾ được phái qua làm tổng chỉ huy các lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Chúng ra sức hà hơi tiếp sức cho chính phủ bù nhìn Bảo Đại, bày trò hề trao trả "độc lập" cho lũ bù nhìn Việt gian bán nước nhằm lừa bịp nhân dân Việt Nam.

Tại Bình Tiến trong vùng kèm kẹp, chúng vẫn diễn đi diễn lại lòng bắt thanh niên tăng cường cho đội quân nguy, ra sức vơ vét bắt dân đóng thuế rất nặng còn bày trò quyên góp để nuôi lũ tay sai bán

(1) Cán viên tướng làm Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương từ 1945 - 1954: (1) Tướng Locle (1945 - 6/1946); (2) Tướng Valuy (6/1946 - 2/1948); (3) Tướng Bờ Lendô (5/1948 - 9/1949); (4) Tướng Đờlát Đờátxnhi (12/1950 - 12/1951); (5) Tướng Xalăng (1/1952 - 4/1953); (6) Tướng Nava (5/1954).

nước. Chúng còn bắt dân mua "đảm phụ quốc gia" nhằm vớt vét những người giàu có. Từ năm 1953-1954, địch không những chú trọng đẩy mạnh hoạt động về quân sự, chính trị, mà còn ra sức bao vây kinh tế, phá hoại sản xuất của ta trên vùng căn cứ, vùng tự do và cả vùng tạm bị chiếm khi chúng biết được cán bộ Việt Minh cùng hợp tác với dân, với cơ sở ta đứng ra sản xuất.

Để đối phó lại âm mưu thâm độc của địch, ta vận động thanh niên ở nội thành thoát ly và các tổ chức vũ trang tuyên truyền, đội tự vệ thành, ban cán sự các thôn xã Bình Tiến lợi dụng hệ thống hầm bí mật được củng cố mở rộng trên địa bàn vùng địch hậu, vùng bàn đạp để bám sát phong trào, đẩy mạnh các mặt công tác kháng chiến. Mặt khác giúp đồng bào đấu tranh hợp pháp chống lại địch áp bức, đánh đập, phạt vạ, lừa bịp, bóc lột nhân dân bằng mọi cách diễn ra hàng ngày, khiến cho địch phải đuối lý. Những chiến thắng của bộ đội ta trên các chiến trường cổ vũ mạnh mẽ tinh thần nhân dân Bình Tiến không nhỏ, bà con bàn tán ca ngợi chiến thắng ở Căng Êsêpic (12-1951), Ngã Hai (9-1952), Khách sạn Liên Thành (4-1953), Chi khu Mũi Né (13-4-1953)...

Ngày 11-2-1954, anh Nguyễn Tấn là cán bộ nông cốt bên trong của xã đã móc nối, tuyên truyền giáo

dục lôi kéo anh Bùi Ly (tức Nhâm) - đi lính nguy
đóng ở đồn Sông Cạn làm cơ sở. Sau một thời gian
liên hệ, nắm tình hình đồn Sông Cạn, ta giao cho anh
vẽ sơ đồ đồn, lập danh sách từ ban chỉ huy đến binh
lính, cũng như cách bố trí phòng ngự và lịch phân
công canh gác đồn, cách bố trí súng ống, kho đạn
được... của địch. Ta đã thử thách anh Ly, đặt kế hoạch
và giao nhiệm vụ làm nội ứng, anh hứa thực hiện
đúng như kế hoạch, đưa đường cho bộ đội 216 và đặc
công của tỉnh cùng du kích xã đánh diệt đồn Sông
Cạn. Quân địch bị tiến công bất ngờ, toàn bộ vũ khí,
đạn dược, quân trang quân dụng bị ta tịch thu hoàn
toàn. Ta diệt 20 tên, bắt sống 18 tên gồm chỉ huy, sĩ
quan đồn và binh lính và dùng xe bò chở 80 súng
trường, 2 tiểu liên, 3 trung liên, nhiều hòm đạn, lựu
đạn, quân trang đồ dùng quân sự về căn cứ Bá Ghe
an toàn. Địch ở đồn Hòa Đa, Chợ Lầu biết tin không
dám chi viện ngay mà sáng hôm sau mới đưa quân
đến giải vây, ta đã rút an toàn. Sau trận này, anh Đinh
thôn trưởng thôn Cam Lâm cùng một số tù binh tham
gia kháng chiến.

Phối hợp với bộ đội, du kích xã, đội vũ trang
tuyên truyền xã, tự vệ thành cùng ban cán sự thôn
Liên Bình đột nhập vào thôn Thoại Thủy, Long Lễ
truy bắt bọn tề điệp có nợ máu, giải tán hội đồng

hành chính các thôn ấy. Sau gần một tiếng đồng hồ làm chủ tình hình, ta rút lui vô sự. Bị tác động bởi hoạt động của ta, sáng hôm sau, ban hội tề các thôn kéo nhau lên phủ lý Hòa Đa nộp đồng triện, xin từ chức. Họ viện lý do, nếu tiếp tục làm việc thì Việt Minh về bắt, tịch thu hết gia sản. Bộ máy ngụy quyền bắt đầu rệu rã từ đó.

Để củng cố lại ban hội tề các làng, xã thuộc xã Bình Tiến của ta, địch tăng cường về cho mỗi làng với số lượng từ 5 đến 9 tên, nhưng thực tế họ chỉ làm việc cầm chừng hoặc bỏ việc. Một số tìm mọi cách bí mật liên lạc nhận việc của Việt Minh giao để cầu mong lấy công chuộc tội, mong được hưởng chính sách khoan hồng của Chính phủ, chính quyền cách mạng.

Tháng 5-1954, nhân lúc địch hoang mang dao động, chi Tạ Thị Quý là cơ sở bên trong của thôn Tiến Lợi (Bình Thủy) cùng cán bộ xã vận động được 12 lính ngụy người ở các tỉnh Nam bộ đóng ở đồn Hòa Đa đào ngũ, mang theo vũ khí ra giao cho ta, sau đó ta chuyển số anh em này lên huyện đội Bắc Bình.

Tháng 6-1954, bộ đội huyện cùng du kích và cán bộ xã Bình Tiến tham gia đánh vào đồn Ma Thiên Lãnh của địch đóng ở ngoài động cát của Duồng, diệt tên Ách Đồng đồn trưởng và tên bang tá Bảy Phong.



***Vườn Bà Thông, nơi cán bộ Dân Chính xã đào hầm trú ẩn,
móc nối cán bộ cơ sở bên trong ra truyền đạt chủ trương,
chính sách của Đảng, Nhà nước.***



Thực hiện nhiệm vụ chiến lược trong Đông Xuân (1953 - 1954) của Trung ương, cả nước ta đã giành được nhiều thắng lợi. Tháng 4-1954, Ban cán sự Cục Nam và Tỉnh ủy Bình Thuận mở chiến dịch đánh địch giải phóng thêm huyện Tánh Linh và trận đánh cuối cùng vào tháng 7-1954 tấn công đồn Sông Dinh.

Trong khi đó, vào lúc 17 giờ ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ của ta đã toàn thắng. Sau 55 ngày đêm chiến đấu ác liệt và gian khổ, quân dân ta thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của Đảng và Bác Hồ giao cho. Tại xã Bình Tiến, sáng ngày hôm sau qua làn sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin ấy, đồng bào vùng địch hậu nhận được loan nhanh tin Pháp đã hoàn toàn thất bại thảm hại tại Điện Biên Phủ. Tướng Đờ Cát-xơ-ri và toàn bộ bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Một vạn quân địch ở phân khu trung tâm phải nhảy ra khỏi hầm hố xin hàng, 2 ngàn tên địch ở phân khu Nam Điện Biên Phủ cũng đã bị ta bắt sống...

Đồng bào, cán bộ trong xã Bình Tiến nghe tin thắng lợi không thể tả hết được nỗi lòng hân hoan, phấn khởi và chiến thắng Điện Biên Phủ làm cho bọn ngụy quân, ngụy quyền lo lắng cho số phận ngày cáo chung của Pháp thất bại sẽ ảnh hưởng đến chúng ra sao? Bộ máy ngụy quyền tại xã Bình Tiến được tăng cường củng cố vừa qua bị ta phá rệu rã, đến lúc này

chúng không hoạt động nữa. Một số cán bộ ta về thành trước đây qua một thời gian nằm yên thì nay bắt liên lạc với kháng chiến, nhận nhiệm vụ hoạt động trở lại. Đội vũ trang tuyên truyền, ban cán sự các thôn, ban cán sự thành cũng như cơ sở nòng cốt hàng ngày nhận được những tin quân dân ta chiến thắng dồn dập trên khắp chiến trường Trung - Nam - Bắc và chiến thắng Điện Biên Phủ thúc đẩy cao trào tiến công trong cả nước buộc Chính phủ Pháp chấp nhận giải pháp chính trị, ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ vào ngày 20-7-1954 đình chỉ chiến tranh Đông Dương, Pháp rút quân. Vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm 2 miền Nam - Bắc Việt Nam, tiến tới tổ chức Tổng tuyển cử ngày 20-7-1956 để thống nhất nước nhà.

Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến chống Pháp của nhân dân và cán bộ trong xã đã đi qua thật là gian khổ. Biết bao mồ hôi nước mắt, xương máu đã đổ, biết bao tài sản, của cải, nhà cửa, làng mạc bị địch cướp sạch, phá sạch và đốt sạch do bàn tay dẫm máu của quân thù gây nên. Biết bao hy sinh, tổn thất về người và của cải, đất nước quê hương ta bị tàn phá xơ xác, đổ vỡ, hoang tàn, nghèo nàn và gian khổ. Sự hy sinh, mất mát của nhân dân ta thật là to lớn để lấy lại một nước Việt Nam độc lập, dân chủ, tự do, thống nhất. Là người Việt Nam đã sống và sẵn sàng chấp

nhận hy sinh chiến đấu đến cùng cho Tổ quốc được vinh quang, hạnh phúc, ai là người không mong muốn. Bất cứ cuộc chiến tranh nào diễn ra thì tránh sao không khỏi bị thương tích, không bị hy sinh tính mạng, tổn thất tài sản. Nhưng cuộc kháng chiến của ta chống xâm lược Pháp là chính nghĩa, được toàn dân hết lòng ủng hộ, được nhân loại tiến bộ trên thế giới hưởng ứng, đồng tình, cổ vũ. Đó là sức mạnh vô biên giúp nhân dân ta chiến thắng một đế quốc có nền kinh tế, quốc phòng vững mạnh, nhưng không chính nghĩa.

Chín năm nhân dân Hòa Minh kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngoài trực tiếp đánh địch còn đóng góp nhân tài, vật lực cho cách mạng. Hàng trăm, hàng ngàn người tham gia kháng chiến, người trực tiếp chiến đấu trên quê hương, người thoát ly vào bộ đội chiến đấu trên các chiến trường khác trong huyện, trong tỉnh Bình Thuận. Nhiều người đã làm rạng danh cho quê hương, đất nước, trong đó có các anh Lê Hạnh Phúc, Võ Hoài Tương là chiến sĩ thi đua của Liên khu V và cũng có nhiều người hiện nay chiến đấu đến hơi thở cuối cùng với quân thù, không đầu hàng giặc. Nhiều người sau ngày chiến thắng ở lại địa phương để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến tiếp theo. Đảng bộ và nhân dân Hòa Minh đã đóng góp sức mình vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

PHẦN THỨ BA

**NHÂN DÂN XÃ HÒA MINH KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(Từ tháng 8/1954 đến tháng 4/1975)**

CHƯƠNG I:

**ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI KẼ THÙ THI HÀNH
HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ (1954 - 1960)**

Chiến thắng Điện Biên Phủ của ta đã buộc thực dân Pháp ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ công nhận chủ quyền nước Việt Nam là quốc gia độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Đó là thắng lợi to lớn nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Theo những quy định trong Hiệp định Giơ-ne-vơ, đất nước ta tạm thời chia thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải) làm ranh giới quân sự tạm thời, cả hai bên rút quân có thời hạn và sau 300 ngày quân đội Pháp rút hết khỏi Việt Nam. Đến ngày 20-7-1955, hai miền hiệp thương và ngày 20-7-1956 thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất đất nước.

Thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, Bình Thuận là vùng có 80 ngày chuẩn bị tập kết và tháng 8-1954 Tỉnh ủy tổ chức lễ mừng chiến thắng tại Triềng (khu Lê Hồng Phong). Tất cả quân dân, du kích, cán bộ các xã về tham dự hai ngày đêm. Ngày 2-9-1954, sau khi ta lần lượt chuyển quân vào Hàm Tân, tổ chức từng đợt vào Long Điền - Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa xuống tàu tập kết ra Bắc.

Đầu tháng 10-1954, hơn 300 cán bộ dân chính Đảng toàn tỉnh và gần 1.500 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cùng phương tiện vũ khí tập kết ra miền Bắc. Riêng thôn Lâm Lộc xã Hòa Minh có 34 người là cán bộ dân chính Đảng đi tập kết. Còn 9 cán bộ, đảng viên được huyện ủy tổ chức học tập phân công ở lại địa phương hướng dẫn, lãnh đạo đồng bào đấu tranh chính trị với địch. Số cán bộ còn lại tạo điều kiện về sống công khai hợp pháp trong dân, bám sát lãnh đạo quần chúng đấu tranh, một số sống bất hợp pháp hoạt động bí mật.

Đối với kẻ thù, sau ngày hòa bình lập lại, địch phản bội Hiệp định đã được ký kết; Mỹ lợi dụng thế yếu của thực dân Pháp can thiệp vào miền Nam Việt Nam.

Để thực hiện âm mưu đen tối biến Việt Nam thành thuộc địa riêng của mình, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thực hiện một số biện pháp:

1. Gạt thực dân Pháp và mọi thế lực giáo phái thân Pháp; tháng 6-1954 Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước và tháng 10-1954, thay Bửu Lộc làm thủ tướng; tháng 3-1955 tổ chức trưng cầu dân ý phế truất Bảo Đại, đưa Diệm lên làm tổng thống.

2. Thành lập chính quyền bù nhìn từ tỉnh, huyện đến các xã, thôn, xóm, biến công cụ này trở thành tay sai đắc lực cho chúng.

3. Lập đảng phái phản động như Cần lao nhân vị, Phong trào cách mạng quốc gia, Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới để làm hậu thuẫn cho chính quyền bù nhìn.

4. Phân biệt đối xử và trả thù cán bộ kháng chiến ở chiến khu về, thực hiện chính sách tố cộng, diệt cộng.

Trên địa bàn địa phương trong thời gian đầu, một số cán bộ của ta ở chiến khu về tại Phan Rí Cửa, địch ra sức đàn áp, bắt bố bỏ lên xe chở vào nhà lao Phan Thiết giam giữ. Mặt khác chúng đàn áp tinh thần đấu tranh của nhân dân địa phương Phan Rí Cửa đang nằm chặn xe không cho chúng chở chồng con đi. Mục đích của chúng là tiêu diệt lực lượng lãnh đạo trong nhân dân nhằm áp đảo tinh thần đấu tranh của quần chúng. Sau đó, chúng đề ra chính sách tố cộng, kêu

gọi từng người kháng chiến trở về lần lượt làm tờ quy thuận. Mục đích xóa bỏ ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng. Cố tiêu diệt lực lượng chính trị của ta, mặt khác chúng ra sức củng cố tổ chức xây dựng ngụy quân, ngụy quyền nhằm ổn định tình hình các mặt.

Chúng tổ chức ngụy quyền đầu tiên của quận Hòa Đa, gồm có: Lưu Bá Chăm làm quận trưởng; Trần Văn Bi làm trưởng chi công an; Trương Minh Huệ làm chủ tịch Phong trào cách mạng quốc gia; Nguyễn Phán làm quận đoàn Thanh niên cộng hòa; Nguyễn Văn Hai làm trưởng phòng thẩm vấn. Đây là những tên ác ôn đã gây nhiều nợ máu đối với nhân dân trong kháng chiến chống Pháp.

Đối với địch ở Lâm Lộc lúc đó thuộc tổ chức ngụy quyền xã Phan Rí Cửa⁽¹⁾, do Võ Phương làm đại diện xã; Nguyễn Tiếp làm trưởng công an xã; Nguyễn Nốt làm ủy viên quân sự. Ban hội tề Lâm Lộc gồm có: Huỳnh Thầu làm ấp trưởng; Nguyễn Lương làm ấp phó; Nguyễn Bính làm ủy viên an ninh. Dưới mỗi ấp có nhiều khu trưởng và nhóm trưởng.

Sau khi thành lập xong chính quyền bù nhìn, chúng phân chia nhân dân ra làm ba loại: thương

(1) Xã Phan Rí Cửa của địch có các ấp Phú Ninh, Phú Hải, Song Thanh, Giang Hải, Hải Tân và Lâm Lộc.

buôn, làm biển, làm nông để chúng dễ bề bóc lột và phân loại gia đình ủng hộ quốc gia, gia đình có người đi tập kết, gia đình có người tham gia kháng chiến để đối xử, kiểm soát.

Trong bối cảnh lúc bấy giờ, Đảng ta đã thấy được âm mưu thâm độc của kẻ thù nên chuẩn bị hình thành tổ chức Đảng ở lại lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Để kịp thời lãnh đạo nhân dân đấu tranh công khai, đấu tranh hợp pháp chống lại âm mưu của địch, khoảng tháng 10-1954, Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ định Ban cán sự Đảng huyện Bắc Bình gồm các đồng chí:

Đồng chí Nguyễn Quý Kỳ phụ trách chung.

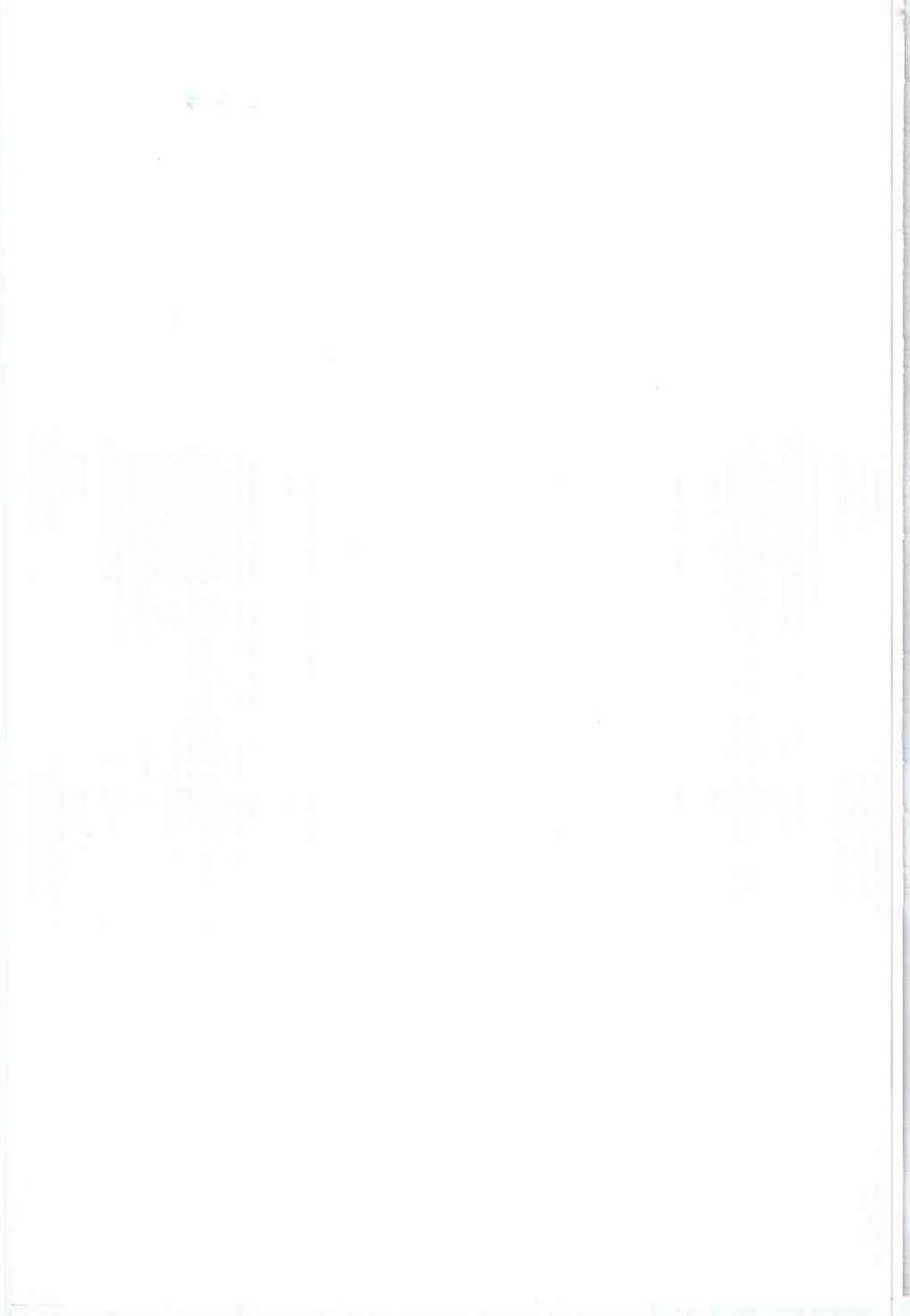
Đồng chí Nguyễn Quý Đôn, ủy viên.

Đồng chí Lê Liễu, ủy viên.

Sau tháng 5-1955, cơ quan huyện gọi là huyện ủy và các đồng chí về căn cứ Lê Hồng Phong họp bàn thực hiện nhiệm vụ chuyển phương thức từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị. Đồng thời phân công nhau phụ trách các khu vực, trong đó đồng chí Lê Liễu về đứng chân chỉ đạo ở Phan Rí Cửa, bao gồm cả Hòa Minh ngày nay. Cơ quan huyện đóng lưu động trong nhân dân, có lúc phân tán về Chợ Lầu, có lúc về Lâm Lộc để trực tiếp lãnh đạo các cuộc đấu tranh trực diện với địch.



*Bà Trũng Heo, nguồn dự trữ tiếp tế nước sinh hoạt cho
cán bộ và bộ đội hằng ngày.*



Các chi bộ xã lúc bấy giờ đều tổ chức gọn nhẹ, chọn lọc một số đảng viên trung kiên, có kinh nghiệm lãnh đạo. Chi bộ xã Bình Tiến gồm có các đồng chí Trần Duy Phương phụ trách, đồng chí Lê Văn Khai, đồng chí Nguyễn Tiến (tức Lý Được). Chi bộ xã vừa hoạt động công khai vừa bí mật trực tiếp liên lạc với các đồng chí khác trong thôn. Thôn Lâm Lộc lúc này thuộc về chi bộ xã Bình Tiến lãnh đạo. Chủ trương của Đảng bộ huyện và xã lúc này (1955-1956) là bám sát cơ sở quần chúng tổ chức những cuộc đấu tranh chính trị là chủ yếu, dựa vào pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ đấu tranh công khai, chống bắt bớ, chống đàn áp trả thù những người kháng chiến cũ, đòi thi hành Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Trong đó đi sâu vào:

1. Bí mật vận động tất cả anh chị em cán bộ, đảng viên ở chiến khu về cương quyết tẩy chay chính sách tổ cộng của địch, luôn luôn giữ vững khí tiết của người cách mạng, giữ vững sinh mệnh chính trị của người kháng chiến.

2. Lãnh đạo đồng bào đấu tranh trực diện, vận động một số người trong thôn Lâm Lộc mang đơn đến bọn nguy quyền quận đòi trở về chỗ cũ làm ăn, viện lý do nay đã hòa bình rồi, để dân chúng tự do đi lại làm ăn, các ông không cho, bà con chúng tôi

cương quyết đi về xóm cũ Tăng Lộc. Mặt khác vận động nhân dân bung ra cất chòi ở lại ban đêm.

Đấu tranh đợt đầu, ta thu được thắng lợi không một ai ra đầu thú, quy thuận; địch chấp thuận cho đồng bào Lâm Lộc trở về xóm cũ làm ăn với điều kiện cất nhà ở hai bên đường cách quốc lộ 15m, đồng bào đã phá được thế đồn dân của địch. Từ làm nhà nhỏ, sau dần dần xây cất nhà kiên cố và bám trụ, mặc dù địch nhiều lần đánh phá uy hiếp.

Đầu năm 1955, trong ban cán sự huyện có sự thay đổi, đồng chí Nguyễn Quý Kỳ ra miền Bắc, đồng chí Nguyễn Quý Đôn chuyển vào công tác ở Phan Thiết nên tỉnh điều đồng chí Lê Thanh Hải về làm bí thư huyện. Đồng thời, đến đầu năm 1956, toàn huyện chia thành 4 miền, mỗi miền có một ban cán sự Đảng lãnh đạo các địa phương trong vùng. Hòa Minh ngày nay lúc đó thuộc miền II. Đồng chí Đào Kinh, phân chi trưởng Lâm Lộc được phân công phụ trách giữ vững phong trào đấu tranh tại địa phương.

Lâm Lộc lúc này là bàn đạp quan trọng của miền II nên huyện ủy tổ chức trạm giao liên để nối với đường giao liên ra các xã miền I (Tuy Phong) vào miền III (Chợ Lầu, Hồng Thái). Đường dây giao liên hợp pháp này đặt hộp thư tại Lâm Lộc. Nhà ông Diệu Ba, Lâm Lộc, là nơi nghỉ chân của các cán bộ phụ

trách nhiệm về họp chỉ đạo phong trào. Tháng 3-1955, đồng chí Lê Thanh Hải (Mười Râu) và Lê Liễu tổ chức cuộc họp bí mật tại nhà đồng chí Huỳnh Trung Cang (Lâm Lộc) để tổ chức giao liên trong huyện (hai huyện Hòa Đa và Tuy Phong cũ). Trạm giao liên miền đặt tại nhà bà Tư Bót gồm có: Đồng chí Huỳnh Trung Cang (tức Hai Thi) trạm trưởng, chịu trách nhiệm phân phối thư từ, băng cờ, truyền đơn, biểu ngữ. Đồng chí Bùi Thị Minh, phó trạm, chịu trách nhiệm vận chuyển tài liệu thư từ bằng thúng hai mề đến các chi bộ xã Chợ Lầu và Bình Phong. Trần Văn Hà và Lương Thị Mìn phụ trách trạm giao liên vùng I (mảng Tuy Phong). Đồng chí Bùi Thị Thiết phụ trách chuyển thư từ tài liệu ra chi bộ xã Chí Công giao cho đồng chí Lê Thị Á, Nguyễn Thị Mèo.

Tháng 4-1955, địch thực hiện âm mưu tố cộng, chúng ra sức truy lùng, bắt bớ đàn áp cán bộ để trả thù, bắt gia đình cán bộ kháng chiến phải đưa con em ra trình diện. Trước thủ đoạn quỷ quyệt của địch, một số cán bộ không thể sống công khai đã rút lui vào bí mật, sống bất hợp pháp. Lúc này đồng chí Trần Duy Phương bí thư chi bộ xã bị địch truy nã nên chủ trương của huyện ủy rút ra ngoài đưa đồng chí Lê Văn Khai lên phụ trách bí thư xã, tăng cường đồng chí Trần Thịnh vào ủy viên thường vụ.

Đêm 10-4-1955, chi bộ địa phương cùng các đồng chí lãnh đạo huyện ủy phối hợp với một số cán bộ kháng chiến về tại xóm Cầu Nam, Lâm Lộc (cầu Bà Bốn) và dọc theo quốc lộ I tổ chức treo 20 tấm băng khẩu hiệu vận động đồng bào dọc theo quốc lộ chào mừng Ủy Ban quốc tế kiểm soát đình chiến đi qua địa phương. Tất cả đồng bào, cán bộ rất vui mừng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hy vọng cuộc tổng tuyển cử ngày 20-7-1956 nhất định thắng lợi.

Chi bộ địa phương thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, đưa các đồng chí cán bộ kháng chiến ở xã ra sống công khai hợp pháp để tạo cơ hội, chuẩn bị tinh thần đấu tranh đòi địch thi hành hiệp thương, đòi quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc, trao đổi thư từ qua lại giữa hai miền. Một số cán bộ xã lần lượt ra công khai trực tiếp vận động đồng bào đấu tranh, cùng các thôn lân cận như Song Thanh, Giang Hải làm kiến nghị kéo đến quận đòi địch thi hành hiệp định, đòi dân sinh dân chủ, tự do làm ăn, đòi hiệp thương hai miền Nam Bắc. Chúng xua đuổi đồng bào không tiếp xúc, cho lực lượng công an giải tán. Sau cuộc đấu tranh đòi hiệp thương của ta, chúng ra sức đàn áp, lùng sục bắt bớ một số cán bộ, đảng viên ở căn cứ trong chống Pháp trở về.

Vào tháng 7-1955, tại thôn Lâm Lộc, ban đêm chúng bí mật đột nhập vào những gia đình có con em đi kháng chiến, bắt các ông Lê Duôi, Lê Văn Bằng, Trần Dân là người tham gia kháng chiến chống Pháp ở thôn Song Thanh; Võ Kỳ ở Giang Hải; Lê Văn Lân, Ngô Kiên ở Phú Hải tập trung về giam giữ tại đồn Hòa Đa. Chúng tra tấn anh em rất dã man, bắt buộc phải khai báo cơ sở còn lại, anh em cương quyết không khai. Tên Trần Văn Bi, chi trưởng công an ngụy và tên Hai, trưởng phòng khai thác, cố thuyết phục dụ dỗ, nhưng anh em vẫn cương quyết giữ vững khí tiết của người kháng chiến, bảo vệ được số cơ sở còn lại. Cuối cùng chúng kết tội cho số anh em này là chống chiến dịch tố cộng, lãnh đạo đồng bào đấu tranh đòi hiệp thương, đưa thẳng vào nhà lao Phan Thiết giam giữ 2 năm, đến tháng 7-1957 mới thả về.

Đầu năm 1956, Ban cán sự miền II, gồm các xã Bình Phong (Phan Rí Cửa), Bình Tiến (Hòa Minh và Phan Rí Thành), Bình Minh (Chí Công), do ông Huỳnh Thái Cần làm bí thư, đồng chí Lê Văn Khai, Mai Lô và Lê Duy Hiển làm ủy viên. Ban cán sự lúc đầu đóng tại nhà chị Hòa, Lâm Lộc.

Sau khi thành lập xong ban cán sự miền II, Tỉnh ủy biệt phái Võ Xuân Viên xuống trực tiếp chỉ đạo mảng Bắc tỉnh, đứng chân tại miền II. Lúc này, cấp

ủy Đảng địa phương thấy rõ âm mưu của kẻ thù là số cán bộ chuyển ra sống hợp pháp, nhưng bị địch bắt đưa đi tù nên số còn lại Đảng chủ trương trở lại sống bất hợp pháp, chi bộ rút vào bí mật trực tiếp bám tại chỗ lãnh đạo đấu tranh.

Về đấu tranh chính trị, ngày 20-7-1955, địch không chịu thi hành hiệp thương hai miền Nam Bắc như quy định trong hiệp định. Chi bộ Đảng chủ trương chuẩn bị tổ chức một cuộc đấu tranh công khai hợp pháp với địch. Hình thức treo băng, dán cờ, rải truyền đơn, biểu ngữ với khẩu hiệu đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Đến ngày 15-9-1955, nhiều băng, cờ, truyền đơn đều triển khai rải nhiều xã trong huyện. Ngay tại cửa quận Hòa Đa, ta cũng treo một tấm băng và rải đầy truyền đơn, dán cờ tại đây. Đến đầu năm 1956, Đảng chủ trương đấu tranh trực diện, vận động nhân dân đưa kiến nghị, kéo đến quận Hòa Đa, bọn chúng không chịu thực hiện, ra mặt đàn áp, đánh đập xua đuổi.

Trước khí thế đấu tranh của nhân dân thôn Lâm Lộc (xã Bình Tiến) nói riêng và nhân dân các xã bạn nói chung, địch phản ứng rất mạnh, ban đêm cho lính canh tuần, ban ngày cho bọn công an mật thám lùng sục, theo dõi các gia đình có con em tập kết, thoát ly tham gia kháng chiến. Ở Tuy Phong, địch truy bắt

được Trần Hà cán bộ giao giao liên vùng. Chúng đánh đập tra khảo, Hà không chịu nổi dẫn bọn công an vào Lâm Lộc vây bắt anh Huỳnh Trung Cang, anh Cang thoát khỏi và xin chi bộ chuyển vùng vào Sài Gòn làm ăn, trạm giao liên tại Lâm Lộc bị vỡ. Ban cán sự miền II chuyển về Trũng Heo hoạt động bí mật.

Tháng 10-1956, đồng chí Đào Kinh phân chi Lâm Lộc bị địch bắt đưa đi giam giữ tại lao xá Phan Thiết. Cơ sở bên trong tạm thời nằm im. Trước tình hình này, Đảng chủ trương chuyển phương châm hoạt động, chủ yếu thúc đẩy đấu tranh giành quyền dân sinh, dân chủ, có lý, có lợi để giữ vững phong trào. Cuối năm 1956, hầu hết đồng bào thôn Lâm Lộc và các nơi khác trở về lại làm ăn và xây cất nhà kiên cố, bám trụ vĩnh viễn tại xóm cũ Tăng Lộc.

Đầu năm 1957, địch vẫn tiếp tục thực hiện các âm mưu đánh phá các xã bên ngoài, tiến hành dồn dân một cách tích cực hơn. Bên trong, chúng củng cố nguy quân, nguy quyền, tiếp tục thực hiện chính sách tổ cộng đợt 3 một cách ác liệt, tiến hành truy bắt giam cầm một cách bừa bãi. Ngay tại địa phương Phan Rí Cửa, Lâm Lộc, chúng bắt thanh niên các thôn bổ sung trung đội dân vệ nòng cốt, tăng cường cảnh sát, củng cố các ban tế thôn, nhóm liên gia.

Tháng 5-1957, thực hiện âm mưu tố cộng, diệt cộng đợt 3 ngay tại địa phương do tên Hồng Đức, Võ Xuân Viên, Hồng Ngọc là những tên phản bội cách mạng mở chiến dịch tố cộng tại Hòa Đa, Phan Rí Cửa. Hành động của bọn này rất gian ác, khai báo, chỉ cho địch bắt hàng trăm cán bộ, đảng viên cơ sở của ta tại các thôn đưa về đồn Hòa Đa tra tấn, đánh đập tàn nhẫn nhằm khai thác chỗ ở cán bộ nằm vùng. Cuối cùng, chúng đưa một số cán bộ, đảng viên kết án đưa đi giam giữ tại lao xá Phan Thiết, một số đưa đi tù Côn Đảo 5 năm mới thả về. Như ở Lâm Lộc có anh Mai Đình Trung, ở Hải Tân có anh Nguyễn Đát, Sáu Cu, ở Song Thanh có anh Nguyễn Cầm và ở Liêm Công có anh Nguyễn Hoàn... Chúng bắt các gia đình có thân nhân tập kết, nằm vùng đứng ra tố cộng, ly khai cộng sản. Chiến dịch tố cộng do Hồng Đức cầm đầu tái đi tái lại hơn 3 tháng tại Hòa Đa, Phan Rí gây cho cán bộ và đồng bào gặp nhiều khó khăn, ăn không ngon, ngủ không yên, một số cơ sở bị bắt, một số nằm im.

Trước âm mưu thủ đoạn truy bắt, đàn áp cách mạng của địch, Huyện đảng bộ chủ trương chuyển một số cán bộ lãnh đạo đổi vùng vào Sài Gòn làm ăn hợp pháp. Các đồng chí cán bộ xã gồm có đồng chí Trần Thịnh, Nguyễn Tiến (tức Đước), cán bộ huyện như đồng chí Lê Liễu cũng đổi vùng, tạo điều kiện hợp pháp chờ cơ hội hoạt động.

Lúc này Ban cán sự Miền II chỉ còn đồng chí Lê Văn Khai bám lại địa bàn, đào hầm bí mật hoạt động, giữ vững đường giao liên, dùng mật mã, tín hiệu, điện khóa... báo cáo tình hình về huyện. Nhưng đến đầu tháng 9-1957, đồng chí Lê Văn Khai bị địch truy bắt tại chòi ruộng. Kể từ đó trở đi phong trào đấu tranh của nhân dân trong xã không còn sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng nên bắt đầu lắng xuống.

Tháng 10-1957, Ty công an ngụy Bình Thuận cho lính vào Sài Gòn hai ngày đêm lùng bố, lục soát chặn bắt một số cán bộ cơ sở của ta đổi vùng vào Sài Gòn, như: Trần Thịnh, Nguyễn Tiến, Nguyễn Hữu Chí, Huỳnh Trung Cang (Hai Thi) đưa về lao xá Phan Thiết giam giữ, tù đày. Số anh em này bị lộ phần lớn là do Hồ Hữu Tiến, cán bộ xã cùng đổi vùng vào Sài Gòn bị địch bắt tra tấn, khai báo chỉ chỗ ăn ở của anh em.

Từ đầu năm 1958 đến 1960, phong trào đấu tranh của nhân dân tạm lắng, cán bộ lãnh đạo địa phương một số bị địch bắt, một số phải phân tán đi nơi khác. Địch lợi dụng cơ hội phát triển mạnh các tổ chức: Phong trào cách mạng quốc gia, Thanh niên cộng hòa, thành lập các đảng phái Cần lao nhân vị... Tất cả các tổ chức này nhằm mục đích nắm dân, dập tắt phong trào đấu tranh cách mạng trong nhân dân, chặn

đứng mọi hoạt động giữa cơ sở bên trong và cán bộ lãnh đạo bên ngoài. Để thực hiện âm mưu đó, chúng thi hành luật 10/59 truy bắt, đàn áp xét xử một cách dã man, đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Trong lúc tại Phan Rí Cửa, số Đảng Cần lao Nhân vị làm nòng cốt trong chính quyền Diệm như Nguyễn Ngọc Kiều, Trương Minh Huệ thẳng tay đàn áp nhân dân.

Như vậy, suốt trong thời kỳ 1955 đến 1960, địch không thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện các âm mưu tố cộng, đánh phá phong trào một cách tàn bạo, truy bắt một số cán bộ, đảng viên, cơ sở của ta. Chúng áp đặt luật 10/59 xét xử giam cầm, tù đầy một cách gian ác, cố dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương, gây nhiều cảnh tang tóc đau thương. Nhưng địch không khuất phục nổi tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân và cán bộ địa phương. Đảng lúc nào cũng bám sát nhân dân lãnh đạo các cuộc đấu tranh trực diện với địch, lấy Hiệp định Giơ-ne-vơ làm cơ sở đấu tranh đòi tự do đi lại, đòi trở về làng cũ làm ăn, đòi địch phải thi hành Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Trước phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra khắp nơi trong các vùng địch chiếm, địch lúng túng giở trò đàn áp mạnh, trả thù những người kháng chiến cũ. Để bảo toàn sinh lực cuối 1959 - 1960, ta rút vào hoạt động bí mật để củng cố lực lượng chuyển sang giai đoạn mới.

CHƯƠNG II:

NHÂN DÂN HÒA MINH GÓP PHẦN CHỐNG CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT, LẬP ẤP CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ- NGỤY (Từ 1961 đến giữa năm 1965)

Từ năm 1961 đến năm 1963, để áp dụng kế hoạch Stalay- Taylor trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, địch có những âm mưu:

- Về quân sự, đẩy mạnh bắt thanh niên đi lính, xây dựng lực lượng quân sự, đóng thêm tua bót canh giữ; bên ngoài mở các đợt hành quân, tập trung lực lượng đánh phá vào vùng căn cứ, vào hậu cứ của ta.

- Về chính trị, bên trong phát triển tề, điệp, công an mật theo dõi các gia đình có con em tập kết, nằm vùng; dồn dân lập các ấp chiến lược.

Tại Lâm Lộ, đồng bào đã đấu tranh trở về xóm cũ làm ăn, xây dựng nhà cửa kiên cố ở rải rác dọc theo hai bên quốc lộ I. Địch thiết lập một vòng đai ấp chiến lược từ Cầu Nam ra đến Hội Tâm (cách quốc lộ từ 70 đến 100 mét), chúng xây dựng bằng cọc sắt, dây kẽm gai từ 4 đến 5 lớp, chính giữa vành đai có thả chông, mìn và cách một cây số có chừa cửa cống

để đồng bào ra vô. Ban ngày mở ra, tối khóa chặt cửa lại. Ngoài lực lượng dân vệ, bảo an tuần tiểu, ban đêm chúng còn bắt gia đình có con em đi tập kết, thoát ly tham gia kháng chiến xách đèn đi canh tuần và ngủ tại các cổng ra vào. Trong khi đó, thỉnh thoảng các mũi công tác về đập mô cản trở giao thông, chặn đường đánh địch thì chúng bắt các gia đình có con em đi tập kết hoặc có con em thoát ly đi phá mô.

Về ta, sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng về đấu tranh quân sự hỗ trợ đấu tranh chính trị đã có tác động đến phong trào cách mạng trong huyện, trong tỉnh. Nhất là sau chiến thắng Bắc Ruộng (8-1960), Nha Thiện Phú (9-12-1960) và Lương Sơn (12-9-1961) đã có tác động đến đồng bào Lâm Lộc. Cho nên, từ năm 1961 người Lâm Lộc thường thấy từ 3-5 người do đồng chí Sáu Thảo và Cao Cẩn đến móc nối cơ sở bên trong xây dựng bàn đạp, đã gặp chị em Lâm Lộc đi hái củi ở rừng Cát. Đồng chí Thảo gặp chị Ba Hời, chị Tám Hồng, anh Tư Cấp. Lúc đầu gây tình cảm hỏi thăm tình hình địch bên trong, sau đó giao nhiệm vụ cho chị em nắm tình hình địch canh gác, tuần tiểu, cho biết số quân địch từng vị trí tua bót. Sau đó, nhờ các anh chị này làm nhiệm vụ mua gạo, cá, chuyển ra xóm cũ để anh chị em đội công tác về lấy.

Cuối năm 1961, Huyện ủy Hòa Đa rút đồng chí Sáu Thảo về thành lập trung đội Quang Trung (440), còn lại đồng chí Cao Cẩn nên Huyện ủy biệt phái đồng chí Phan Nên cán bộ huyện xuống phụ trách măng Bắc gồm Lâm Lộc, Phan Rí Cửa, tổ chức cơ sở là chủ yếu, chưa hoạt động quân sự. Đồng chí Phan Nên trực tiếp với số chị em cơ sở do đồng chí Thảo giới thiệu lại và lần lượt trực tiếp xây dựng và tổ chức thêm nhiều cơ sở, như ở khu I tổ chức anh Huỳnh Hữu Thông, khu II chị Ba Hời, anh Lê Văn Giảng, khu III chị Nguyễn Thị Phú, anh Huỳnh Ngọc (tức Sáu Go). Lúc đầu, tổ chức cơ sở đơn tuyến, giao nhiệm vụ từng người. Như anh Thông có nhiệm vụ vận động thanh niên trong thôn thoát ly tham gia bộ đội. Chị Ba Hời, anh Ba Vườn có nhiệm vụ thu mua gạo, cá. Chị Phú nắm phong trào phụ nữ trong thôn. Anh Sáu Go cơ sở liên lạc theo dõi tình hình địch bên trong. Kết quả công tác trong thời gian này vận động được hai thanh niên thoát ly gia nhập đội công tác là anh Lê Văn Thọ và anh Nguyễn Lợi. Chị Phú vận động thêm chị Bơ và chị Tám Hồng thường xuyên thu mua lương thực đem cất giấu, ban đêm báo cho đội công tác về lấy, trung bình mỗi đợt lấy từ 500kg đến 1 tấn gạo. Việc hoạt động và tổ chức cơ sở bên trong lúc này rất bí mật và dè dặt, việc ai làm nấy biết tuyệt đối không cho người này biết người kia để tránh tầm mắt địch theo dõi, bắt bớ.

Để củng cố lại lực lượng, tỉnh sắp xếp lại tổ chức kháng chiến. Đầu năm 1962, các xã từ Chợ Lầu đến Tuy Phong và Phan Lý Chàm do Ban cán sự Bắc Sơn lãnh đạo, trong đó có Lâm Lộc của Hòa Minh. Năm 1963, Ban cán sự Bắc Sơn được bổ sung thêm lực lượng thành lập đội công tác miền Đông hoạt động từ vùng Duồng ra Vĩnh Hảo; đội công tác miền Tây phụ trách vùng Phan Lý và năm 1964 lập đội công tác do đồng chí Vũ Đình Bá ủy viên ban cán sự phụ trách từ Chợ Lầu đến Phan Rí Cửa nhằm mở rộng vùng làm chủ tấn công địch.

Ngày 3-11-1962, bằng phương pháp tấn công bên ngoài, cơ sở dân vệ nội ứng bên trong, ta giải phóng Vĩnh Hảo. Tháng 4-1963, tỉnh mở đợt hoạt động giải phóng vùng Cà Lon, Gia Hòa, Bá Ghe, Sông Lũy, Sông Khiêng, Gia Le tạo nên vùng căn cứ liên hoàn ở Bắc Bình Thuận.

Trong khi đó, ngày 20-11-1963, đế quốc Mỹ thay đổi tay sai, âm mưu giết chết Nhu, Diệm. Sau cuộc đảo chính tình hình nội bộ địch rối ren, bọn địch ở địa phương Hòa Đa, Phan Rí lâm vào thế bị động lúng túng. Với cơ hội đó, ta chủ trương diệt tề trừ gian, đẩy mạnh các cuộc đấu tranh hợp pháp, như thúc đẩy phong trào đấu tranh của Phật giáo đòi no cơm ấm áo,



Cánh đồng Cà Thi nối liền với Vườn Bà Thông, nơi cơ sở bên trong lòng địch thường tiếp tế lương thực cho cán bộ, bộ đội ta.

1870
1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900

1901
1902
1903
1904
1905
1906
1907
1908
1909
1910
1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930

1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960

1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990

đòi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, vận động sinh viên, học sinh xuống đường đấu tranh chống bắt lính. Các cơ sở của ta làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh đòi bọn nguy quyền Hòa Đa nổi rộng khu vực đánh cá của đồng bào, đem lại kết quả. Địch nổi rộng khu vực đánh cá cho bà con từ Gành Đá, Giếng Nước, Hưng Long và được đánh cá cả ban ngày cũng như đêm. Vận động đồng bào thôn Lâm Lộc làm đơn kéo nhau đến xã nguy Phan Rí Cửa đòi đi làm ăn tự do và cho mang gạo, cá ở lại ban đêm ngoài ruộng rẫy như ở Tà Bo, Nha Mé, Ruộng Sinh và đem đơn thẳng đến bọn nguy quyền quận, cuối cùng chúng chấp thuận theo lời yêu sách của đồng bào. Thừa cơ hội này, đồng bào cơ sở chuyển gạo, cá, thực phẩm ra ngoài cho các mũi công tác rất dễ dàng.

Sau những thắng lợi về đấu tranh chính trị, tháng 12-1963, cấp ủy tổ chức diệt tề trừ gian. Đội võ trang công tác phối hợp với cơ sở bên trong nắm vững tình hình địch, đột nhập vào Lâm Lộc ban đêm và nằm lại đến 6 giờ sáng đón bắt tên ấp trưởng Lâm Lộc là Huỳnh Thầu vừa ngủ ở Phan Rí Cửa về đến nhà, ta dẫn về huyện cho học tập cải tạo một thời gian rồi cho về. Bọn tề còn lại dao động bỏ việc hoặc trốn đi nơi khác, bọn nguy quân đâm ra tiêu cực hoang mang cầu an.

Sau cuộc đảo chính Diệm cuối năm 1963, rồi tiếp tục cuộc đảo chính lật đổ Dương Văn Minh đầu năm 1964, bộ máy ngụy quyền của địch từ tỉnh đến huyện, xã, thôn bị biến động, thay đổi, xáo trộn không ổn định, hiệu lực kiểm soát của chúng bị giảm nhiều. Về quân số, địch tuy có phát triển nhưng tinh thần chiến đấu cũng bị sa sút, sợ chiến đấu, sợ đụng độ với ta, canh gác, tuần tiểu có lệ, không hung hăng như những năm trước. Tuy nhiên, từ sau cuộc đảo chính đó, địch tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định, cố nâng chiến tranh đặc biệt lên một bước cao hơn để ngăn chặn mọi hoạt động đột nhập của ta vào thôn, ấp, đánh phá ấp chiến lược, tổ chức đấu tranh chống lại chúng. Để thực hiện kế hoạch trên, biện pháp của chúng là ra sức tiếp tục củng cố ngụy quân, ngụy quyền làm lực lượng chủ yếu để đánh phá phong trào cách mạng, tăng cường bọn cố vấn Mỹ đi sát bọn ngụy quân để tăng thêm hiệu lực chiến đấu. Tại địa phương lúc này, chúng bắt lính đôn quân xây dựng trung đội biệt kích, có cố vấn Mỹ chỉ huy, thường xuyên lùng bố khu vực Lâm Lộc. Chúng tăng cường huấn luyện trang bị vũ khí tối tân, súng bắn chống xung phong và đưa bọn ác ôn sĩ quan lên cầm đầu trung đội này.

Hội nghị Tỉnh ủy tháng 6-1964, đề ra nhiệm vụ là tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã nhiều sinh lực địch, phá nhiều ấp chiến lược, mở rộng vùng tranh chấp, vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch... tạo thế 3 vùng. Cho nên, năm 1964, Tỉnh ủy chủ trương mở hai đợt hoạt động. Đợt 1 vào tháng 7-1964 hoạt động ở Miền A là điểm, còn huyện Hàm Thuận và Bắc Sơn là diện. Đợt 2 vào tháng 10-1964, trọng điểm là Miền A và Bắc Sơn, Lê Hồng Phong là diện. Đến năm 1965, tỉnh mở 3 đợt hoạt động. Đợt 1 từ tháng 1 đến tháng 3/1965 đánh địch ở Hoài Đức - Tánh Linh; đợt 2 từ tháng 5 đến tháng 7-1965, đánh địch ở Duồng, La Gàn, Vĩnh Hảo, Tuy Tĩnh. Đến cuối năm 1965, trên địa bàn huyện Tuy Phong, ta giải phóng Vĩnh Hảo, Tuy Tĩnh và Duồng, La Gàn ban đêm ta làm chủ.

Để thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bình Thuận, Ban cán sự Bắc Sơn chủ trương cho các đội công tác tiếp tục phát triển và xây dựng cơ sở tại các vùng địch tạm chiếm. Đội công tác Lâm Lộc thời gian này do đồng chí Phú (Rụng) phụ trách cùng với một số thanh niên Lâm Lộc thoát ly chống Mỹ, cứu nước, gồm có 9 anh em, ngày đêm bám trụ tại địa bàn Lâm Lộc, phát triển và xây dựng thêm nhiều cơ sở trung kiên nòng cốt, trực tiếp lãnh đạo phong trào thanh niên đấu tranh chống bắt lính, gây khó khăn trở ngại mỗi

khi địch ra sức bắt lính đôn quân. Cũng cố và tổ chức được 3 tổ du kích mật tại mỗi khu vực, giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách sử dụng vũ khí cho từng tổ hoạt động. Theo dõi bám sát địch, hướng dẫn đội công tác về thôn nhiều lần đập mô cản trở giao thông địch, phối hợp với đội công tác vận chuyển lương thực, thực phẩm từ trong ấp ra khỏi vòng đai chiến lược của địch, nhiều lần được an toàn và kết quả tốt. Ngoài nhiệm vụ trên, các tổ du kích mật và cơ sở trung kiên Lâm Lộc rất gan dạ dùng xe đạp rãi đi rãi lại nhiều lần truyền đơn làm cho địch hoang mang, lúng túng, không biết ta xuất hiện lúc nào. Với tình hình nội bộ của chúng và hoạt động mạnh của ta ở Lâm Lộc, địch ban đêm về Phan Rí Cửa ngủ, ban ngày mới đến kiểm soát dân và đồn địch ở Động Giá bị ta phá, đến năm 1966 chúng mới làm lại được.

Từ năm 1965 đến năm 1966, địch ra sức bắt lính, đôn quân, nhiều thanh niên Lâm Lộc không theo giặc, thoát ly tham gia kháng chiến, như Lê Ngọc Chế, Huỳnh Lộc Danh, Nguyễn Lợi, Huỳnh Lộc Chở (Chi), Nguyễn Nghĩa, Lê Thị Hoa, Nguyễn Thị Mai, Lê Văn Vinh, Nguyễn Ly, v.v... Cuối năm 1967, anh Nguyễn Hòa, năm 1968 có các anh Nguyễn Thà, Nguyễn Chức, Mạch Thị Bờ, Huỳnh Tiến. Trục tiếp với các tổ kinh tài tại thôn Lâm Lộc, như ở tổ một có

anh Trần Ngọc Sinh và nhiều tổ khác, với nhiệm vụ được giao là vận động tài chính, thu thuế nông nghiệp, chuyên trách hoạt động kinh tài, vận động bà con đóng góp nghĩa vụ, thu mua lương thực và thực phẩm chở ra cho đội công tác hằng tấn gạo. Đồng thời, trong thời gian này, ta xây dựng được nhiều cơ sở bên trong, như gia đình ông Ba Dương, Nguyễn Trung, Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Thị Lê, vợ chồng bác Lê Liễu, Huỳnh Hữu Thông, Trần Thị thảo (Oai), v.v...

Như vậy, trong suốt giai đoạn này, địch ra sức củng cố lực lượng, bắt lính đôn quân, tăng cường kiểm soát kềm kẹp, phát triển vòng đai áp chiến lược, bao vây kềm hãm đồng bào không được tự do đi làm ăn, đời sống nhân dân trong áp chiến lược rất khó khăn, khổ sở. Trước áp lực của địch, ta vẫn kiên trì bám trụ tiếp tục xây dựng và phát triển cơ sở, giáo dục cơ sở có lập trường vững chắc, luôn tin tưởng Bác và Đảng, làm cho cơ sở và nhân dân tin tưởng vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi.

CHƯƠNG III:

CÙNG VỚI QUÂN DÂN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TỈNH, NHÂN DÂN HÒA MINH THAM GIA CUỘC TẤN CÔNG NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 (Cuối 1965 - 1968)

Chiến dịch Xuân Hè 1965 của ta kết thúc thắng lợi. Trên các địa phương trong tỉnh, địch đã bị mất một số dân, một số vùng kiểm soát của chúng bị thu hẹp, một số đường giao thông bị cắt đứt, các vùng thị trấn, thị xã bị uy hiếp. Lực lượng kèm kẹp tề nguy ở xã, ở ấp nhiều nơi bị giảm sút, làm việc theo kiểu lưu vong. Trước nguy cơ này, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam nước ta và năm 1966 chúng đến Bình Thuận tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ. Chúng áp dụng nhiều kế hoạch rất thâm độc, tàn ác. Chúng tiến hành đồng loạt ở miền Nam điển hình là kế hoạch bình định nông thôn bằng hai gọng kèm "bình định và tìm diệt" nhằm mục đích chống lại phong trào đấu tranh của quần chúng, thực hiện âm mưu đánh bật cơ sở cách mạng ra khỏi nhân dân; đẩy lùi lực lượng vũ trang cách mạng ra khỏi vùng nông thôn và vùng đô thị mà chúng tạm thời kiểm soát. Mặt khác, chúng ra sức bắt lính đôn quân, kể cả các thanh niên địa phương là con em của gia đình cách

mạng cũng bị chúng bắt đưa ra trận. Tại Sông Mao, chúng tăng cường trung đoàn 44 bộ binh thuộc sư đoàn 23. Tại Phan Rí Cửa, Lâm Lộc, Hội Tâm, chúng tăng cường các lực lượng dân vệ, bảo an, địa phương quân, biệt kích Mỹ, bọn bình định nông thôn. Chúng mở các đợt hành quân cố chiếm lại những vùng nông thôn đã bị mất và ra sức giữ cho được đường giao thông quan trọng, nhất là quốc lộ 1. Chúng rút những tên tay sai có nợ máu với nhân dân thành lập đoàn bình định nông thôn, thực hiện khẩu hiệu "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với dân; tăng cường lực lượng cảnh sát ác ôn, đưa hàng loạt những tên sĩ quan nguy tử cấp úy đến cấp tá sang làm tỉnh trưởng, xã trưởng, ấp trưởng... (quân sự hóa hành chính), đồng thời tổ chức thành lập đảng Dân chủ rộng khắp ở miền Nam.

Lúc này, tại địa bàn Lâm Lộc, Hội Tâm (xã Hòa Minh) cũng nằm trong tình thế ấy. Tại Lâm Lộc, chúng tăng cường 1 trung đội bảo an, xây dựng phòng tuyến chiến đấu, tua gác kiên cố. Tại Hội Tâm (gần ngã ba Duồng), chúng tăng cường 1 đại đội địa phương quân, đóng đồn Bà Cư và cho quân túc trực ngày đêm canh giữ, có phòng tuyến chiến đấu kiên cố. Bọn này dưới sự chỉ huy của yếu khu Song Thanh (Phan Rí). Địch ra sức bám giữ Lâm Lộc vì Lâm Lộc là vùng xung yếu, một địa bàn tranh chấp rất quan trọng, mất Lâm Lộc là mất Hòa Đa, Phan Rí Cửa;

mất Lâm Lộc là đường giao thông quốc lộ 1 bị gián đoạn, xã Chí Công bị cô lập, do đó địch quyết tử giữ cho được Lâm Lộc.

Ngoài các lực lượng bên trong, chúng còn tăng cường thêm tại địa bàn Lâm Lộc 1 trung đội biệt kích Mỹ, phát triển mạng lưới gián điệp, thám báo dọc theo vòng đai chiến lược để phát hiện mọi hoạt động của ta. Bọn chi khu Hòa Đa lúc nào cũng chú ý các mục tiêu tại Lâm Lộc, thường xuyên nả súng cối 106 ly và trực thăng bắn phá những nơi nghi ngờ trú quân của ta, gây rất nhiều trở ngại trong công tác tiếp tế và vận chuyển lương thực từ cơ sở bên trong ra cho các đội mũi công tác bên ngoài.

Đối với ta, chủ trương của Trung ương Đảng là phát huy thế mạnh của chiến tranh nhân dân địa phương, tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đối phó và đánh bại âm mưu thủ đoạn "chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ".

Trước tình hình phong trào cách mạng phát triển và chuẩn bị đối phó với "chiến tranh cục bộ" của Mỹ-ngụy, giữa năm 1966, tỉnh Bình Thuận chủ trương giải thể Bắc Sơn, Lê Hồng Phong, thành lập lại 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong. Các xã Chí Công, Hòa Minh, Phan Rí Cửa ngày nay, lúc đó thuộc huyện ủy Hòa Đa lãnh đạo. Do đặc điểm các xã Bắc

Hòa Đa, nên tháng 5-1967, Huyện ủy Hòa Đa lập Ban cán sự măng Bắc Hòa Đa để chỉ đạo vùng này, do đồng chí Vũ Đình Bá bí thư và các đồng chí Hoàng Trí Thức, Hùng (Cực) ủy viên ban cán sự. Đồng thời, huyện tăng cường B1/5 (B độc lập) đứng chân hoạt động hỗ trợ cho phong trào.

Sau khi các thôn xã Hòa Minh ngày nay thuộc huyện Hòa Đa, huyện thành lập đội công tác Lâm Lộc vẫn do đồng chí Phú (Rụng) làm đội trưởng. Khoảng giữa năm 1967, Huyện ủy rút đồng chí Phú (Rụng), đội trưởng công tác Lâm Lộc về huyện đội phụ trách đại đội địa phương, huyện phân công đồng chí Huỳnh Lộc Danh làm đội trưởng, đồng chí Huỳnh Chở (Chí) làm an ninh vũ trang, hai thanh niên này là con em của địa phương Lâm Lộc.

Ban cán sự Đảng măng Bắc Hòa Đa xác định vị trí Lâm Lộc là một địa bàn rất quan trọng, nó vừa án ngữ đường quốc lộ 1, vừa là bàn đạp tiến vào Phan Rí Cửa và Duồng, nên phân công đồng chí Hoàng Trí Thức bí thư và làm đội trưởng, đồng chí Huỳnh Lộc Danh làm đội phó, đồng chí Huỳnh Chở (Chí) làm đội phó, phụ trách an ninh, Đặng Văn Trung làm xã đội trưởng. Tổng số đội công tác lúc này có 18 anh em, phần đông là những thanh niên ưu tú của thôn Lâm Lộc, xã Hòa Minh.

Sau thời gian xây dựng và kiện toàn cơ sở tại địa bàn Lâm Lộc được vững mạnh, đầu năm 1967 nhiệm vụ cụ thể của đội công tác vũ trang Lâm Lộc do cấp ủy lãnh đạo là hoạt động lẻ tẻ, tiêu hao từng bộ phận sinh lực địch, trong đó có Mỹ. Đồng thời đánh tại chỗ và làm tan rã bộ phận nguy quân, nguy quyền, xây dựng phong trào quần chúng chuẩn bị đấu tranh chống áp bức, kềm kẹp của địch. Mặc dù địch ra sức thực hiện nhiều âm mưu thâm độc, nhân dân Lâm Lộc, Hội Tâm xã Hòa Minh vẫn một lòng, một dạ quyết tâm chống kẻ thù xâm lược và làm thất bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ- Thiệu. Phong trào đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh của quần chúng trong ấp được phát động mạnh, nhất là phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng lao động ngày càng mạnh mẽ kết hợp với lực lượng vũ trang bên ngoài không ngừng tiến công quyết liệt. Đồng bào, cán bộ, chiến sĩ ở địa bàn Lâm Lộc (Hòa Minh) lúc bấy giờ cũng nằm trong bối cảnh chung của đồng bào các địa phương khác trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Đồng bào Lâm Lộc (Hòa Minh) lúc nào cũng tin vào Đảng, làm theo đường lối và chính sách của Đảng đã vạch ra, đã cùng nhau nhất tề nổi dậy chống lại chế độ độc tài của Mỹ- Thiệu đòi tự do và hòa bình qua từng giai đoạn phát triển của cách mạng.

Từ cuối năm 1965 trở về trước đã có trên hàng chục thanh niên nam nữ là con em của Lâm Lộc (Hòa Minh) thoát ly tham gia cách mạng; hàng trăm cơ sở cốt cán sống trong lòng địch ngày đêm bí mật hoạt động, giáo dục, giác ngộ quần chúng thúc đẩy phong trào đấu tranh chống địch. Những cơ sở cốt cán ấy chính là hạt nhân và cũng là cái cầu nối liền giữa cách mạng với đồng bào địa phương Lâm Lộc (Hòa Minh) để giữ vững bàn đạp với phong trào ở Duồng và Phan Rí Cửa. Tuy nhiên, trong thời gian qua ta có bị tổn thất. Tháng 4-1965 do Nguyễn Hòa là cơ sở bị địch bắt tra tấn đã khai, địch phục bắn đồng chí Nguyễn Sơn (Lợi) và Nguyễn Cục khi đi công tác. Để giữ phong trào, tháng 5-1965, đội công tác bí mật về bắt Nguyễn Hòa và mời đồng bào đến nhà ông Diệu Ba tổ chức mít tinh tố cáo y làm phản cách mạng. Sau đợt này, số tay sai cho địch không dám hoạt động công khai.

Khi Mỹ - Thiệu chuyển sang chiến tranh cục bộ, tất cả cơ sở cốt cán và quần chúng Lâm Lộc lo ngại trước âm mưu thâm độc của kẻ thù, nhưng nhờ có sự lãnh đạo kịp thời của cấp ủy Đảng địa phương, đội công tác vũ trang Lâm Lộc ngày đêm bám địa bàn hoạt động truyền đạt chủ trương, chính sách của Đảng, Mặt trận giáo dục lòng yêu nước, gương hy sinh và lòng căm thù giặc, vạch rõ âm mưu thâm độc

của địch, giáo dục chỉ rõ chỗ mạnh tạm thời của địch và chỗ yếu cơ bản của Mỹ - Thiệu sẽ dẫn chúng đến chỗ thất bại và sụp đổ hoàn toàn. Đồng thời cũng chỉ ra chỗ yếu tạm thời của cách mạng và chỗ mạnh có tính cơ bản, có tính cách quyết định đưa sự nghiệp cách mạng miền Nam đến thắng lợi hoàn toàn. Chỗ mạnh đó chính là lực lượng nhân dân, chỗ mạnh đó chính là chính nghĩa không có sức mạnh nào địch nổi.

Được sự tiếp sức của các lực lượng vũ trang và đội công tác bên ngoài, được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng để làm thất bại chương trình bình định nông thôn của địch tại Lâm Lộc, đưa Lâm Lộc (Hòa Minh) lên vùng tranh chấp mạnh, thực hiện phương châm đấu tranh hai chân ba mũi diễn ra đồng loạt. Đặc biệt là phải diệt cho được bọn ác ôn kèm kẹp tại chỗ, làm cho chúng hoang mang dao động về tư tưởng, xộc xệch về tổ chức, kết chặt với hai mũi chính trị và binh vận, nhất là tranh thủ cho được binh lính con em của người địa phương. Tạo điều kiện cho cơ sở và phong trào quần chúng liên tục đấu tranh chống địch giành quyền làm chủ. Kết hợp hoạt động của đội công tác với các lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện và đội công tác Lâm Lộc tổ chức nhiều mũi tiến công thọc sâu vào các trung tâm đầu não của địch tại Phan Rí Cửa, yếu khu Song Thanh, Long Lễ gây cho địch nhiều tổn thất, buộc chúng phải co cụm lại cố thủ.

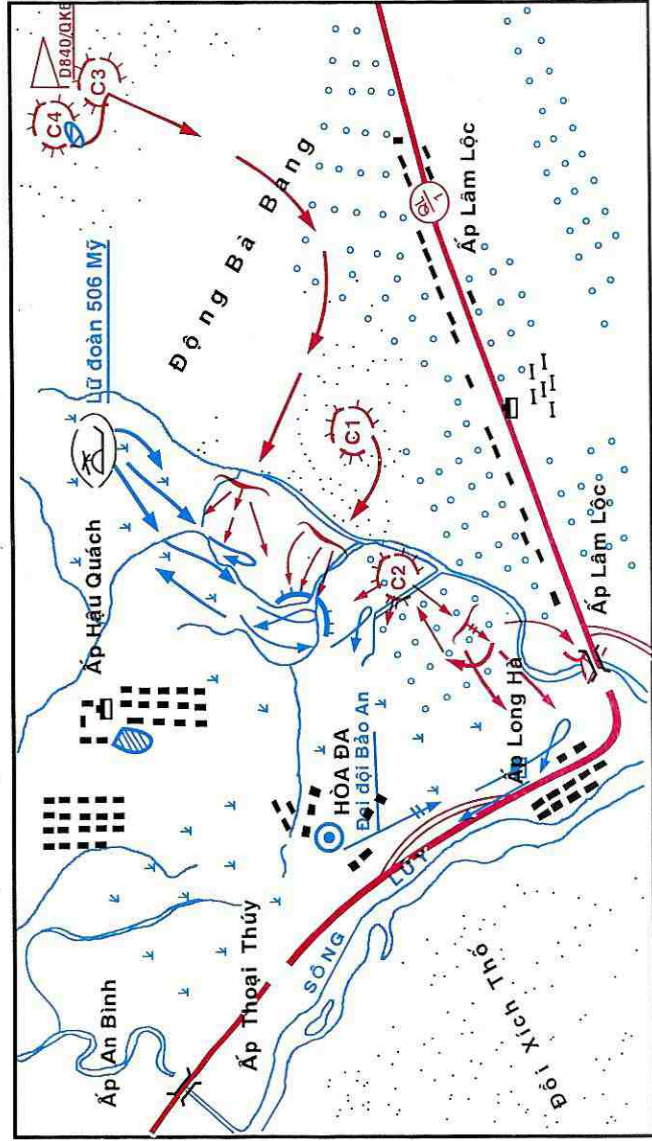
Đội vũ trang công tác Lâm Lộc lúc này bám địa bàn hoạt động, xây dựng cơ sở tại chỗ, đặc biệt là xây dựng các tổ du kích mật, cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ địch, vận động cơ sở cốt cán trung kiên làm hầm bí mật tại chỗ để đưa cán bộ vào trong hoạt động tránh tổn thất. Sau thời gian xây dựng đem lại nhiều kết quả. Từ đầu năm 1966 đến cuối năm 1967⁽¹⁾ ta đã xây dựng được 272 (có 2 cơ sở nội tuyến trong lực lượng nghĩa quân đóng tại chi khu Hòa Đa là con em thôn Lâm Lộc), hình thành 2 tổ du kích mật. Thành lập 1 ban chấp hành phụ nữ xã, các ban cán sự phụ nữ tại ba khu vực gồm 21 cán bộ xã và 23 tổ phụ nữ tại các xóm và 31 mẹ là hội viên Hội mẹ giải phóng. Tổ chức 3 ban cán sự Nông hội gồm 15 cán bộ và 12 tổ. Xây dựng 2 ban cán sự Thanh niên giải phóng gồm 10 cán bộ và 10 tổ, 4 tổ thiếu niên, phát triển 12 đoàn viên thanh niên, kết nạp 2 đảng viên và tổ chức 3 tổ kinh tài gồm 10 cơ sở nòng cốt. Tất cả số cán bộ cơ sở trên đều do chi bộ và đội công tác Lâm Lộc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Thời kỳ này tất cả các tổ chức cốt cán bên trong bắt đầu hoạt động mạnh, đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch theo hướng chỉ đạo của cấp ủy Đảng bằng hai chân ba mũi, phong

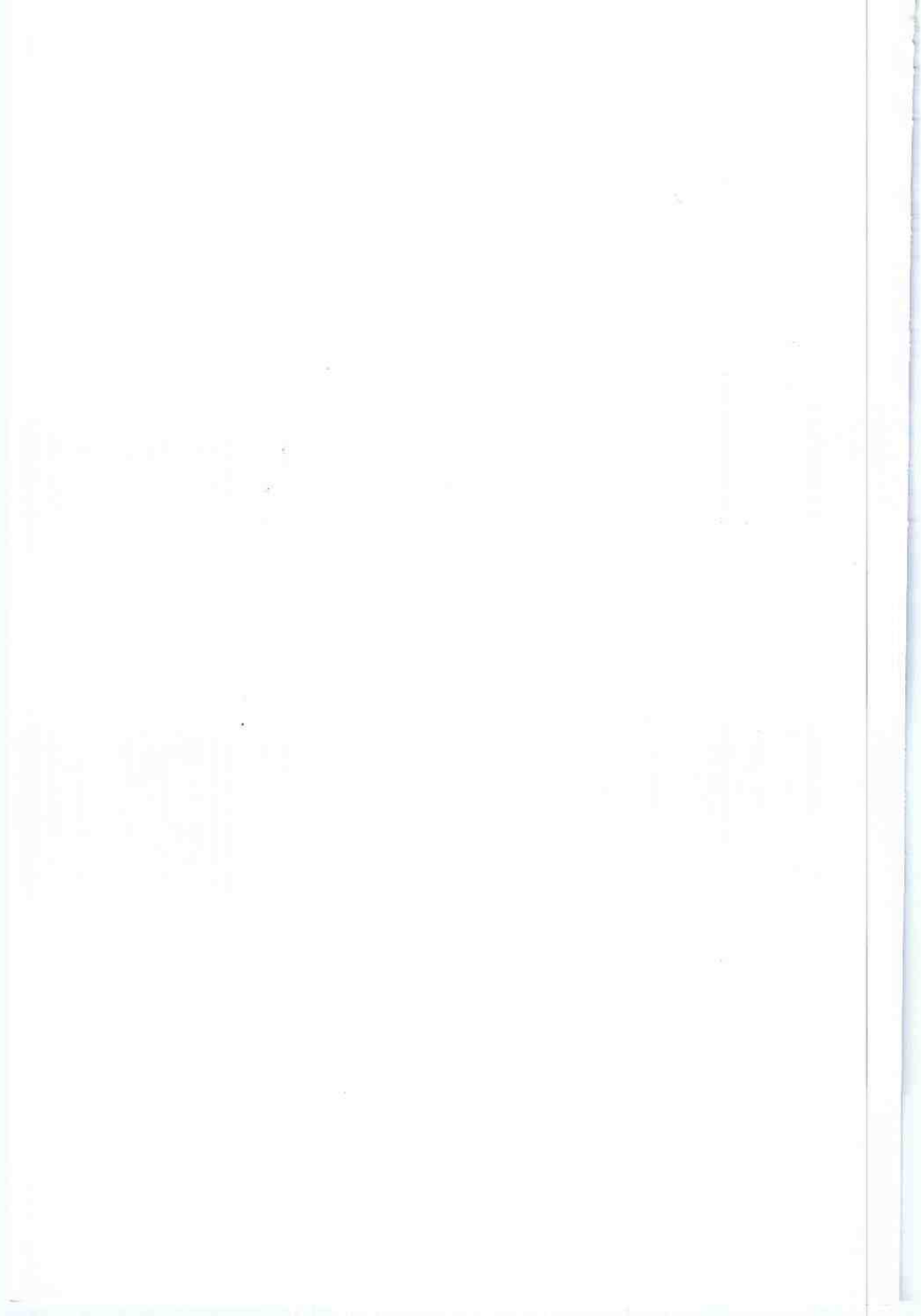
(1) Đầu năm 1967, Quân khu 6 tách huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý Chàm và K67 của Tuyên Đức thành lập tỉnh Bắc Bình.

trào quân chúng mỗi ngày một mạnh, buộc địch phải chấp nhận, một số yêu cầu chính đáng về dân chủ, dân sinh như tự do đi lại làm ăn và đem gạo cá ở lại ban đêm ngoài ruộng rẫy; tranh thủ được một số cảnh sát và lực lượng nghĩa quân hạn chế bắt lính, bắt người vô tội, vận động số binh lính là con em người địa phương bỏ ngũ về nhà làm ăn. Vận động trên 20 thanh niên là con em địa phương thoát ly tham gia cách mạng. Có những con em trong chiến đấu đã anh dũng hy sinh trên mảnh đất quê hương thân yêu của mình. Đặc biệt, trên lĩnh vực diệt ác, phá kềm, ngay giữa ban ngày trong ấp và trên trục lộ giao thông làm chấn động trong hàng ngũ địch, gây khí thế cách mạng sục sôi trong quần chúng nhân dân, làm vô hiệu hóa bộ máy chính quyền ngụy tại hai thôn Lâm Lộc và Hội Tâm. Cuối năm 1967, chúng phải công khai thừa nhận, Lâm Lộc là vùng mất an ninh, quyền làm chủ thuộc về tay Việt cộng. Bộ máy tề ngụy lưu vong phải vào làm việc ở Phan Rí Cửa. Nhân dân Lâm Lộc (Hòa Minh) thừa thắng liên tục tấn công vào hàng ngũ địch, phát triển lực lượng tại chỗ vững về tư tưởng, mạnh về phong trào. Lúc bấy giờ Tỉnh ủy công nhận Lâm Lộc (Hòa Minh) là nơi có phong trào đấu tranh của cơ sở quần chúng lên cao, quyết định đưa Lâm Lộc từ vùng tranh chấp mạnh tiến lên vùng giải phóng.

TRẬN ĐÁNH QUÂN MỸ ĐỔ BỘ BẢNG TRỰC THĂNG Ở KHU VỰC BÀU MẬN CỦA D840/QK6 - NGÀY 11/05/1968

(Tư liệu những trận đánh hay - BCH QS huyện Tuy Phong)





Vùng Hội Tâm, trong thời gian này ta chưa xây dựng được cơ sở, nhưng nhân dân ở đây tin tưởng vào cách mạng. Do đó, lực lượng của ta về đứng hoạt động ở Lâm Lộc, dân biết nhưng không khai báo với địch.

Đầu năm 1968, lệnh tổng tiến công và nổi dậy trên toàn chiến trường miền Nam đã đến. Các đồng chí Nguyễn Bích (Thịnh), Đặng Bá Sang (Luông) thay mặt Thường vụ Huyện ủy Hòa Đa giao nhiệm vụ cho đội công tác Lâm Lộc, Hội Tâm thuộc mạng Bắc của huyện Hòa Đa. Chủ trương của Huyện ủy là lấy Lâm Lộc làm bàn đạp và chỗ dựa cho các đại đội 489 của tỉnh, bộ đội địa phương 440 Hòa Đa, 470 Phan Lý, 490 Tuy Phong, kể cả tiểu đoàn 840 Quân khu 6 và các cơ quan tỉnh, huyện đều chuyển qua mạng Bắc, đứng chân trên địa bàn Lâm Lộc để hoạt động trong cuộc tổng tiến công Mậu Thân 1968. Vì khu 3 là vùng sâu, khu 2 là bìa rừng, bám vào khu 2 có điều kiện để vào khu 3 và khu 1 là đường rút ra căn cứ của lực lượng ta. Nên Lâm Lộc vừa là chỗ dựa vừa là bàn đạp của các lực lượng vũ trang tấn công vào thị trấn Phan Rí Cửa, một thị trấn đông dân, cơ sở vật chất lớn nhất của huyện Hòa Đa, là địa bàn quan trọng về quân sự, kinh tế. Muốn đánh thắng 'địch' ở chi khu Hòa Đa và Phan Rí Cửa thì bàn đạp Lâm Lộc phải xây dựng thật vững chắc, vì nơi đây được Tỉnh ủy Bắc Bình xác định là vùng tranh chấp mạnh.

Kể từ đó, nhiệm vụ của đội công tác, cơ sở cốt cán và đồng bào Lâm Lộc có trách nhiệm bám trụ, bất cứ trong tình huống nào cũng phải bảo vệ cho bằng được cho cửa ngõ phía Đông Bắc Phan Rí Cửa và quận Hòa Đa. Để cho các lực lượng bộ đội tấn công vào hoạt động, Lâm Lộc phải huy động sức người, sức của tham gia phục vụ nhân công, tiếp tế, tải thương, kể cả xe bò vận chuyển vũ khí, đạn dược chiến lợi phẩm từ trong ra ngoài.

Trước những nhiệm vụ nặng nề đầy thử thách đó của Đảng và cấp trên giao cho đội công tác, cơ sở và đồng bào Lâm Lộc, Hội Tâm trước, trong và sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968. Nhận mệnh lệnh của Đảng giao, đội công tác Lâm Lộc ngày đêm bám dân, bám ấp tổ chức các lực lượng chuẩn bị phục vụ các chiến dịch theo yêu cầu cấp thiết trong khí thế sôi sục của cách mạng. Kế hoạch chiến đấu được phân công cho từng loại lực lượng và cơ sở cốt cán được bố trí tương đối hợp lý, hệ thống liên lạc từ trong ra ngoài được chặt chẽ, có kiểm tra, có quy định chế độ báo cáo hằng ngày.

Để kịp thời phục vụ cho chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, đồng chí Hoàng Trí Thức đội trưởng và đồng chí Huỳnh Chở cán bộ an ninh đội vũ trang Lâm Lộc bí mật đột nhập ngay trong lòng

địch có hầm bí mật do gia đình các ông Đào Thừa, Huỳnh Yên, Ba Dường (tức Giảng) ông Nguyễn Thi, ông Mười Rụng che giấu, bám trụ tổ chức các lực lượng bên trong, dùng các tổ du kích mật điều tra theo dõi nắm sát tình hình địch; móc nối cơ sở cốt cán của Lâm Lộc với cốt cán Phan Rí Cửa vận động ủng hộ tiền bạc thu mua lương thực, thực phẩm vận chuyển từ Phan Rí Cửa ra cất giấu tại Lâm Lộc. Ban đêm, đội công tác đột nhập vào lấy hàng 2-3 tấn gạo đưa ra ngoài nuôi hàng trăm bộ đội, cơ quan đóng tại địa bàn Lâm Lộc.

Càng gần kết thúc của những ngày cuối năm 1967, nhiệm vụ càng cấp bách, vẫn giữ được bí mật bất ngờ. Chính nhờ có phương thức hoạt động bí mật mà mọi việc chuẩn bị được bảo đảm, chỉ trong thời gian ngắn ta dùng cốt cán và 2 cơ sở nội tuyến vẽ xong hai bản đồ của địch ở quận Hòa Đa và thị trấn Phan Rí Cửa do anh Kế, con của ông Ba Dường (Giảng) chuyển ra có ghi cụ thể địa điểm đóng quân của địch, thời gian và quy luật hoạt động tuần tiểu canh gác của chúng, phục vụ kịp thời cho các trận tấn công của ta có nhiều kết quả tốt. Đồng thời ta tổ chức lực lượng cốt cán trực tiếp lãnh đạo đồng bào chuẩn bị đấu tranh (có nội dung sẵn) sau các trận tiến công của lực lượng vũ trang tỉnh, huyện ta sẽ bắt số địch ngay tại chỗ.

2 giờ ngày 31-1-1968, ta mở màn "chiến dịch tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân" góp phần cùng toàn miền đánh bại chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Phối hợp với chiến trường chính Phan Thiết, tỉnh Bắc Bình chọn Hòa Đa là trọng điểm của tỉnh. Mở màn, các đại đội 440 (Hòa Đa), 470 (Phan Lý) và C489 tỉnh Bắc Bình tấn công vào chi khu Hòa Đa, diệt một số địch, phá một số phương tiện chiến tranh, sáng rút ra trụ lại từ Long Lễ đến Lâm Lộc.

Trong trận đánh chi khu Hòa Đa, anh Kế lính dân vệ là cơ sở của ta đã vẽ sơ đồ nơi đóng quân của địch tại đồn Phi Mã, quận Hòa Đa, phục vụ kịp thời cho ta. Đến 22 giờ đêm ngày hôm sau đến lượt anh Kế gác và cải trang ra gặp ta. Chiều hôm đó trời mưa, lực lượng đặc công do đồng chí Hoàng Trí Thức và đồng chí Được dẫn vào liên lạc với anh Kế và khi bắt được tín hiệu, ta tấn công địch. Sau 15 phút, ta giải quyết dứt điểm đồn địch và rút ra ngoài. Anh Kế chạy lên nhà lầu nên bị thương nhẹ và địch nghi ngờ hành động của anh. Chúng đưa anh Kế về Phan Rí Cửa và nội bộ địch đánh nhau, anh Kế chết. Trên đường địch rút chạy, ta truy kích diệt thêm một số tên để cảnh giới cho lực lượng của ta tiến vào Phan Rí Cửa khi trở ra được an toàn.

Ngay trong đêm đầu cuộc tiến công tết Mậu Thân 1968, đội công tác Lâm Lộc và lực lượng cốt cán cùng với cơ sở quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Hàng trăm đồng bào xông ra phá đường, đắp mô cản trở giao thông, phá các hình thức kềm kẹp của địch ở Lâm Lộc, Hội Tâm. Cũng trong đêm ấy, đội công tác Lâm Lộc huy động hàng chục chiếc xe bò, xe ô tô sẵn sàng phục vụ cho yêu cầu chiến đấu của các lực lượng bộ đội ta tấn công vào Phan Rí Cửa; chuyên chở lương thực, vũ khí, thương binh, tử sĩ ra vùng căn cứ cách mạng. Khi có lệnh, suốt trong ngày và đêm hôm sau, đội công tác Lâm Lộc cùng một bộ phận lực lượng bộ đội địa phương huyện cùng với số cơ sở cốt cán và đồng bào Lâm Lộc vẫn bám trụ tại ấp, bảo vệ cửa ngõ cho lực lượng ta đánh địch ở Phan Rí Cửa.

Khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, địch tổ chức một lực lượng cấp tiểu đoàn bảo an, nghĩa quân ở chi khu Hòa Đa tiếp viện, có pháo binh ở hạm đội và máy bay L19 yểm trợ đặc lực, chúng chia nhiều cánh quân xuống phản kích hòng chiếm lại Phan Rí Cửa. Lực lượng vũ trang của ta chiến đấu rất anh dũng giành giật với địch từng căn nhà, đường phố từ sáng đến trưa. Nhưng tương quan lực lượng của địch và ta không cân sức, một số vùng lân cận lực lượng ta có

hạn nên không làm chủ được. Trước tình thế địch đông hơn ta gấp nhiều lần nên ta rút đến vườn bà Thông, Lâm Lộc bị máy bay trực thăng địch bắn phá làm cho nhiều đồng chí bị thương. Đến chiều, địch cho 3 máy bay ném bom vào đội hình của ta tại vườn Thông Nhuận, làm một số đồng chí bị thương, bị hy sinh. Trong đó có đồng chí Hiền bị thương nặng, bị chúng bắt đưa về chi khu Hòa Đa thì hy sinh. Đội dân công do đồng chí Vũ Đình Bá phụ trách tiến hành tổ chức tải thương và tối hôm lực lượng ta chốt giữ Lâm Lộc đã đưa thương binh về hậu cứ an toàn.

Trong thời gian lực lượng ta ở chi khu và Phan Rí Cửa rút ra đóng tại Lâm Lộc, cơ sở và đồng bào Lâm Lộc (Hòa Minh) không tiếc công sức, tiền của, cơm nước, thực phẩm, thuốc men tiếp tế cho trên 500 cán bộ, chiến sĩ giải phóng quân. Đồng bào còn sẵn sàng đưa ván, gạch đá, cây gỗ cho bộ đội làm công sự và hàng trăm đồng bào tham gia cùng với bộ đội chống địch phản kích.

Đúng như dự định, 6 giờ sáng ngày thứ hai địch cho 3 đại đội bảo an 445, 296 và 119 từ chi khu Hòa Đa đến Phan Rí Cửa, Duồng chia nhiều cánh quân đánh vào Lâm Lộc. Ngay từ phút đầu, ta chủ động nổ súng tiêu diệt hơn trung đội địch, thu nhiều vũ khí, chiến sự diễn ra rất ác liệt suốt 2 tiếng đồng hồ tại

khu 2 và khu 3 Lâm Lộc. Sức ta có hạn, tránh tổn thất và bảo toàn lực lượng chuẩn bị cho những trận kế tiếp của chiến dịch nên ta rút và chuyển thương binh về nơi tập kết để chăm sóc.

Cũng trong đợt I (tháng 2-1968), khi ta đột kích đánh C445 bảo an tại chùa Thầy Thông, C119 do tên Thông chỉ huy từ Duồng hành quân vào, khi đi qua chùa ông Giáo Nhã bắt anh Thà là du kích mật của ta đưa về nhà chị Hạnh tra hỏi. Gia đình chị Lê Thị Hạnh vận động tên Thông, anh Thà là bà con đến thăm. Tên Thông tưởng thật thả anh ra và về nhà anh Thà thoát ly. Sau đó chúng biết anh Thà là Việt cộng nên rất hậm hực tiếc rẻ, bắt được Việt cộng rồi còn thả ra.

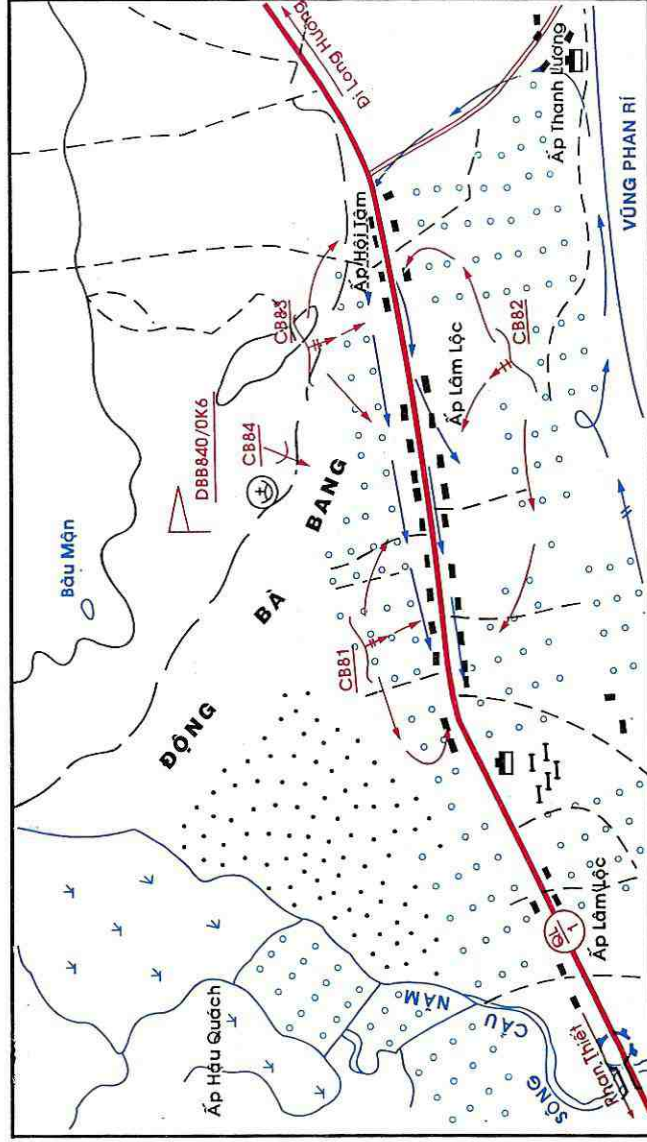
Kiểm điểm rút kinh nghiệm đợt I, Tỉnh ủy Bắc Bình xác định Phan Rí Cửa là điểm của chiến dịch vì nơi đây là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của địch. Nên vào đợt II, lực lượng ta trong đêm 7/3/1968 đã tấn công vào Phan Rí Cửa. Phối hợp với hướng trọng điểm, bộ đội địa phương huyện cùng với đội công tác Lâm Lộc, đội công tác Phan Rí Cửa chia 2 cánh: một cánh đột nhập thị trấn Phan Rí Cửa đánh tan trung đội nghĩa quân ngụy, bọn cảnh sát ác ôn, tề điệp và vận chuyển lương thực, thực phẩm của đồng bào cơ sở ủng hộ, đóng góp cho cách mạng về căn cứ.

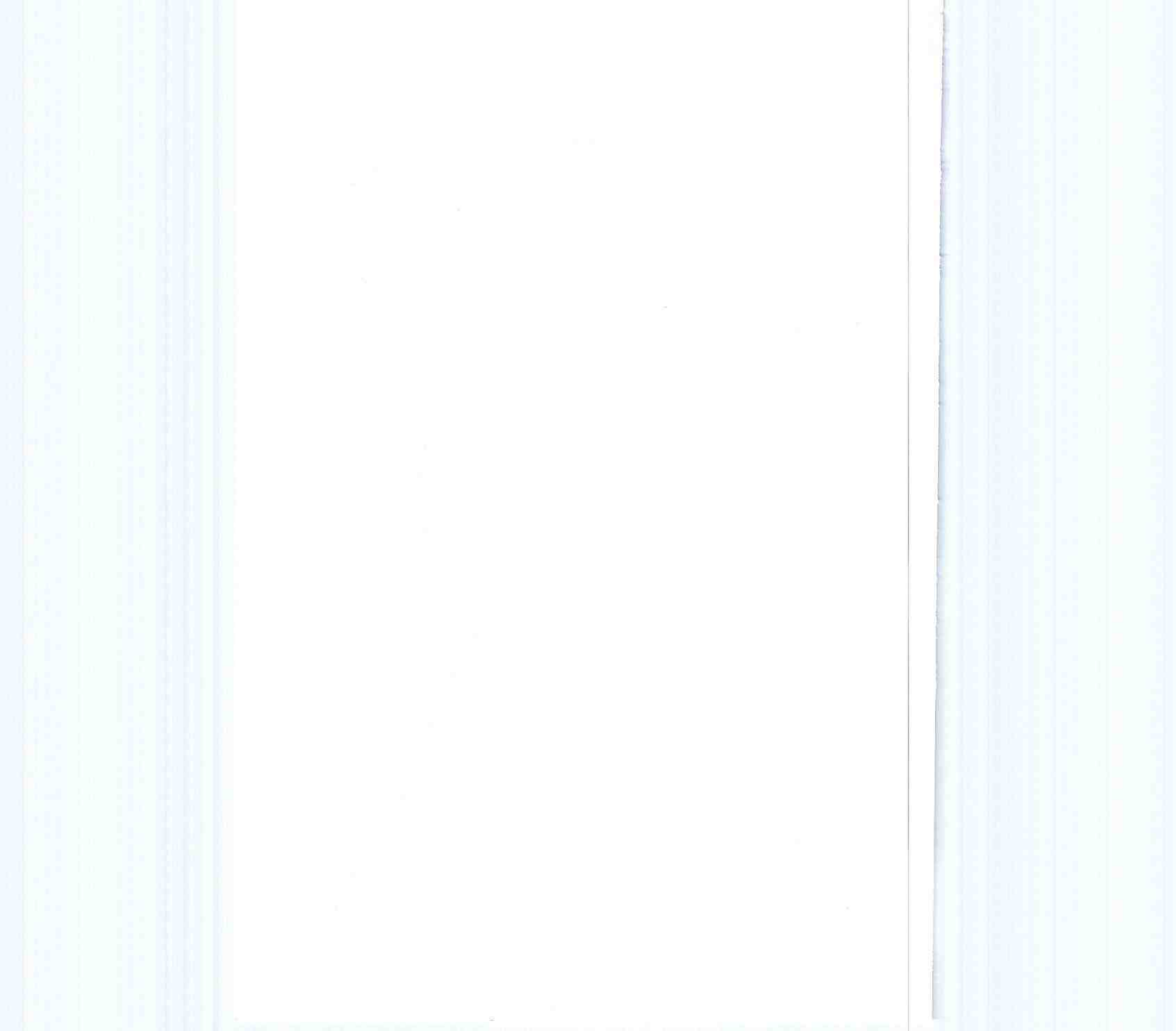
Đồng thời, ta làm chủ tình hình trong đêm và rút lui an toàn. Còn cánh hai bí mật đào hầm bám trụ tại vườn đào sau nhà ông Bảy Minh để chặn đánh bọn biệt kích Mỹ tiếp viện. Đúng như ý định, 7 giờ sáng ngày 8-3-1968 một trung đội biệt kích Mỹ từ chi khu Hòa Đa kéo xuống Lâm Lộc. Chúng rải quân hai bên đường quốc lộ 1, đã lọt vào ổ phục kích của ta, ta nổ súng tiêu diệt tại chỗ 5 tên, làm bị thương 2 tên, số còn lại hoảng hốt bỏ chạy về cầu Nam, ta thu 3 súng trường, 1 súng M78 và một số đồ dùng cá nhân. Bọn địch ở cầu Nam dùng súng cối bắn xuống cháy hai nhà đồng bào, trong đó có một nhà cơ sở của ta. .

Tháng 4 năm 1968, Khu ủy Khu 6 triển khai Nghị quyết của Trung ương Cục Miền Nam mở đợt hoạt động Hè và điều tiểu đoàn 840 ra hoạt động ở Bắc Bình. Vào chiến dịch Hè, đêm 8-5-1968, tiểu đoàn 840 của Quân khu 6 do đồng chí Vi tiểu đoàn trưởng từ Bình Thuận chuyển ra Bắc Bình phối hợp với các đại đội 440, 489, 481 cùng các đội võ trang công tác tổ chức tấn công vào Phan Rí Cửa, do 2 tổ du kích mật Lâm Lộc dẫn đường. Khi vào thị trấn ta đánh tan trung đội nghĩa quân, vây bắt bọn cảnh sát ác ôn, bắt bọn tề ngụy, tổ chức vũ trang tuyên truyền vận động đồng bào đấu tranh diệt ác, phá kềm giành quyền làm chủ trong thị trấn. Trong đêm ta hoàn toàn làm

TRẬN VẬN ĐỘNG PHỤC KÍCH DIỆT 2C BẢO AN TẠI LÂM LỘC - HỘI TÂM CỦA D840/QK6 NGÀY 05/06/1968

(Tư liệu những trận đánh hay - BCH QS huyện Tuy Phong)





chủ tình hình. Sáng ngày 9-5-1968, ta đào hầm bám trụ tại thôn Song Thanh, Phan Rí Cửa để phát động phong trào quần chúng, đồng thời tổ chức gài sấn thế trận nhử lữ 505 Mỹ từ căn cứ Esepic Phan Thiết ra tiếp viện. Trong đêm lực lượng ta còn đào hầm bám trụ tại cánh đồng ruộng Bầu Mắm (cách đồn Hòa Đa 5 km đường chim bay) để chờ sấn. Đúng kế hoạch, bọn Mỹ dùng trực thăng chở quân ra đổ ngay xuống ổ phục kích của ta tại đồng Cà Thép, ta nổ súng tiêu diệt và làm bị thương tại chỗ 100 tên Mỹ, ngụy, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng và trên 100 chiếc ba lô. Ta làm chủ tình hình và rút về căn cứ, có 4 chiến sĩ bị thương nhẹ đưa về hậu cứ điều trị. .

Sau thời gian tạm ngưng hoạt động để củng cố lực lượng, đêm ngày 6-6-1968, tiểu đoàn 840 phối hợp đội công tác Lâm Lộc cùng với các tổ du kích mật tổ chức đắp mô trước nhà anh Bính (Lâm Lộc). Sau khi đắp mô trong đêm, tất cả các lực lượng bộ đội ta bí mật đào hầm bám trụ trước chùa Thầy Thông (bên hướng đường lộ) gài sấn thế trận. Sáng ngày 7-6-1968, bọn địch ở chi khu Hòa Đa đã phối hợp với các đại đội lính ở Sông Mao. Lực lượng chúng gồm 4 đại đội bảo an, địa phương quân 119, 445, 296, 730 chia ra làm 2 cánh. Một cánh từ chi khu Hòa Đa càn xuống Phan Rí Cửa, do tên quận trưởng Mẫn chỉ huy, đi dọc

theo đường biển tiến ra xóm Rùng, ra ngã ba Duông; một cánh từ Sông Mao đổ xuống, đi phía sau thôn Lâm Lộc (hướng núi) đến ngã ba Duông, 4 đại đội địch tập trung tại ngã ba Duông tiến công vào Lâm Lộc để phá các mô. Sau khi phá mô, bọn bảo an chi khu Hòa Đa lên xe về trước, còn lại 3 đại đội lần lượt đi bộ dọc theo quốc lộ 1, trở về sau. Du kích mật kịp báo cáo cho Ban chỉ huy tiểu đoàn 840 biết, Ban chỉ huy ra lệnh cho lực lượng ta trú ẩn dưới các hầm do bà con thôn I, thôn II đưa ván cho bộ đội đào công sự và chuẩn bị xuất kích tiêu diệt địch. Khi địch lọt vào trận địa của ta, tất cả các đại đội đều nổ súng đồng loạt ngay từ phút đầu, ta tiêu diệt và đánh tan rã đại đội 296 và 119; đại đội 445 bị thiệt hại nặng, chỉ còn đại đội 730 của địch ngoan cố chống cự quyết liệt. Sau 2 giờ chiến đấu, từ 15g30 đến 17g30, lực lượng ta đã đánh bật nhiều đợt phản kích của địch, diệt thêm một số. Số còn lại hoảng hốt tháo chạy theo đường biển về Phan Rí Cửa. Đến 18h10, ta hoàn toàn làm chủ trận địa, địch chết 49 tên, trong đó có 2 sĩ quan, 3 hạ sĩ quan, thu toàn bộ vũ khí, đạn dược, máy thông tin liên lạc PRC10.

Đêm hôm ấy, lực lượng chính trị của ta vào tổ chức mít tinh ở Lâm Lộc tuyên truyền thắng lợi, đồng bào cơ sở Lâm Lộc rất vui mừng phấn khởi. Đây là

trận đánh gây tiếng vang lớn có ảnh hưởng trực tiếp đến khí thế cách mạng trong quần chúng tại chỗ. Sáng hôm sau, địch điên cuồng cho máy bay đến bắn phá dữ dội và ném 2 quả bom 500 kg sau nhà bà Hồ, nhưng không gây thiệt hại gì. Địch bị tổn thất nặng nề ở Lâm Lộc, nên cách 2 ngày sau nữa chúng điên cuồng huy động lực lượng của trung đoàn 44 đóng ở Sông Mao, kết hợp với bọn bảo an chi khu Hòa Đa, Phan Lý, Hải Ninh và trung đội biệt kích Mỹ, có trực thăng, pháo binh yểm trợ mở cuộc hành quân quy mô càn quét vùng căn cứ của ta. Được tin cơ sở cấp báo, kế hoạch đánh vu hồi của ta lập tức triển khai bám trụ ở cánh đồng ruộng Nha Mé, Cà Thép, xã Hòa Minh để đánh quân Mỹ nhảy cóc chi viện cho cuộc hành quân của chúng. Đúng như nhận định, Ban chỉ huy tiền phương cho tiểu đoàn 600 (tức 840) phối hợp với các đại đội bộ đội địa phương và đội vũ trang Lâm Lộc dàn trận địa chuẩn bị chống càn. Sáng hôm sau địch có khoảng 1 tiểu đoàn hỗn hợp, có máy bay, pháo binh yểm trợ hành quân nhảy cóc xuống cánh đồng ruộng ngay chỗ phục kích của ta đã gài sẵn thế trận. Khi chúng vừa đặt chân xuống đất, lập tức quân ta xuất kích, ngay phút đầu nổ súng ta tiêu diệt, làm bị thương 2/3 sinh lực địch, phần lớn bọn Mỹ và chủ

lực nguy. Trận đánh tiếp diễn từ 10 giờ đến 17 giờ, ta tiêu diệt, làm bị thương gần hết lực lượng địch, thu nhiều vũ khí, buộc chúng phải dùng máy bay ném bom giải tỏa, số còn sống sót tháo chạy về hướng Hòa Đa. Ta lại ghi thêm một chiến công lớn nữa chuẩn bị bước vào giai đoạn 3 của chiến dịch.

Để tiếp tục tiêu hao sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, ngày 29-8-1968, ta mở đợt hoạt động Thu 1968. Vào đêm 15-9-1968, tiểu đoàn 200C (vừa được Miền tăng cường cho Khu 6 vào tháng 8-1968) và tiểu đoàn 840 của Khu phối hợp với bộ đội địa phương Hòa Đa và đội công tác Lâm Lộc, Long Lễ mở một đợt tấn công vào ngay chỉ huy chi khu Hòa Đa, làm cho địch không trở tay kịp. Ta làm chủ tình hình, tiêu diệt 70 tên địch và làm bị thương 35 tên, thu toàn bộ vũ khí, quân trang quân dụng, ta rút về vô sự.

Sau những trận đánh chiến thắng liên tiếp trên địa bàn Lâm Lộc (Hòa Minh), Phan Rí Cửa, Hòa Đa, Long Lễ, đồng bào cơ sở Lâm Lộc cũng như các vùng lân cận trong khí thế vui mừng phấn khởi càng tin tưởng vào cách mạng. Đồng bào cơ sở Lâm Lộc đã tự hào đóng góp sức người, sức của rất xứng đáng cùng toàn tỉnh đánh bại âm mưu "Chiến tranh cục bộ" của địch mà đỉnh cao là cuộc tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

CHƯƠNG IV:

NHÂN DÂN HÒA MINH GÓP PHẦN CHỐNG CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH CỦA MỸ- NGUY (1969 - 1972)

Tháng 8-1968, Khu 6 giải thể tỉnh Bắc Bình, nhập các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong vào tỉnh Bình Thuận và tách các huyện Hàm Tân, Tánh Linh, Hoài Đức thành lập tỉnh Bình Tuy. Trong bối cảnh thay đổi này, Lâm Lộc (Hòa Minh) vẫn thuộc huyện Hòa Đa. Bước sang năm 1969, Lâm Lộc vẫn giữ thế tranh chấp mạnh, mọi hoạt động tại chỗ tiếp tục phát triển, ta xây dựng được hơn một tiểu đội du kích bên trong, bên ngoài và tổ du kích mật; củng cố và xây dựng hàng chục cơ sở chuẩn bị mọi mặt tinh thần cũng như vật chất sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù.

Địch thất bại liên tiếp trên khắp các chiến trường miền Nam và trong tỉnh nói chung và trên địa bàn địa phương nói riêng, bọn ngụy quân, ngụy quyền, bọn cảnh sát ác ôn bị quan, dao động, tan rã, xáo trộn mất tinh thần. Tháng 6-1969, Mỹ- Thiệu chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Chúng tiếp tục thực hiện chương trình bình định nông thôn (bình định cấp tốc, bình định đặc biệt). Quân Mỹ và chư

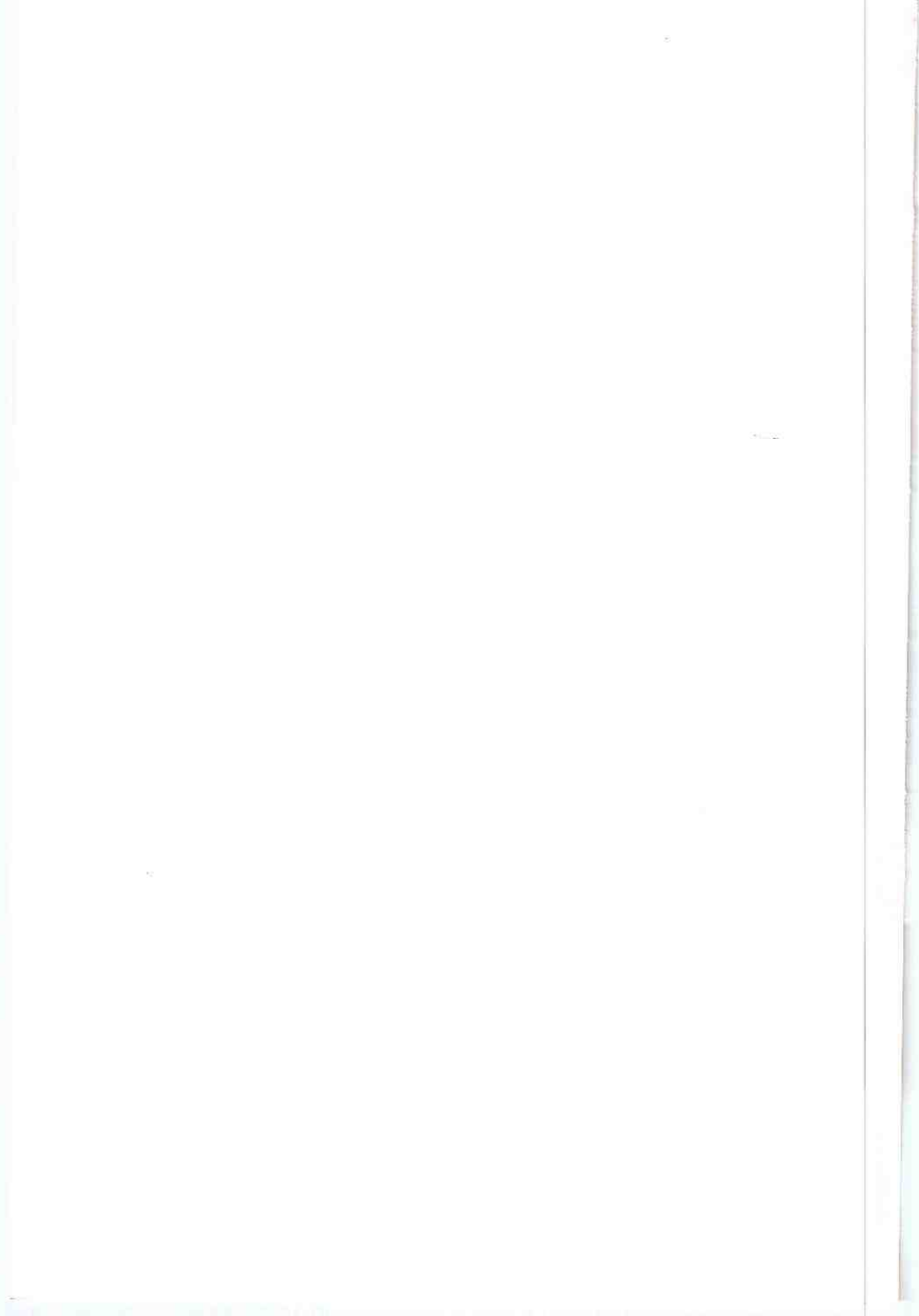
hầu tham chiến ngày càng đông, quân nguy và bộ máy nguy quyền tay sai tỏ ra cực kỳ phản động, trong 2 gọng kèm "bình định" và "tìm diệt" của chúng được thực hiện ráo riết⁽¹⁾. Bên trong, chúng ra sức bắt lính, đôn quân, củng cố bộ máy nguy quyền, đưa bọn ác ôn vào nắm chính quyền "quân sự hóa hành chính", tiếp tục xây dựng lại hệ thống đồn bót bị ta tấn công sụp đổ hồi Tết Mậu Thân 1968. Bên ngoài, chúng ra sức tập trung các lực lượng bảo an, địa phương quân, phối hợp với bọn biệt kích Mỹ, có xe tăng, pháo binh, máy bay yểm trợ mở những cuộc hành quân rộng lớn đột phá vào các mật khu của ta, cố đánh chiếm những vùng nông thôn đã bị mất hồi 1968, đóng lại các lô cốt để kiểm soát nhân dân.

Trước sự khủng bố, đàn áp, kèm kẹp của bọn nguy quyền cảnh sát, ác ôn tại Phan Rí Cửa, phong trào quần chúng tại Lâm Lộc đầu năm 1970 tạm thời gặp một số khó khăn, cộng với một số tên trong hàng ngũ cách mạng bị quan, dao động chạy về đầu hàng giặc, như tên Anh, Huỳnh Thị Mai, Vinh (người Lâm Lộc). Chúng khai báo và chỉ cho địch bắt bớ một số

(1) Từ cuối năm 1968 đến năm 1969, địch thực hiện bình định cấp tốc; năm 1970 bình định đặc biệt (bình định bên trong - ngăn chặn bên ngoài). Năm 1971, bình định phát triển giai đoạn 1; năm 1972 bình định củng cố và đến tháng 3/1972 quân Mỹ - chư hầu rút khỏi Bình Thuận, chỉ còn 55 tên cố vấn.



***Động Bà Bang là nơi xuất phát của cán bộ, bộ đội,
du kích xã tập kích vào cứ điểm địch.***



cơ sở cốt cán của ta tại Lâm Lộc, như anh Huỳnh Hữu Thông, chị Nguyễn Thị Mận, anh Trần Ngọc Sinh, chị Hạnh. Chúng đánh đập tra tấn rất dã man, nhưng anh em cơ sở vẫn một mực cương quyết không tiết lộ, không khai báo, cuối cùng chúng đưa đi giam giữ ở Phan Thiết một năm. Riêng anh Nguyễn Minh Trung (tức Mọi) chạy lên chòi ruộng Mã ẩn nấu, bí mật liên lạc với đồng chí Nguyễn Tùng ở căn cứ, địch phục kích theo dõi bắn chết tại ruộng. Trước tình hình đặc biệt khó khăn, chi bộ địa phương chủ trương tiếp tục bám lấy địa bàn, bí mật hoạt động củng cố và xây dựng cơ sở; tổ chức những đợt học tập giáo dục cơ sở cốt cán; phát triển đảng viên để làm nòng cốt và trực tiếp lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị làm hậu thuẫn cho đấu tranh vũ trang sắp đến. Thời gian này, ta bí mật phát triển được chi bộ tại chỗ gồm 3 đảng viên, xây dựng giáo dục 2 tổ du kích mật biết sử dụng vũ khí. Đi đôi với việc xây dựng cơ sở, ta thúc đẩy quần chúng công khai chống phá kế hoạch bình định của địch bằng cách xua đuổi bọn bình định nông thôn không cho ở trong nhà dân. Chỉ trong thời gian ngắn, lực lượng tại chỗ của ta được củng cố và khôi phục. Đội công tác bắt đầu tổ chức những đợt hoạt động nhỏ lẻ, tạo khí thế cho phong trào quần chúng bên trong và tạo niềm tin cho cán bộ cơ sở. Các đợt hoạt động tiêu hao sinh lực địch bắt đầu triển khai.

Vào ngày 25-2-1969, tổ du kích mật khu I đã gài mìn diệt tên Đỗ Ngọc Hồi, trưởng đoàn bình định nông thôn của địch tại Lâm Lộc trong lúc y đang làm công tác.

Cũng vào tháng 2-1969, bộ đội địa phương huyện và du kích Lâm Lộc phối hợp đánh C119 đang đóng quân trước nhà ông Tư Mây ở Lâm Lộc. Chúng bị thương một số. Qua đêm hôm sau, ta phục kích địch đoạn từ nhà chị Bảy Lát đến nhà ông Tư Hạt, anh Ba Sao. Đúng 18 giờ tối, ta bất ngờ tấn công tiêu diệt một lốc canh, hai tên bắn trung liên bị chết, số tên khác bị thương rút chạy.

Trong tháng 3-1969, tổ du kích mật gồm các anh Nguyễn Lâm, Nguyễn Cường phối hợp với đội công tác bên ngoài đặt mìn đánh chướng hươ một xe bọc thép gần nhà ông Tư Cát. Khi hai anh đang rút dây mìn, địch phát hiện bắt tra tấn hai anh rất dã man, nhưng chúng không khai thác được gì.

Để hỗ trợ công tác diệt tề, trừ gian, trong tháng 4-1969, cơ sở cốt cán đã hai lần hướng dẫn đơn vị 600 (840) Quân khu 6 phối hợp với đội công tác Lâm Lộc, đột vào Lâm Lộc tổ chức đáp mô trước trường tiểu học. Lực lượng ta bí mật đào hầm bám trụ chờ địch đi phá mô ta tiêu diệt. Sáng hôm sau, bọn bảo an của chi khu Hòa Đa phối hợp với trung đội biệt

kích Mỹ kéo xuống Phan Rí Cửa bằng đường biển tiến thẳng vào Lâm Lộc phá mô. Địch lọt vào ổ phục kích, ngay từ phút đầu ta nổ súng tiêu diệt 9 tên tại chỗ, địch cho máy bay chi viện, lực lượng ta anh dũng đánh trả quyết liệt. Sau hai tiếng đồng hồ, địch tràn vào vị trí phục kích của ta. Để bảo toàn lực lượng, ta rút lui, chỉ còn lại đồng chí Võ Như Loan, cán bộ tiểu đoàn bị máy bay bắn liên tục không đi được đã chạy vào nhà ông Lê Văn Giảng (Dường) là cơ sở cách mạng để tránh lánh. Trong lúc địch còn truy nã và bao vây lừng sục, ông Giảng bình tĩnh thay đồ cải trang cho đồng chí Loan thành người nông dân, còn quần áo, súng đạn được ông chôn cất kỹ lưỡng và đưa cuộc dẫn đồng chí Loan ra bìa rẫy, chỉ đường về căn cứ an toàn.

Vào tháng 4-1969, đội công tác Lâm Lộc, gồm các đồng chí Thức, Ngọc, Long, Thà về tại nhà chị Lê Thị Hạnh là một cơ sở nắm tình hình và biết xe địch ngày mai sẽ từ Phan Rang vào Phan Thiết. Đội công tác đã đào đường, gài mìn sẵn. Đúng 7 giờ sáng, xe tăng Mỹ từ hướng Bắc đi vào bị các đồng chí trong đội công tác bấm mìn nổ, một chiếc bị đứt sên (xích), ta bắn làm bị thương một số tên Mỹ. Địch phản ứng, bắn bừa bãi vào dân làm nhà bà Lê Thị Lộc, Nguyễn Thị Lập bị hư hại.

Tháng 9-1969, tổ du kích mật gồm có các ông Trần Cường (Bảy Cường), Nguyễn Lâm đặt mìn trước nhà ông Bảy Ân. Khi chiếc xe Jeep chở tên cố vấn Mỹ và một số sĩ quan ngụy chạy qua, vướng mìn nổ, làm hư chiếc xe và các tên đi trên xe đều bị thương nặng.

Ngoài nhiệm vụ tiêu hao sinh lực địch, đội công tác còn hỗ trợ các tổ kinh tài vào dân vận động ủng hộ tiền bạc, thu mua lương thực, thực phẩm, hàng đêm chuyển ra chiến khu ở núi Đá Giá.

Sau những thất bại liên tiếp của địch trên khắp các chiến trường trong tỉnh và ngay tại địa phương Hòa Đa, Phan Rí, địch càng ra sức thực hiện kế hoạch "bình định nông thôn", giữ ấp, phát triển tề, điệp, ra sức bắt lính, đôn quân, thành lập các lực lượng bảo an, dân vệ, đưa dân vào sống gần các cứ điểm của địch. Địch cho đây là giai đoạn quyết định của cuộc chiến tranh nhằm đạt cho được 3 mục tiêu cơ bản là: Địa phương tự vệ + địa phương tự quản + địa phương tự túc phát triển. Trong đó, mục tiêu tự vệ địch coi là trọng tâm của kế hoạch, phát triển tổ chức Phụng hoàng tập trung đánh phá cơ sở bên trong của ta.

Trong hai năm 1970 và 1971, địch tập trung vào việc củng cố các xã, ấp với hy vọng ổn định được tình hình địa phương, truy lùng ráo riết cơ sở của ta

bên trong, khống chế kềm kẹp không cho cơ sở ta khôi phục hoạt động. Bên ngoài, địch tiếp tục tổ chức nhiều cuộc hành quân lấn chiếm, mở chiến dịch "đồng khởi" đồng loạt cùng một lúc vào các mặt khu của ta, cố đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân, tạo điều kiện ổn định vùng tạm bị chiếm và vơ vét, bóc lột nhân dân cung ứng cho chiến cuộc của chúng.

Đi đôi với việc củng cố ngụy quân, ngụy quyền tại địa phương, địch còn ra sức tăng cường hệ thống phòng thủ liên hoàn từ Lâm Lộc ra đến Hội Tâm. Chúng xây dựng thêm nhiều tua, bót dọc theo hệ thống giao thông quốc lộ, ngày đêm cố bám giữ, tăng cường các lực lượng bố phòng, đưa lực lượng cảnh sát ác ôn, biệt kích Mỹ đóng tại thôn, xóm để hỗ trợ cho bọn bình định. Mặt khác, chúng còn đánh phá mạnh tại các vùng bàn đạp, ngăn cản nhân dân bung ra làm ăn bằng cách bắn pháo, đốt chòi, bắt người vô tội... gây rất nhiều khó khăn trong việc tiếp tế giữa đồng bào cơ sở với các lực lượng cách mạng. Âm mưu của địch giai đoạn này cố giữ cho được quốc lộ 1, cố giữ cho được Lâm Lộc (Hòa Minh), Lâm Lộc mất là Hòa Đa, Phan Rí mất. Chúng coi Lâm Lộc còn là nơi hậu cần quan trọng, vững chắc của Việt cộng.

Đối với ta, trong thời gian này đội công tác Lâm Lộc có sự thay đổi. Đầu năm 1970, đồng chí Hoàng

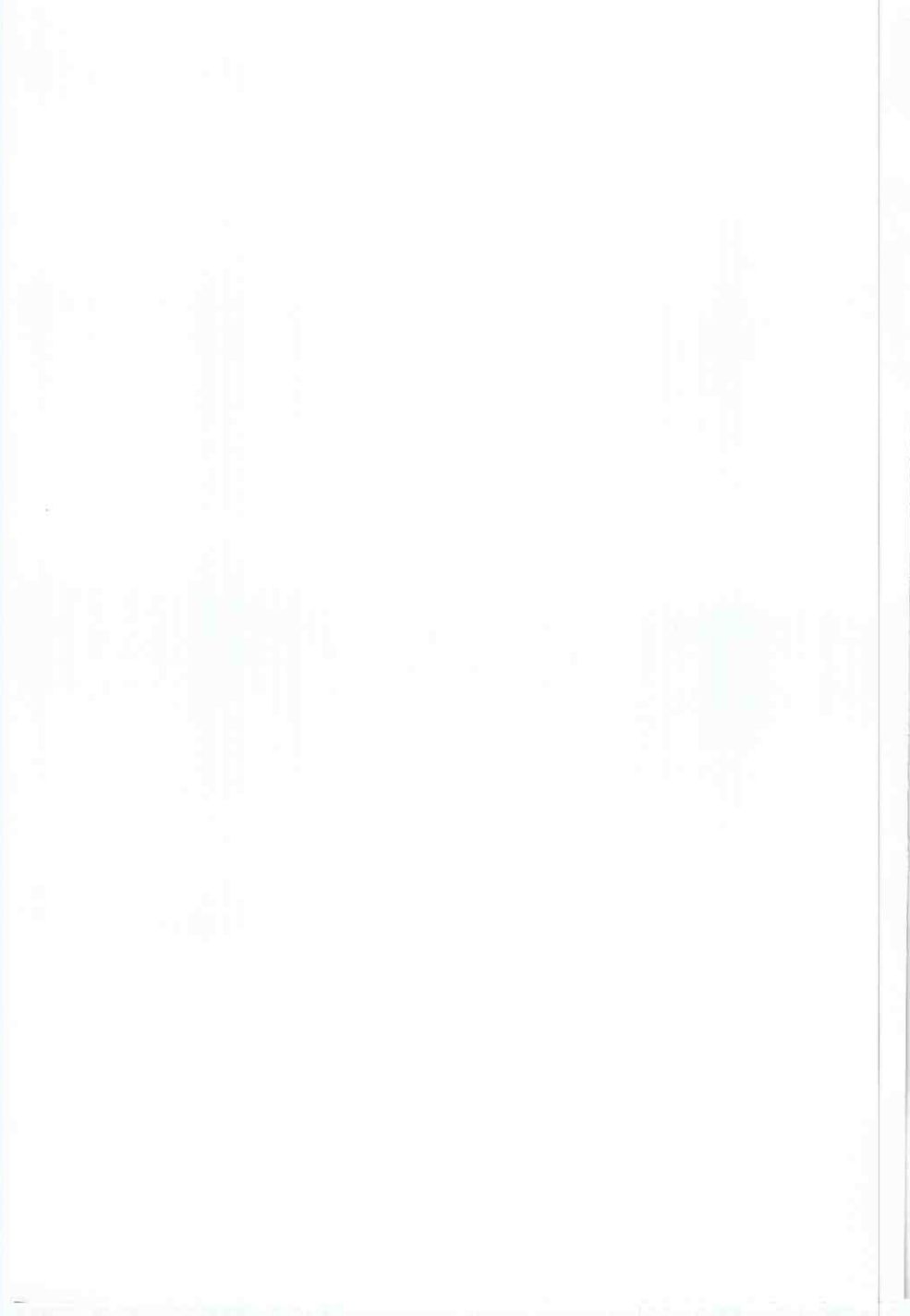
Trí Thức, đội trưởng công tác Lâm Lộc rút về huyện chuẩn bị phụ trách đội công tác Long Lễ- quận lỵ Hòa Đa, huyện đưa đồng chí Nguyễn Long lên thay làm đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thà làm đội phó. Sau đó vài tháng, Huyện ủy tăng cường đồng chí Tuấn cán bộ huyện xuống thay đồng chí Long và hai đồng chí Long, Thà làm đội phó.

Để kịp thời đối phó các âm mưu thủ đoạn của địch, Huyện ủy chỉ đạo cho các đội công tác thuộc mạng Bắc như Lâm Lộc, Chí Công, Phan Rí Cửa, Long Lễ tập trung học tập Nghị quyết 01/71 của Quân khu ủy Quân khu VI, với nhiệm vụ chính là "Tập trung mọi khả năng đẩy mạnh tấn công 3 mũi và xây dựng lực lượng cả 3 vùng" nhằm đánh phá kế hoạch bình định của địch. Trước hết, đánh sụp lực lượng kèm kẹp tại xã, ấp, phá lỏng hệ thống phòng thủ ở nông thôn, đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chính trị, chống bắt lính, đòi tự do dân chủ, dân sinh, giữ vững các địa bàn căn cứ, các trục hành lang làm cho kế hoạch bình định của địch bị thất bại hoàn toàn. Tạo thành thế chủ động, đẩy mạnh tiến công và nổi dậy làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta về mọi mặt.

Thực hiện nghị quyết trên, đội công tác Lâm Lộc phân công các đồng chí phụ trách từng công việc. Đồng chí Tuấn làm đội trưởng, đồng chí Nguyễn



Đồng chí NGUYỄN THÀ
Đội trưởng đội công tác ấp Lâm Lộc
xã Hòa Minh thời kỳ chống Mỹ.



Thà, Nguyễn Long đội phó, đồng chí Huỳnh Ngọc phụ trách kinh tài và bổ sung 17 thanh niên là người thôn Lâm Lộc thoát ly, gia nhập đội. Toàn đội đã học Nghị quyết 01/71 của Quân khu ủy và nhiệm vụ cụ thể của chi bộ địa phương. Trước tình hình khó khăn do địch gây ra, đội công tác Lâm Lộc vẫn kiên cường bám trụ quyết tâm làm tròn nhiệm vụ trên giao. Sau thời gian 4 ngày học tập, củng cố, đội công tác đã lần lượt xây dựng và giáo dục hầu hết cơ sở cốt cán hiểu rõ tình hình nhiệm vụ của từng giai đoạn chuẩn bị đưa phong trào đấu tranh chính trị đi đôi với quân sự và binh vận.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của cơ sở và quần chúng, trong tháng 5-1971, đội vũ trang công tác phối hợp với tổ du kích mật dẫn đường đánh một bộ phận địch tại trụ sở ấp gần nhà hộ sinh, ta tiêu diệt tại chỗ 2 tên, làm bị thương 2 tên khác.

Đêm 10-7-1971, du kích mật đưa đội công tác phục kích trên quốc lộ một, chặn đánh toán phòng vệ dân sự do tên Hồ Tô áp trưởng Lâm Lộc chỉ huy. Ta ném lựu đạn và nổ súng tiêu diệt tại chỗ 2 tên, những tên còn lại tháo chạy về hướng đồn địch ở cầu Nam.

Đêm 15-7-1971, tổ du kích mật khu I cùng đội công tác vào khu II, Lâm Lộc vũ trang tuyên truyền, nhưng gặp địch, bị tổn thất, các đồng chí Nguyễn Chức, Huỳnh Ngọc và Hùng (Cựơc) bị hy sinh.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ diệt ác, phá kềm, đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh chống địch bắt lính, đêm 27-10-1971, đội vũ trang công tác phối hợp với tổ du kích mật khu II đột nhập vào xóm cầu Nam, Lâm Lộc để diệt cảnh sát ngụy, đồng thời vận động đồng bào ủng hộ cách mạng. Kết quả ta diệt 1 cảnh sát và nhận trên 50.000đ (tiền ngụy) ủng hộ của nhân dân. Sau khi làm xong công tác trở về gần căn cứ gặp địch phục kích. Chúng bắn dữ dội, ba đồng chí Nguyễn Thà, Nguyễn Phụng và Mạch Thị Bờ đã hy sinh.

Đầu năm 1972, sau khi các đồng chí Nguyễn Thà, Nguyễn Phụng, Mạch Thị Bờ đội công tác Lâm Lộc đã hy sinh, đồng chí Nguyễn Long đội phó được huyện phân công làm đội trưởng đội công tác Lâm Lộc lần thứ hai, tiếp tục lãnh đạo đơn vị hoạt động. Đến tháng 6-1972, Huyện ủy biệt phái đồng chí Lê Ngọc Chế, cán bộ đơn vị bộ đội địa phương huyện Hòa Đa chuyển sang phụ trách mũi trưởng Lâm Lộc. Đồng thời, chủ trương của Huyện đảng bộ Hòa Đa lúc này là giữ vững sở cơ sở đã xây dựng được từ trước đến nay, giữ vững phong trào đấu tranh của quần chúng bên trong, đẩy mạnh công tác binh vận, tổ chức rải truyền đơn dọc theo quốc lộ 1, kêu gọi binh lính ngụy bỏ ngũ trở về làm ăn hoặc làm nội ứng cho ta trong những đợt tấn công vào cứ điểm địch. Bí mật

vận động đồng bào cơ sở tiếp tục ủng hộ tiền bạc, thu mua lương thực chuyển ra cho đội công tác, đồng thời phát động phong trào đòi hòa bình trước khi ký kết Hiệp định Pari.

Cuối năm 1972, Huyện ủy Hòa Đa tổ chức hội nghị quán triệt tình hình nhiệm vụ mới về khả năng cho một giải pháp chính trị sắp tới được ký kết tại Pari, thủ đô Cộng hòa Pháp cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời cũng đề ra các biện pháp đối phó với các âm mưu, hành động của địch và giao cho các đội vũ trang vận động cơ sở bên trong may cờ Mặt trận, viết các khẩu hiệu, truyền đơn khi Hiệp định có hiệu lực. Huyện bố trí C440 bộ đội địa phương, các đội công tác Hòa Đa, Lâm Lộc áp sát các ấp từ Long Lễ, Thoại Thủy đến Lâm Lộc chuẩn bị hỗ trợ quần chúng.

Trong những năm tháng chiến đấu gian khổ, ác liệt tưởng chừng như không vượt qua nổi, nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, với chí căm thù giặc sâu sắc của nhân dân, có sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ cơ sở, cốt cán và đồng bào Lâm Lộc, Hội Tâm (xã Hòa Minh) tuy nằm trong thế kềm của địch, vẫn giữ được đoàn kết, tin tưởng ở sự tất thắng của cách mạng, góp phần làm thất bại một bước quan trọng trong chương trình bình định nông thôn của địch tại địa phương.

CHƯƠNG V:

NHÂN DÂN HÒA MINH ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (Từ tháng 01/1973- 04/1975)

Ngày 20-7-1973, tại Thủ đô nước Cộng hòa Pháp, Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được các bên tham dự hội nghị gồm đại diện của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Hoa Kỳ, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa (ngụy quyền miền Nam) ký kết. Hiệp định Pari về Việt Nam có hiệu lực kể từ 7 giờ ngày 28-1-1973, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, Mỹ rút quân về nước, vận mệnh Tổ quốc Việt Nam phải do nhân dân Việt Nam tự giải quyết. Khi được tin Hiệp định Pari vừa ký kết có hiệu lực, ta địch ngừng bắn tại chỗ, tại Lâm Lộc (Hòa Minh) giữa ta và địch cấm cớ để phân rõ hai vùng. Trước đó, đêm 27-1-1973, bộ đội địa phương huyện phối hợp các đội mũi công tác Lâm Lộc, Long Lễ, Chí Công dàn quân dọc theo bìa rừng từ Ruộng Cà Thép đến đồi Trủng Heo ra đến dốc Hồi Long trên 5 cây số, cách quốc lộ một và nơi đóng quân của địch khoảng 700 mét.

Trong khi đó, lính địa phương quân thuộc yếu khu Phan Rí phối hợp với trung đội nghĩa quân do tên Trần Văn Ngọc xã trưởng ngụ Phan Rí chỉ huy kéo ra đóng tại trụ sở Lâm Lộc và dọc theo bờ động đồi dương, cách quốc lộ 1 gần 200 mét để cấm cờ, giành dân, chiếm đất của ta. Trong thời gian này, đồng bào cơ sở Lâm Lộc, Hội Tâm tự do ra vào gặp bộ đội thăm viếng và làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực.

Cách hai ngày sau, bọn Mỹ, Thiệu thực hiện âm mưu phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới lâu dài ở miền Nam nước ta. Ngay tại địa phương Hòa Đa, Phan Rí bọn chúng ra sức tập trung quân chủ lực, địa phương quân, cảnh sát, thám báo, biệt kích tổ chức các cuộc hành quân quy mô, có pháo binh, máy bay yểm trợ ra sức đánh phá, phản kích đẩy lùi lực lượng ta tiến sâu vào rừng núi, đánh chiếm lại những vùng đất đã mất trước ngày 27-1-1973. Bọn chúng còn độc ác hơn nữa là cho máy bay rải chất độc hóa học dọc theo rừng Cát làm chết cây cối, phá hoại hoa màu của đồng bào ở các vùng Tà Bo, Nha Mế...

Bên ngoài, chúng ra sức tấn công quyết liệt hòng phá vỡ thế áp sát của ta, xúc tiến mạnh mẽ bình định lấn chiếm kết hợp với bảo vệ giao thông, cố tạo một vòng đai phòng thủ bên ngoài gắn liền với giành dân

chiếm đất. Bên trong, chúng phát triển tề, điệp, kèm kẹp khống chế nhân dân đánh phá phong trào cơ sở của ta, phát triển các tổ chức nguy đoàn thể, đảng phái phản động, bắt lính, đôn quân, củng cố các phân chi khu, rút lực lượng cộng hòa, đôn quân bảo an, đưa lực lượng dân vệ, nghĩa quân thay thế bảo an phòng giữ ấp. Chúng tăng cường và phát triển phòng vệ dân sự, thay thế cho quân Mỹ lần lượt rút về nước. Lúc này, đế quốc Mỹ dần dần giảm viện trợ cho nên bọn Thiệu - Kỳ ra sức vơ vét bóc lột nhân dân để cung ứng cho cuộc chiến tranh.

Trong bối cảnh địch như vậy, Đảng bộ huyện Hòa Đa đã nhận định và thấy rõ dã tâm âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, kịp thời đề ra những chủ trương về chính trị: Tiếp tục phát huy thắng lợi của Hiệp định Pari, dựa vào pháp lý của Hiệp định làm cơ sở đấu tranh buộc địch phải thi hành những điều đã ký kết. Đòi tự do dân chủ, đòi lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam. Về quân sự, ta đẩy mạnh 3 mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận, tập trung đánh phá âm mưu bình định lấn chiếm của địch, giữ vững các địa bàn xung yếu. Lực lượng quân sự kiên quyết tấn công tiêu diệt địch giữ đất, giữ dân, tích cực xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng và chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng đón nhận thời cơ, nhanh chóng tiến lên giành thắng lợi.

Thực hiện chủ trương của cấp ủy địa phương, để chặn đứng các cuộc hành quân bình định lấn chiếm của địch, năm 1973, huyện tăng cường đại đội 440, phối hợp với các đội công tác Lâm Lộc, do đồng chí Huỳnh Diện làm đội trưởng và đội công tác Long Lễ áp sát khu vực Hòa Đa, Lâm Lộc, nhiều lần đánh trả các cuộc hành quân lấn chiếm của bọn bảo an thuộc chi khu Hòa Đa và bọn nghĩa quân thuộc yếu khu Phan Rí Cửa, tổ chức đánh nhỏ, đánh lẻ tiêu hao sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta. Thời gian này, đại đội 440 và các đội công tác cố bám giữ Lâm Lộc, vì Lâm Lộc vẫn là hậu cứ quan trọng, vừa là bàn đạp tấn công vào thị trấn Phan Rí Cửa, vừa là nơi nhận nguồn tiếp tế từ Phan Rí Cửa ra để các đội công tác cùng lực lượng cơ sở Lâm Lộc vận chuyển về căn cứ.

Đi đôi với công tác hoạt động quân sự, Huyện ủy Hòa Đa tiếp tục xây dựng và phát triển cơ sở Đảng trong địch hậu để trực tiếp lãnh đạo, kịp thời đối phó với các âm mưu thâm độc của địch. Tháng 6-1973, đồng chí Bùi Quốc Thắng và đồng chí Đặng Huy Tương, cán bộ huyện ủy công tác tại Lâm Lộc, đã kết nạp Đảng cho một số cơ sở nòng cốt và cùng với số đảng viên đã kết nạp trước đây trong đợt Mậu Thân 1968 và năm 1969 ra ngoài chiến khu học tập một ngày và thành lập chi bộ Đảng Lâm Lộc, gồm có các

đồng chí: Nguyễn Thị Phú - bí thư, Huỳnh Thị Năm, Nguyễn Thị Bồi, Lê Thị Nhận và kết nạp thêm Trần Thị Thảo (tức Oai). Sau khi tổ chức chi bộ, đồng chí Thắng thay mặt huyện ủy giao nhiệm vụ cho chi bộ trực tiếp lãnh đạo công tác trong địch hậu và trực tiếp liên lạc với đồng chí Huỳnh Diện đội công tác Lâm Lộc để báo cáo kết quả công tác. Ngoài việc xây dựng Đảng, chi bộ còn tiếp tục đẩy mạnh công tác binh vận, vận động đấu tranh chống địch bắt lính, vận động giáo dục gia đình có con em đi lính nguyện lặn lội bỏ ngũ về nhà làm ăn làm tan rã địch tại chỗ. Chi em cơ sở còn móc nối với binh lính nguyện lấy tin, báo cho ta biết trước các cuộc hành quân, phục kích của địch, nhờ vậy nhiều lần lực lượng ta đột nhập vào ấp được an toàn.

Cuối năm 1973, cơ sở bên trong được củng cố, xây dựng vững mạnh và đều khắp các khu vực thuộc Lâm Lộc, từ cầu Nam ra đến Hội Tâm. Đội công tác do đồng chí Huỳnh Diện làm đội trưởng tổ chức cán bộ, chiến sĩ tiếp xúc tuyên truyền về cách mạng cho nhân dân khi họ ra làm rẫy để tăng thêm cơ sở mới. Ngay tại trường trung học Hòa Đa, Phan Rí, ta tổ chức một tổ gồm 2 em học sinh là Phan Thị Phụng và Lê Thị Tiên. Tổ này rải gần 500 truyền đơn từ ngã ba cầu Nam đến trường trung học và có lần treo cờ Mặt

trận giải phóng miền Nam tại cột cờ nhà trường, gây ảnh hưởng và tác động trong nhân dân rất lớn. Phong trào cách mạng của nhân dân lúc này đã lớn mạnh và lan rộng.

Đầu năm 1974, địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu bình định lấn chiếm và chuẩn bị kế hoạch hậu chiến rất quyết liệt. Chúng thực hiện khẩu hiệu "Trên hòa bình, dưới chiến tranh", "Trong hòa hoãn, ngoài bình định", cố kéo thời gian để tiếp tục củng cố và phát triển những vùng chúng lấn chiếm từ năm 1973. Tại địa phương Hòa Đa, chủ yếu là lính ngụy, chúng dùng lối đánh biệt kích, cài trang vào vùng bàn đạp và những chỗ đóng quân của bộ đội ta để dò la tin tức, nắm tình hình, mở rộng vùng chúng bình định. Bên trong, chúng vẫn tiếp tục áp dụng mọi thủ đoạn kèm kẹp, khống chế quần chúng, phân loại từng thành phần nhân dân, như: gia đình tập kết, gia đình có con em tham gia cách mạng, gia đình là cơ sở, tiếp tế... Mỗi thành phần, chúng dùng sơn đỏ vẽ dấu hiệu riêng biệt trước vách nhà để theo dõi, đối xử. Mỗi khi có đợt hoạt động của ta hoặc đắp mô đánh phá giao thông, chúng bắt các gia đình cách mạng đi phá mô và tập trung vào trụ sở xã ở Phan Rí Cửa nhằm kiểm soát, kèm kẹp và dọa có Việt cộng về hoạt động là bắn bỏ.

Để đối phó kịp thời âm mưu thủ đoạn của địch, đầu năm 1974, Quân khu ủy Khu VI đề ra nhiệm vụ là tiếp tục phát triển thế tiến công của 3 thứ quân trên 3 vùng, kết chặt 3 mũi tiến công trên diện rộng, có trọng điểm, tập trung sức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là: đánh phá bình định của địch, kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận, đẩy mạnh phong trào địa phương lên một bước và chuẩn bị sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống.

Học tập thông suốt nghị quyết trên, các lực lượng bộ đội, các đội mũi công tác đã nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, xác định được quan điểm bạo lực cách mạng một cách đúng đắn, củng cố ý chí chiến đấu, khắc phục khó khăn, ra sức thực hiện nhiệm vụ bước vào giai đoạn hoạt động, bám sát địa bàn, sát dân, sát địch, phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, từng đơn vị. Để bám sát cơ sở, huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Thị Lừa vào ở tại nhà cơ sở Lâm Lộc, theo dõi nắm tình hình và vận động nhân dân đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Pari ở địa phương.

Đối với địch ở Lâm Lộc (Hòa Minh), năm 1974, có nhiều thay đổi. Trong quý I/1974 có 3 trung đội nghĩa quân 57, 23, 63 chia nhau chốt giữ các vùng đất này. Đến tháng 3-1974, chúng điều trung đội 57 đi, đưa trung đội 62 về thay. Ngoài ra, thường có đại đội

118 bảo an hành quân qua vùng này hỗ trợ, lên tinh thần cho binh lính nghĩa quân và dân vệ. Tháng 6-1974, ta tấn công mạnh trong huyện, chúng điều 2 trung đội nghĩa quân 62, 63 về chốt giữ quận lỵ. Trong khi ta tiếp tục hoạt động ở Lâm Lộc, chúng điều đại đội 296 bảo an về giữ ấp, đến tháng 7-1974, chúng đưa đại đội 299 bảo an đến phối hợp với đại đội 296 hành quân càn quét nhằm đẩy lực lượng của ta tại vùng này. Tháng 8-1974, chúng chuyển đại đội 296 đi, đưa 1 đại đội 111 đến giữ Lâm Lộc và thời gian ngắn lại đưa đại đội 229 đi và đưa 1 đại đội khác của tiểu đoàn 111 về. Nhưng ta đánh mạnh ở Sông Lũy, chúng đổi đại đội của tiểu đoàn 111 đi và đưa đại đội 2/tiểu đoàn 212 vừa bị tổn thất ở Sông Lũy về đây vừa giữ ấp, vừa củng cố lực lượng. Đến quý IV/1974, lực lượng bảo an ở Lâm Lộc (Hòa Minh) chuyển đi, chúng chuyển 2 trung đội nghĩa quân trung đội 131, 132 ở Chợ Lầu đến thay thế, nên cuối tháng 12-1974 trên đất Lâm Lộc còn 3 trung đội nghĩa quân chốt giữ, mỗi trung đội khoảng 25 tên. Trong đó trung đội 132 đóng từ khu I Lâm Lộc đến Hội Tâm; trung đội 131 đóng giữ khu vực nhà trường và trụ sở ấp. Còn trung đội 23 giữ toàn bộ khu vực cầu Nam. Tư tưởng số binh lính nghĩa quân dao động, hoang mang, nhiều tên cầu an, nhất là trung đội 23 ngày càng có nhiều tên về nhà làm ăn, chỉ 1 tiểu đội trực.

Còn lực lượng kèm tại ấp, 6 tháng đầu năm có một toán phòng vệ dân sự gần 15 tên, được trang bị đầy đủ vũ khí. Sau đó, địch dựa vào số người trong gia đình có liên quan đến ngụy quân, ngụy quyền ở địa phương để lập danh sách 150 tên, nhưng thực tế chỉ có 1 liên toán phòng vệ dân sự gần 18 tên, chia thành hai tổ, hàng đêm canh gác. Một số người đúng tuổi quân địch bị bắt lính đã bỏ trốn, số người trên 40 tuổi, chúng đưa đi làm liên gia nhưng chỉ có 3 người làm việc cho chúng.

Ban trị sự ấp có 2 tên và 4 tên khác phụ trách khu A và B. Trong ấp, chúng chia thành 18 liên gia. Trong số tề có tên ấp phó và 2 tên khu trưởng A và B là ác ôn, còn lại cầu an, thậm chí có người hướng dẫn cho quần chúng đấu tranh với địch.

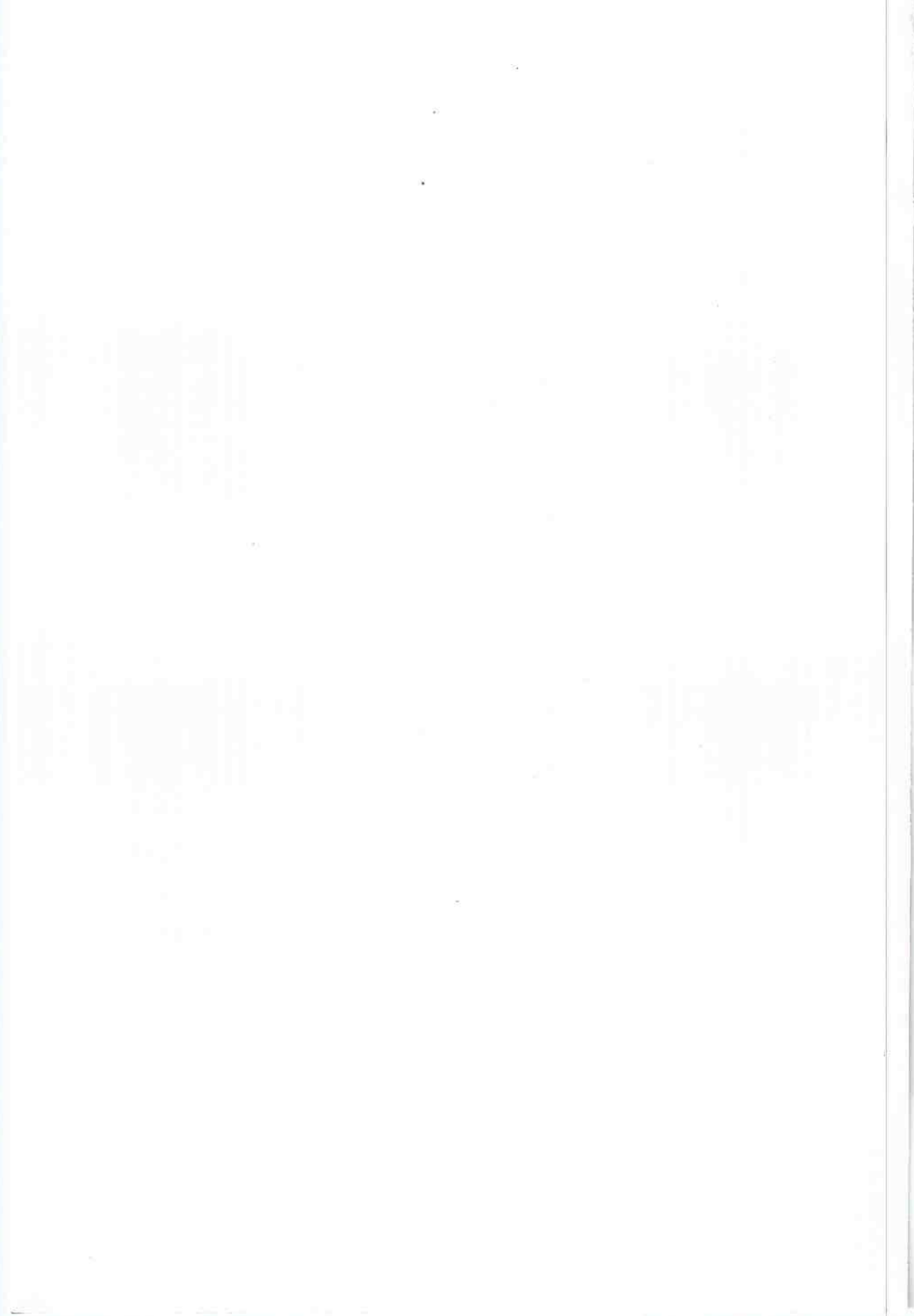
Nhìn chung, lực lượng địch ở Lâm Lộc (Hòa Minh) đông nhưng khi ta hoạt động mạnh, bọn tề ấp, liên gia ngày làm việc, đêm về cầu Nam hoặc theo số dân vệ để ngủ. Trong tháng 11-1974, bọn tề ấp nghe tin tên thiếu tá Đối đổi đi, tên trung tá Út ra thay làm quận trưởng Hòa Đa làm cho nội bộ địch ở xã Phan Rí Cửa hoang mang. Tên xã Ngọc và một số tay chân của tên Đối bị tên Út tố cáo tham nhũng, cách chức để đưa tay chân của nó vào, càng làm cho nội bộ chúng không yên ổn.



*Đại biểu về dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Minh,
chụp hình kỷ niệm tại bia ghi danh.*



Đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh phát biểu tại Hội thảo.



Đối với nhân dân Lâm Lộc (Hòa Minh), trong thời gian này quần chúng tụm năm, tụm ba bàn tán về thắng lợi của ta và thế suy yếu của địch. Tên Khánh ấp trưởng ra lệnh ban đêm không được đi chơi trên đường lộ, mỗi nhà phải thắp đèn đều bị dân tẩy chay, tự do đi làm xa cả ban đêm, trong đó có nhiều thanh niên trốn lính. Cũng có hai, ba mươi người đi làm ăn sớm, về tối. Đội vũ trang tuyên truyền cấm cờ, địch ít tháo dỡ, dân phấn khởi, làm ăn gần nơi ta cấm cờ, không phải chạy như trước. Nhân dân thấy lính địch bị thương tranh thủ làm công tác binh vận, nói anh em đi lính lỡ may bị thương, chết trận khổ cho gia đình. Bọn lính nghe vậy tỏ ra ngao ngán thở dài, thanh minh với nhân dân.

Hoạt động trong năm của ta có nhiều mặt mạnh, những ngày bám bàn đạp tuyên truyền, phát động được 38 người. Vũ trang tuyên truyền cho 10 gia đình, trong đó có 4 gia đình binh lính địch. Tán phát tờ 125 truyền đơn và thư cho lính nghĩa quân. Còn công tác triển khai, học tập chủ trương, đường lối theo Chỉ thị 08 của huyện cho các cốt cán bên trong cho 6 người, trong đó có 2 đảng viên. Truyền đạt kế hoạch lãnh đạo quần chúng đưa mũi chính trị, binh vận kết hợp mũi công tác vũ trang cho 3 người, trong đó có 1 bí thư chi bộ bên trong.

Sau khi học tập chủ trương của trên, một đảng viên về đã tập hợp được 6 thanh niên giải phóng và một số cơ sở để làm nòng cốt tiếp tục truyền đạt cho bên trong. Qua chuyển đạt nội dung chủ trương của trên, nhiều quần chúng tin tưởng ta, anh em phấn khởi hoạt động mạnh hơn.

Tháng 6-1974, ta xây dựng thêm 2 hầm bí mật tại vườn ông Lê Giảng (tức Ba Đường) Lâm Lộc. Trong đó có một hầm để cán bộ trú ẩn hoạt động móc nối cơ sở; một hầm dùng để cất giấu lương thực tiếp tế bộ đội. Hai hầm này do ông Lê Giảng đảm trách và thực hiện. Ngoài phạm vi Lâm Lộc, ông Lê Giảng còn trực tiếp liên lạc với một số cơ sở Phan Rí Cửa, bí mật vận chuyển lương thực, thực phẩm đem ra chôn cất tại đây để chuyển giao cho bộ đội.

Tháng 10-1974, đội công tác tiếp tục hướng dẫn cho tổ du kích mật do chị Huỳnh thị Năm làm tổ trưởng cách sử dụng vũ khí (súng ngắn), gài mìn, tạo điều kiện cho các đội viên tiến lên tiêu diệt địch khi chúng đi lại lẻ tẻ. Chị Năm nhận và đưa súng ngắn về nhà cất giấu, cùng với một số truyền đơn để chuẩn bị cho diệt ác ôn và rải truyền đơn phát động quần chúng nhưng tình cờ bọn gián điệp phát hiện, báo cho bọn công an, mật thám và bọn địch ở chi khu Hòa Đa, Phan Rí tập trung lực lượng bao vây nhà chị Năm lục

soát, bắt chị Năm đánh đập tra hỏi. Chị Năm cương quyết một mực từ "Tôi làm gì có súng, các ông thử lục soát xem nếu có tội chịu tội". Chúng lục soát nhiều lần, bối xối khắp cả nhà tìm mãi không ra súng, chúng đào phía sau bếp phát hiện có một bó truyền đơn và tập bài ca cách mạng. Chúng bắt chị Năm và cả cha mẹ chị cùng chị Sáu, vợ ông Diệm đi thăm chồng đưa về Hòa Đa tra tấn, khai thác. Cả nhà chị Năm không ai thừa nhận cất giấu truyền đơn và có là do người ngoài ghét gia đình chị em đến để vu oan. Cuối cùng chúng thả cha mẹ chị Năm, còn chị Năm, chị Sáu và vợ con ông Diệm bị chúng đưa vào nhà lao Phan Thiết giam giữ, tra tấn.

Bước vào năm 1975, phong trào cách mạng phát triển làm cho kẻ thù hoang mang dao động, ra sức đối phó. Chúng thường nghi ngờ lẫn nhau và đề phòng công tác binh vận của ta đã tác động đến binh lính của chúng, do đó chúng thường thay đổi chỗ đóng quân. Đầu năm 1975, lực lượng địch có sự hoán đổi, 2 trung đội 131 và 132 nghĩa quân chuyển đi, chúng đưa 2 trung đội 161, 164 về thay. Đến tháng 2-1975 chúng lại điều 2 trung đội đi, đưa về 2 trung đội nghĩa quân và 1 trung đội bảo an đóng ở khu I và trung đội 164 nghĩa quân đóng ở khu II và trung đội 122 nghĩa quân đóng ở khu III. Song đến tháng 3-1975, địch vẫn

lực lượng như cũ, nhưng chúng luôn thay đổi vị trí đóng quân, canh gác cũng như nơi ngủ. Từ ngày 24-2 đến ngày 24-3-1975 chúng thay đổi 1 trung đội nghĩa do tên Dếp, Ké chỉ huy đóng giữ cầu Nam; trung đội bảo an 118 đóng bảo vệ từ khu vực nhà trường đến nhà xe và trung đội nghĩa quân còn lại đóng từ nhà trường đến nhà lều.

Về phòng vệ dân sự không thay đổi, còn ban tề ấp có thay đổi so với trước. Tên Nga làm ấp trưởng, Hảo làm ấp phó, kiêm an ninh và 18 tên liên gia trưởng ở 2 khu A và B.

Hoạt động của địch, dùng nhiều thủ đoạn đối phó với ta nhiều hơn. Chúng lập danh sách số phòng vệ dân sự từ 15 đến 17 tuổi cho đi Phan Rí Cửa học tập 10 ngày về để đôn số quân này lên làm lính dân vệ và đôn một số dân vệ lên bảo an. Sau vụ ta diệt ác trong tháng 1-1975, địch có thay đổi quy định đi lại giữ ấp. Tên Út xã trưởng Phan Rí Cửa ra lệnh cấm trại, nhưng bọn tề có sự lo lắng sợ ta đưa lệnh gọi cảnh cáo, cho nên một số tên không chấp hành. Ta vào ấp, số dân vệ chỉ bắn báo động, hoặc trung đội dân vệ 164 hành quân đến chỗ đóng quân, ta nổ súng, chúng không dám tiến vào. Ngày 29-12-1974, B thám báo ở quận cải trang hành quân từ động Bà Ban đến Nha Mé, Bàu Le. Đến ngày 19-1-1975, các trung đội



**Đồng chí Phạm Trọng Tinh, Tỉnh ủy viên,
Bí thư huyện Tuy Phong về dự và phát biểu tại Hội thảo
Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Minh.**



Đồng chí Lê Hạnh Phúc phát biểu trong Hội thảo.



nghĩa quân ở Lâm Lộc phối hợp với các trung đội nghĩa quân ở Hội Tâm càn vào Nha Mé, Bàu Le, song chúng chỉ theo dấu vết của ta rồi rút về trong ngày. Nhưng trong tháng 2-1975, chúng luôn thay đổi chỗ ở, ăn ngũ. Ban ngày chúng đóng quân một nơi, đêm xuống ra ngoài động phía biển để ngủ. Trước tết âm lịch, từ ngày 6 đến ngày 10-2, yếu khu Phan Rí Cửa ra lệnh cho 3 trung đội nghĩa quân ở đây phối hợp với quân ta ở Phan Rí hành quân ra rẫy vườn Bàu Mắm, chiêu lại về. Tối bọn chúng đóng quân tại vườn bà Thông, bắn phá một lúc, nghi binh rồi rút đi nơi khác. Trong các ngày tết, chúng nằm im giữ ấp không có hoạt động gì và từ Phan Rí Cửa có loan tin ra Lâm Lộc là Việt cộng sẽ hoạt động như Tết Mậu Thân, làm chúng lo lắng. Còn bọn tề không có hoạt động gì rõ rệt. Đến tháng 3-1975, chúng có hoạt động nhiều hơn, trong một tháng 18 lần chúng bung ra càn quét. Như, ngày 6-3-1975, một đoàn xe bọc thép chạy qua Lâm Lộc, chúng dừng lại cướp gà vịt, hoa màu rồi hành quân đi tiếp. Hay B bảo an 118 thường ra canh gác sau mả và thường xuyên bung ra Bàu Rẫy Chung, Trúng Heo, hành quân về phục kích tại nhà ông Tình, sau đó rút đi. Hoặc trung đội thám sát quận Hòa Đa, ngày 11-3 hành quân về Bàu Đế, có công an chìm dẫn đường, đụng độ với ta chiều ngày 13-3, chúng mới rút về quận.

Về chính trị, địch dùng chiến tranh tâm lý, mị dân nhiều hơn trước đây. Ngày 13/01/1975, bộ chiến tranh tâm lý ở tiểu khu ra tập họp dân 4 quận phía Bắc Bình Thuận tại sân Chi Lăng làm mítting xuyên tạc Hiệp định Pari và phản đối ta đánh chiếm Phước Long. Mặt khác chúng đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử thượng hạ viện sắp tới và bắt tất cả nam giới, nữ giới còn sức khoẻ cùng với tề liên gia tồ vào cầu Nam ngủ nhằm ngăn chặn ta huy động dân công. Đến tháng 3-1975, chúng đẩy mạnh bắt lính, đôn quân. Chúng bắt những người từ 17 tuổi đến 43 tuổi đi lính và nữ từ 18 tuổi trở lên không chồng con phải đi canh gác.

Trước tình hình địch có nhiều thay đổi về tổ chức và hoạt động, nhưng hoạt động của ta cũng có nhiều thuận lợi. Tháng 1-1975, ta vũ trang vào ấp 2 lần, phát động trong 11 gia đình có 25 người tham gia. Ta bám bàn đạp triển khai công tác hoạt động tấn công địch dịp tết cho 3 cốt cán. Nhiều đêm ta đột nhập vào xóm, cùng với cơ sở đi qua lại trên quốc lộ 1, tạo cảm giác cách mạng làm chủ, nên nhân dân tin tưởng phấn khởi. Đến tháng 2-1975, do yêu cầu truyền đạt chủ trương, nhiệm vụ cho quần chúng trong dịp tết, ta đã gặp gỡ 8 người, bao gồm đảng viên, đoàn thể và cơ sở. Ta đột áp dịp Tết Nguyên đán tuyên truyền cho 210 gia đình (có 12 gia đình đi lính). Thăm viếng, chúc tết 16 gia đình liệt sĩ và có công với cách mạng.

Có 17 gia đình lập bàn thờ tưởng niệm các liệt sĩ hy sinh vì cách mạng và qua tuyên truyền của ta, đến mừng 8 tết, có 2 lính bảo an không về lại đơn vị. Đến ngày 19-2-1975 (mùng 9 tết), các cốt cán bên trong ra căn cứ thăm và báo cáo tình hình địch, sau đó họ ở lại một đêm.

Cùng với công tác binh vận, 5 lần dùng loa kêu gọi binh lính địch, trong đó kêu gọi khu 1 là 3 lần, khu 2 và khu 3 mỗi nơi 1 lần. Đến tháng 3-1975 các đồng chí Nguyễn Thị Cơ, Nguyễn Văn Thi, Thái Hiền đội công tác Lâm Lộc đã 2 lần đột áp, kiểm tra công tác và truyền đạt chủ trương cho cơ sở và cùng đắp mô trên đường quốc lộ 1.

Về hoạt động vũ trang nhằm đẩy mạnh phong trào đấu tranh bên trong, tháng 1-1975, đại đội 440 của huyện Hòa Đa phối hợp với đội mũi công tác Lâm Lộc tổ chức 3 lần đắp mô, bám trụ phục kích đánh địch đi phá mô. Có hai lần chạm súng, ta tiêu diệt 7 tên tại chỗ, làm bị thương 5 tên, gây cho địch nhiều tổn thất.

Tháng 2-1975, phối hợp với chiến trường chung trong tỉnh, bộ đội địa phương phối hợp với đội công tác có tổ du kích mật dẫn đường đột nhập vào xóm cầu Lâm Lộc, Song Thanh phục kích, rải truyền đơn gây cho địch hoang mang, buộc địch tập trung co cụm

trong các tuyến phòng thủ không dám bung dũi ra như trước; đồng thời kết hợp các cơ sở vận động đồng bào phá hệ thống kèm kẹp của địch, đấu tranh trực diện với bọn tề nguỵ đòi đi lại làm ăn tự do, chống lại các sắc thuế mà chúng bắt dân đóng góp để vơ vét (thời gian này Mỹ lần lượt cúp viện trợ). Bọn tề nguỵ, bọn thám báo, bọn công an cảnh sát lúc này co cụm không dám hoạt động, lo cho số phận mình nay mai không biết trốn thoát nơi đâu; ngày đêm tập trung vào khu vực Phan Rí Cửa nung nấu cố thủ qua ngày.

Lợi dụng thế suy sụp của địch và đây cũng là một thời cơ thuận lợi cho ta, đội công tác bám sát dân, bám sát cơ sở tiến hành chuẩn bị mọi mặt tiền bạc, lương thực, thực phẩm; chuẩn bị trước cho một số cán bộ chính quyền, đoàn thể khi có thời cơ giải phóng kịp thời giành chính quyền, lãnh đạo nhân dân tại địa phương.

Các cấp ủy Đảng huyện, xã chấp hành quyết tâm của Bộ Chính trị và kế hoạch tấn công chiến lược của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng... Từ cuối năm 1974 đến 30-4-1975, ta chủ trương liên tục tấn công địch, đẩy chúng vào thế suy sụp, tan rã, làm thay đổi cục diện chiến trường, buộc địch phải dồn vào thế bị động. Trọng tâm là tập trung tiêu diệt và làm tan rã đại đội bảo an nguỵ và trung đội biệt kích thám báo của chi khu Hòa Đa và yếu khu Phan Rí

Cửa. Đồng thời, giải tỏa các cứ điểm phòng thủ của địch dọc theo quốc lộ 1 từ ngã ba cầu Nam đến ngã ba Chí Công. Đội công tác Lâm Lộc kết hợp với đội công tác Phan Rí Cửa tổ chức tấn công tiêu diệt và phá banh yếu khu Song Thanh, đánh tan trung đội nghĩa quân Phan Rí Cửa do tên Ngọc chỉ huy.

Trước khi giã chết, địch cố sức vùng dậy. Sau khi chúng phát hiện được thế tấn công của ta còn yếu, chúng tìm đủ mọi biện pháp đối phó, ngăn chặn, tăng cường các phong trào kèm kẹp phòng thủ, ra lệnh cho các lực lượng của chúng ngày đêm tập trung canh gác, luôn luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu, bằng biện pháp giới nghiêm, bắt binh lính, sĩ quan ngụy túc trực ngày đêm; tăng cường lực lượng đến những nơi xung yếu quan trọng và rút bỏ những đồn bót đóng rải rác. Lực lượng địch ở Lâm Lộc từ ngày 5 đến ngày 6-8-4 còn 2 trung đội đóng ở cầu Nam và đoạn trường học tư thực đi lên, nhưng tinh thần binh lính quá sa sút, hoang mang, dao động, chỉ thừa hành lấy lệ, vũ khí đối với bọn chúng lúc này không còn hiệu lực nữa.

Những ngày cuối tháng 3/1975, hoạt động của ta hết sức khẩn trương. Sau khi đồng chí Huỳnh Điện chuyển đi học, đồng chí Nguyễn Thị Cơ thay làm đội trưởng đội công tác Lâm Lộc. Ngày 25-3, ta vào ấp nhưng không nhận được ám hiệu, quay về căn cứ.

Trên đường đi, hai đồng chí Thái, Mạnh gặp địch, đánh chúng và rút về cứ. Đến trưa ngày 27-3, các đồng chí Cơ, Hiền, Vững, Thi, Thái triển khai kế hoạch tối vào ấp đưa lệnh cảnh cáo 3 tên ấp tề và tuyên truyền tin chiến thắng cho cơ sở. Khi rút ra, gặp địch ở sườn núi, nổ súng, địch đưa các trung đội nghĩa quân (có trung đội 57 yếu khu Phan Rí, trung đội 60 do tên Nhi chỉ huy và trung đội bảo an 118 do tên Sung chỉ huy) đến tiếp viện. Sáng ngày 26-3, chúng ra lệnh giới nghiêm khu vực Lâm Lộc để lục soát từ 8 giờ không cho dân đi ra ấp.

Ngày 29-3-1975, 6 đồng chí trong đội công tác phối hợp với lực lượng cơ sở và khu nhà xe vũ trang tuyên truyền, tán phán 70 truyền đơn, bồi dưỡng tình hình nhiệm vụ cho một số cơ sở và truyền đạt nhiệm vụ cho các cơ sở phụ nữ, nông dân, thanh niên. Nhân dân rất phấn khởi, họ tiếp đón, dẫn đường cho ta đến các gia đình làm công tác tuyên truyền. Nhiều gia đình chống lại lệnh làm mìn báo động khi Việt cộng về ấp của bọn tề ấp.

Đối với 2 tên tề là Luận và Thiết, ta gọi chúng không dám ra. Tên Luận nói nếu bắt thì bắt, không dám đi ra. Còn tên Thiết phải chuyển lên ở trên quận lỵ Hòa Đa không dám về nhà. Tư tưởng bọn nghĩa quân hoang mang dao động.



Đồng chí Hoàng Trí Thức phát biểu trong Hội thảo.



Đồng chí Đặng Bá Sang phát biểu tại Hội thảo.



Chiều 31-3, các đồng chí Thi, Thái, Mạnh trong đội công tác đã phối hợp với đội công tác Duồng (Chí Công) chặn xe địch tại khu vực Hội Tâm.

Đầu tháng 4-1975, trước sức tấn công mãnh liệt của quân dân ta ở địa phương toàn tỉnh nói riêng, toàn miền nói chung, bọn địch gấp rút sát nhập lực lượng Ninh Thuận, Bình Thuận vào Vùng 3 chiến thuật, thành lập bộ tư lệnh Quân đoàn 3 đóng tại sân bay Thành Sơn, Phan Rang, do tên trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi cầm đầu, huy động lực lượng hải, lục, không quân phòng thủ hòng chống đỡ trước sức tiến công của ta. Tại địa phương Hòa Đa, địch tập trung lực lượng cố thủ, nhưng tinh thần binh lính hoang mang, bọn ngụy quân ngụy quyền một số tìm đường tẩu thoát, một số bỏ súng trốn về nhà, một số đánh liều gây rối loạn, cướp bóc vợ vét tài sản của cải của nhân dân, chặn đường cướp giết, bắn giết dân lành một cách bừa bãi. Ngay tại chi khu Hòa Đa, có một toán ngụy quân, gồm 4 tên thừa cơ hội cướp của giết người, phá rối gây bạo động làm cho dân chúng hoang mang lo sợ. Đồng bào địa phương cực lực phản đối buộc bọn chi khu đem ra xử tử 4 tên tại Chợ Lầu để trấn an dư luận, trong đó có tên Võ Trụ lính ngụy người Lâm Lộc.

Sau những chiến thắng liên tục của quân dân trong tỉnh, nhất là thắng lợi về quân sự, ta hoàn toàn

giải phóng hai huyện Tánh Linh và Hoài Đức, tạo ra khí thế mới cho phong trào cách mạng địa phương. Nhân dân từ thành thị đến nông thôn vùng dậy đấu tranh mạnh mẽ, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng phối hợp với quân chủ lực của Bộ giải phóng toàn bộ xã, ấp của địa phương mình.

Sau thắng lợi chiến dịch Buôn Ma Thuột, Huế-Đà Nẵng trong những ngày giữa tháng 4-1975, bộ đội chủ lực lần lượt giải phóng các tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa, tiếp đến ngày 16-4-1975 giải phóng Ninh Thuận. Trong bối cảnh đó, bọn tàn quân thất trận từ các tỉnh phía Bắc tháo chạy suốt 4-5 ngày đêm vào Lâm Lộc, Phan Rí Cửa cướp ghe tẩu thoát vào Sài Gòn. Bọn này đi đến đâu cướp giết đến đó, làm cho nhân dân Phan Rí vô cùng náo động. Bọn đầu sỏ ở Hòa Đa, Phan Rí, Lâm Lộc cũng tìm đường tẩu thoát vào Sài Gòn ẩn trốn.

Những ngày đầu tháng 4-1975, ở Lâm Lộc (Hòa Minh) tình hình diễn ra rất khẩn trương. Trong 11 ngày đầu tháng, ta vẫn tiếp tục đột áp tuyên truyền chủ trương, chính sách cho một số cơ sở và gọi loa trong đêm ngày 3 rạng ngày 4 trong một giờ đồng hồ kêu gọi binh lính địch bỏ vũ khí về với nhân dân. Ngày 5-4, ta tiếp tục gặp 14 cơ sở gồm 6 người là thanh niên giải phóng, 2 người là thanh niên quần chúng, 4 đồng chí trong chi bộ... để tổ chức học tập thư của

Trung ương Cục miền Nam kêu gọi toàn dân đứng lên đánh đổ Mỹ- Thiệu, giải phóng quê hương. Qua học tập, các cơ sở về phổ biến cho nhân dân trong 3 khu dân cư của Lâm Lộc. Đến ngày 6-4, ta tiếp tục đắp mô trên quốc lộ 1, đoạn khu I, thì ngày 7-4 địch đổi trung đội nghĩa quân ở đây đi Phan Rí Cửa và đưa đại đội 296 bảo an đến. Đêm ngày 8-4 vào hoạt động gặp địch gần nhà chị Hương, ta nổ súng, địch bị bắt ngờ, chúng chết 3 tên (có 1 thiếu úy) bị thương 5 tên.

Sáng ngày 9-4, 3 trung đội nghĩa quân theo lệnh quận trưởng Hòa Đa hành quân vào 2 mương ruộng, bắn mấy phát súng và rút về. Lúc này ở Lâm Lộc có 30 tên lính bỏ ngũ và đến ngày 8-4, ta đánh giải phóng quận Thiện Giáo, tiểu đoàn 229 phải chuyển đi nơi khác làm cho binh lính địch ở đây càng hoang mang dao động.

Trong bối cảnh đó, ngày 12-4-1975, đội công tác vào ấp gặp 10 cơ sở (có 4 đảng viên chi bộ bên trong cùng 3 cán sự phụ nữ...), kiểm tra tình hình và phổ biến thư của Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam cho 45 phụ nữ và hội viên nông dân. Sau đợt kiểm tra, ta phát triển được 7 hội viên phụ nữ và ghép thành 2 tổ hoạt động và 3 tổ thanh niên; đồng thời bổ sung phương án chuẩn bị may cờ, phát mọi hình thức kèm kẹp của địch. Tình hình chuẩn bị đã tạo phần khởi cho cơ sở và nhân dân.

Ngày 10-4, đội công tác Lâm Lộc nhận được chủ trương của trên là phá cầu Nam để chặn địch. Nhưng sau đó có sự chỉ đạo lại là phải giữ cầu, bảo đảm cho bộ đội ta hành quân đánh địch, nên địa phương bố trí người theo dõi.

17 giờ chiều ngày 16-4-1975, tên quận trưởng Hòa Đa Nguyễn Văn Út cho một toán nghĩa quân đem mìn xuống đặt tại cầu Nam, (Phan Rí) cho nổ tung, làm cầu sập cản trở lưu thông, cố chặn đứng gây khó khăn cho cuộc hành quân của ta. Khi nghe mìn nổ, cầu sập, tất cả các đơn vị địch từ chi khu Hòa Đa, yếu khu Phan Rí, các tuyến phòng thủ của địch từ ngã ba cầu đến Lâm Lộc, Hội Tâm đều tự động tan rã. Đây là một tiếng nổ cuối cùng đánh dấu sự sụp đổ của bọn cướp nước và bán nước của Mỹ - Thiệu, chấm dứt chiến tranh tại địa phương Lâm Lộc (xã Hòa Minh), Phan Rí Cửa. Bọn tàn quân một số mang súng về nhà cất giấu chờ ngày trình diện với chính quyền cách mạng, một số kéo nhau xuống bãi biển Phan Rí Cửa cướp ghe để tẩu thoát vào Sài Gòn trốn lánh; một số tự kéo nhau đi bộ dọc theo đường biển vào Mũi Né.

Trước đó, vào ngày 15-4, đồng chí Trần Hồng Trinh, thường vụ huyện ủy Hòa Đa phụ trách an ninh huyện, được giao nhiệm vụ xuống đội công tác Lâm

Lộc, Duồng truyền đạt chủ trương và bàn bạc phương án phối hợp bảo đảm cho Quân đoàn 2 của ta hành quân qua địa phương truy kích địch. Đến 19 giờ 30 tối ngày 17-4-1975, cánh quân Duyên Hải của Quân đoàn 2, quân chủ lực của ta sau khi giải phóng Phan Rang, Tuy Phong kéo vào. Đội công tác Lâm Lộc đã liên lạc với 3 xe tăng đi đầu của Quân đoàn 2, giao ước tín hiệu, khi thấy đèn ở đường lộ dừng lại. Khoảng 22 giờ đoàn xe tăng, thiết giáp, xe chở bộ binh của ta theo tín hiệu tràn ngập trên quốc lộ đi ngang qua Hội Tâm, Lâm Lộc và xã Hòa Minh, Phan Rí Cửa. Đoàn quân trùng trùng điệp điệp kéo vào, lúc đồng bào đang ngủ, nên khi biết tin, họ mở cửa nhìn ra. Tiếng máy của đoàn quân xa vang dội khắp cả vùng trời Hòa Minh. Sau khi khắc phục cầu Nam bị địch phá, đoàn quân tiếp tục tiến vào Hòa Đa. Cũng trong đêm 17-4-1975, nhân đà chiến thắng, đội vũ trang công tác Lâm Lộc phối hợp với cơ sở, du kích mật bên trong cùng với một số anh em phòng vệ dân sự địa phương mà cơ sở đã nắm được tổ chức thành lực lượng an ninh vừa bảo vệ đồng bào thôn, xóm vừa tiến lên giải phóng xã, ấp, tiến hành tiếp thu quản lý các cơ sở như bệnh xá, trường học, trụ sở ấp mà bọn ngụy quân, ngụy quyền vừa rút đi khi chiều để lại. Tiếp thu đến đâu ta treo cờ đến đó.

Sáng ngày 18-4-1975, trên địa bàn Lâm Lộc, Hội Tâm (xã Hòa Minh) hoàn toàn giải phóng, không còn một bóng quân thù. Cùng sáng ngày 18-4, đoàn quân chủ lực từ phía Bắc tiếp tục hành quân vào tạm dừng xe dọc theo quốc lộ và trú đóng trong các vườn cây của đồng bào để phòng máy bay địch phản ứng. Mới mờ sáng, tất cả đồng bào trong ấp đổ xô ra đường lộ vây chặt anh em bộ đội, tay bắt mặt mừng, hò reo, vui cười hớn hở tiếp đón nông hậu, đi đi lại lại, quang cảnh nhộn nhịp như ngày hội, lớn ngàn năm có một.

Đúng 7 giờ sáng ngày 18-4-1975, cấp ủy cùng đội công tác địa phương Lâm Lộc phát loa kêu gọi anh em ngụy quân, ngụy quyền lần lượt mang vũ khí ra trình diện. Ngay trong ngày đầu đã có 47 lính và liên gia mang 46 súng ra trình diện. Số vũ khí này do đội công tác thu quản lý và cấp giấy chứng nhận cho anh em trở về nhà làm ăn, sau đó sẽ tiếp tục học tập chính trị về chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Vào 10 giờ ngày 18-4-1975, tàu địch chở số tàn quân vào cửa Phan Rí Cửa đầu hàng, ta bố trí lực lượng ra tiếp quản và kéo về cầu Nam giao cho an ninh huyện quản lý.

Đến 17 giờ chiều ngày 18-4-1975, đoàn quân chủ lực giã từ nhân dân Lâm Lộc, Hội Tâm (Hòa Minh) tiếp tục hành quân lên đường giải phóng Lương Sơn, Phan Thiết. Kể từ đó về sau, suốt hơn 10 ngày liên tục đều có các đoàn xe chủ lực từ phía Bắc kéo vào trên quốc lộ 1 ngang qua Lâm Lộc (Hòa Minh), Phan Rí. Suốt thời gian này, đồng bào Lâm Lộc, Phan Rí Cửa vừa ổn định công việc làm ăn, vừa ngày ngày tập trung lên cầu Nam, ra Hội Tâm đón chào đoàn quân chiến thắng.

Như vậy, kế thừa những kinh nghiệm và phát huy tinh thần yêu nước trong chống Pháp, nhân dân Lâm Lộc, Hội Tâm (Hòa Minh) cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh kháng chiến chống Mỹ suốt trong 21 năm đầy hy sinh gian khổ đã giành thắng lợi. Trong 21 năm ấy, biết bao người con đã hy sinh, người trước ngã xuống, người sau đứng dậy tiếp tục đánh giặc. Không chỉ những người con của quê hương Hòa Minh đi kháng chiến mà cả vật chất của nhân dân ủng hộ cho kháng chiến từ lon gạo, giạ bắp và che giấu cán bộ, chiến sĩ từ căn cứ trở về đánh giặc. Từng bước phát triển phong trào, trong lòng Lâm Lộc có những cốt cán, cơ sở bám sát dân dựa vào dân để chống địch. Thắng lợi 21 năm là thắng lợi chung của cả dân tộc, trong đó có sự đóng góp của nhân dân Hòa Minh.

**TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA NHÂN DÂN XÃ HÒA MINH TRONG
45 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG
GIẶC NGOẠI XÂM (1945- 1975)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược kết thúc thắng lợi là trang sử vàng của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Nhưng đối với Đảng bộ và nhân dân Hòa Minh thắng lợi này là một dấu son rực sáng trong truyền thống cách mạng của xã nhà. Thành tích ấy được tạo dựng bởi xương máu, tài sản, công sức và trí thông minh của nhân dân trong xã đấu tranh chống kẻ thù xâm lược trên vùng đất quê hương.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Hội Tâm, Lâm Lộc- Hòa Minh ngày nay bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược sau khi dân tộc ta đã giành được chính quyền trong cách mạng Tháng 8 năm 1945. Những ngày độc lập tuy ngắn ngủi đó, nhưng là ước mơ của bao thế hệ những người

I - DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ HOÀ MINH



PHẠM THỊ THẢO (1923)
(BÙI THỊ MINH)
Có con độc nhất liệt sĩ



NGUYỄN THỊ HUYỀN (1911 - 1990)
Có 03 con liệt sĩ



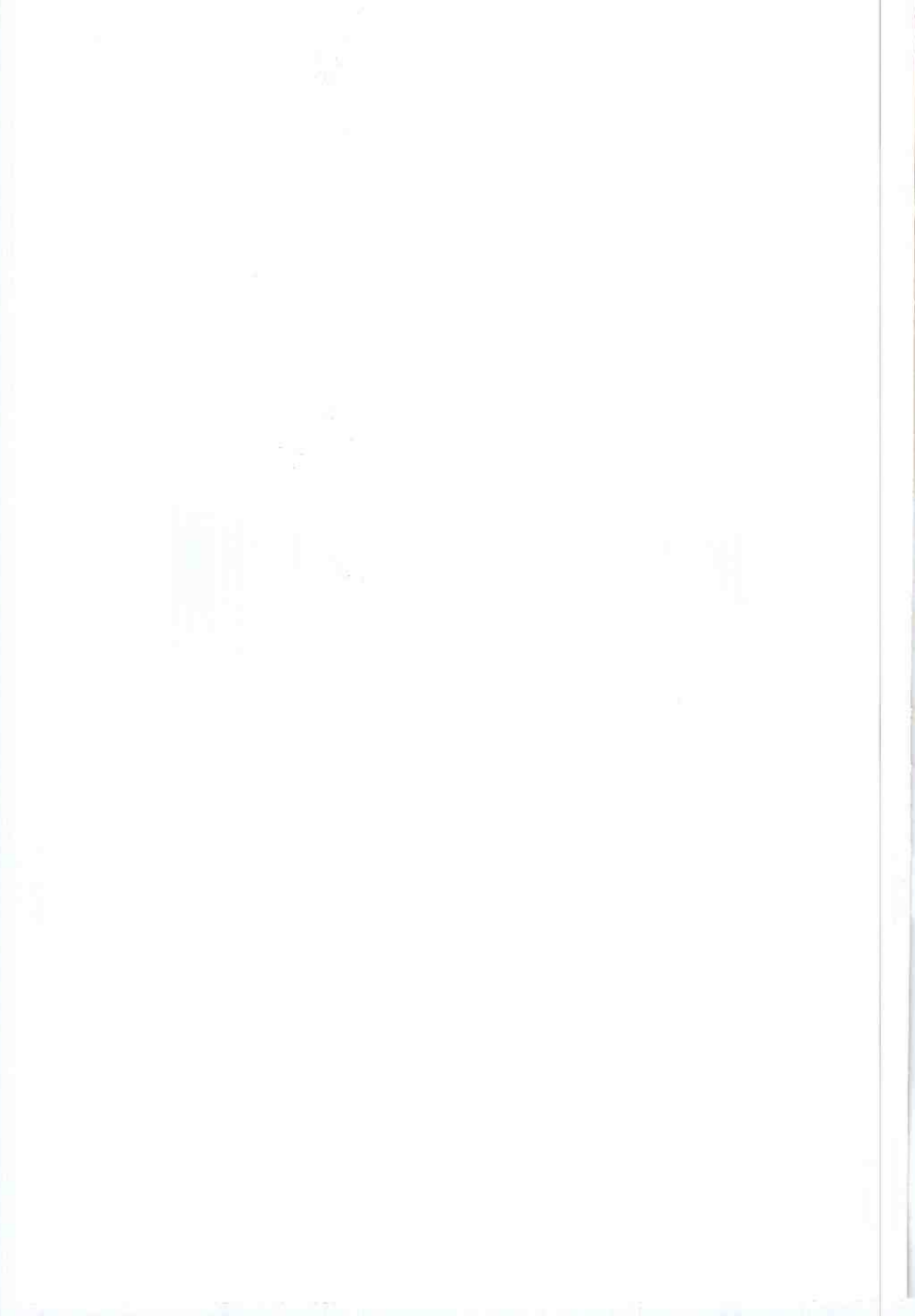
TẠ THỊ ĐỨC (1898 - 1954)
Có 03 con liệt sĩ



NGUYỄN THỊ PHÊ (1921 - 1998)
Có 03 con liệt sĩ



NGUYỄN THỊ LẬP (1907 - 1977)
Có 04 con liệt sĩ



chống Pháp đi trước chưa thành, nên giá trị độc lập, tự do thật là lớn lao. Vì vậy, bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ hai (1946-1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đứng lên kháng chiến, bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được. Thắng lợi sau 9 năm kháng chiến chống Pháp đã cho Đảng bộ và nhân dân ta có nhiều kinh nghiệm quý báu để bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước suốt 21 năm là kết hợp truyền thống yêu nước của dân tộc, kinh nghiệm kháng chiến trong chống Pháp và sáng tạo trong đánh Mỹ, diệt ngụy vì mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

Do đó, trải qua một chặng đường dài lịch sử đấu tranh cách mạng (1945-1975), nhân dân Hòa Minh đã phát huy truyền thống yêu nước của mình, thể hiện:

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Hòa Minh tập hợp thành một khối vững chắc dưới ngọn cờ Mặt trận Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, chống lại âm mưu chia rẽ của kẻ thù. Đây là truyền thống đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

- Nhân dân sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, đóng góp nhiều nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi hoàn toàn.

- Con em của xã Hòa Minh chiến đấu dũng cảm, kiên cường trong địa phương và trên các chiến trường tỉnh bạn, thể hiện truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông.

- Chi bộ Đảng địa phương trong mỗi cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm đều được hình thành trong phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng và trong ác liệt của cuộc kháng chiến, nhưng vẫn bám trụ lãnh đạo nhân dân chống giặc. Tuy từng giai đoạn, với số lượng đảng viên còn ít, biết vận dụng đường lối, phương thức đấu tranh phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của địa phương nên đã thành công.

Qua 45 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm, Đảng bộ và nhân dân Hòa Minh đã rút ra những kinh nghiệm lịch sử, góp phần vào công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước hiện nay, đó là:

- Đảng ta có đường lối đúng và nhân dân Hòa Minh suốt 45 năm qua luôn tin tưởng và đi theo Đảng nên đã giành được thắng lợi. Vì tin vào Đảng, nên những lúc khó khăn (1949 - 1953 và 1953 - 1960), phong trào thoái trào, người dân vẫn hướng vào

Đảng, tham gia kháng chiến. Tổ chức cơ sở Đảng từ Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác đến các chi bộ đội công tác; đội công tác có lúc bị tổn thất, nhưng củng cố lại vẫn là hạt nhân để lãnh đạo nhân dân và dân tin vào Đảng. Có tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương lãnh đạo, phong trào cách mạng hồi phục phát triển.

- Nhân dân Hòa Minh vốn có truyền thống yêu nước kể từ khi lập làng, lập xóm đến nay. Đảng bộ địa phương biết phát huy tinh thần yêu nước của dân tộc, phong trào kháng chiến dù có khó khăn, dựa vào dân sẽ khôi phục được phong trào.

- Tự giác, tự lực, tự cường là bản chất của người lao động trong quá trình hình thành cộng đồng trên quê hương Hòa Minh ngày nay. Đảng bộ biết phát huy sức mạnh đó đã giải quyết những khó khăn về kinh tế, sự đóng góp ủng hộ sức của, sức người của nhân dân.

Những kết quả thu được trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm lâu dài và gian khổ là vốn quý mãi mãi được trân trọng, giữ gìn và phát huy, không những trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, mà còn là điều đáng suy ngẫm của con cháu hôm nay và mai sau vận dụng vào sự nghiệp xây dựng quê hương đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

PHU LUC

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ HÒA MINH:

- 1- Tạ Thị Được (1898 - 1954):
- Có 3 con là liệt sĩ.
- 2- Nguyễn Thị Huyền (1911-1990):
- Có 3 con là liệt sĩ
- 3- Nguyễn Thị Lập (1907 - 1977):
- Có 4 con là liệt sĩ
- 4- Nguyễn Thị Phê (1921 - 1998):
- Có 3 con là liệt sĩ
- 5- Phạm Thị Thảo (Bùi Thị Minh) (1923):
- Con độc nhất là liệt sĩ.

II - DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ XÃ HÒA MINH

A - THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Phát | 19. Huỳnh Đẩu |
| 2. Nguyễn Văn Hạnh | 20. Nguyễn Hùng |
| 3. Phạm Lạc | 21. Đào Dư |
| 4. Trần Tá | 22. Nguyễn Hòa |
| 5. Nguyễn Văn Thiện | 23. Võ Kim Cúc |
| 6. Nguyễn Văn Thông | 24. Huỳnh My |
| 7. Võ Thị Lộc | 25. Trần Dừa |
| 8. Nguyễn Lan | 26. Nguyễn Phụng |
| 9. Nguyễn Lợi | 27. Nguyễn Văn Tuyết |
| 10. Phan Thanh Long | 28. Bùi Văn Chay |
| 11. Lê Văn Theo | 29. Phan Văn Lượm |
| 12. Nguyễn Dự | 30. Nguyễn Công Đức |
| 13. Phan Văn Ngộ | 31. Lê Văn Tiến |
| 14. Huỳnh Noi | 32. Võ Đông |
| 15. Bùi Văn Đờn | 33. Nguyễn Tá |
| 16. Lê Vui | 34. Huỳnh Phú |
| 17. Lê văn An | 35. Phan Văn Phát |
| 18. Lê Văn Bút | 36. Trần Văn Kim |

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 37. Lê Văn Thời | 46. Nguyễn Khánh |
| 38. Trần Canh | 47. Phạm Hồ |
| 39. Trần Hàng | 48. Huỳnh Hòa |
| 40. Võ Văn Phú | 49. Nguyễn Văn Thân |
| 41. Trần Cửu | 50. Nguyễn Thẩn |
| 42. Huỳnh Văn Danh | 51. Trần Cầu |
| 43. Nguyễn Tư | 52. Nguyễn Văn Súng |
| 44. Nguyễn Thi | 53. Phan Văn Dị |
| 45. Nguyễn Thuần | 54. Trần Diên |

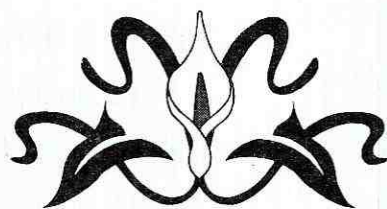
B - THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Long Hồ | 10. Lê Văn Lâm |
| 2. Võ Văn Giỏi | 11. Nguyễn Long |
| 3. Nguyễn Văn Tuyết | 12. Nguyễn Văn Lang |
| 4. Huỳnh Thời | 13. Lê Văn Long |
| 5. Mạch Thị Bơ | 14. Huỳnh Tư |
| 6. Huỳnh Thị Xiêm | 15. Nguyễn Văn Phụng |
| 7. Nguyễn Thành | 16. Nguyễn Mạnh |
| 8. Nguyễn Chức | 17. Nguyễn Ốm |
| 9. Mạch Đức Linh | 18. Nguyễn Khánh |

19. Lê Thị Xuân Mai
20. Nguyễn Văn Công
21. Huỳnh Văn Quang
22. Lê Ngọc Chế
23. Lê Văn Mười
24. Huỳnh Văn Chí
25. Nguyễn Văn Tiếng
26. Nguyễn Văn Dũng
27. Huỳnh Chí Danh
28. Nguyễn Văn Thường
29. Nguyễn Văn Tiến
30. Võ Hoài Tương
31. Nguyễn Ngọc
32. Lê Văn Sơn
33. Nguyễn Văn Sơn
34. Nguyễn Hòa
35. Nguyễn Dư
36. Nguyễn Chảo
37. Lê Văn Phước
38. Nguyễn Hùng
39. Nguyễn Đầu
40. Lê Văn Canh
41. Nguyễn Thanh Hùng
42. Nguyễn Văn Trung
43. Huỳnh Ngọc Sơn
44. Huỳnh Cư
45. Nguyễn Cu
46. Bùi Tòng
47. Lê Thanh Đề
48. Huỳnh Ngọc
49. Phạm Ngọc Toàn
50. Lê Văn Kế
51. Nguyễn Thị Liên
52. Lê Văn Vân
53. Nguyễn Mạnh Trung
54. Trần Văn Ý
55. Nguyễn Bóc

C - THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Mạch Văn Chín
2. Nguyễn Công Ánh
3. Nguyễn Ngọc Ánh



MUC LUC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| - Lời nói đầu | 3 |
| - <i>Phần thứ nhất:</i> Vùng đất, con người Hòa Minh | 5 |
| - <i>Phần thứ hai:</i> Từ những phong trào yêu nước đến cuộc khởi nghĩa Tháng Tám và 9 năm kháng chiến chống Pháp của nhân dân Hòa Minh (8/1945-8/1954) | 14 |
| <i>Chương I:</i> | |
| Từ những phong trào yêu nước đến cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng Tháng 8 năm 1945. | 14 |
| <i>Chương II:</i> | |
| Thành lập chính quyền cách mạng lâm thời và nhân dân Hòa Minh bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (8/1945- 4/1951) | 24 |
| <i>Chương III:</i> | |
| Ban cán sự Đảng xã Bình Tiến lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chính trị, vũ trang tuyên truyền, binh vận, tiến lên cùng cả tỉnh giành thắng lợi cuối cùng (4/1951-7/1954) | 72 |
| - <i>Phần thứ ba:</i> | |
| Nhân dân xã Hòa Minh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (8/1954- 4/1975) | 94 |
| | 185 |

Chương I:

Đấu tranh chính trị, đòi kẻ thù thi hành Hiệp
định Giơ-ne-vơ (1954-1960) 94

Chương II:

Nhân dân Hòa Minh góp phần chống chiến
tranh đặc biệt, lập ấp chiến lược của Mỹ -
ngụy (1961-1965) 109

Chương III:

Cùng với quân dân các địa phương trong tỉnh,
nhân dân Hòa Minh tham gia cuộc tấn công
nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 (Cuối 1965-1968) 118

Chương IV:

Nhân dân Hòa Minh góp phần chống chiến
lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ -
Ngụy (1969-1972) 139

Chương V:

Nhân dân Hòa Minh đẩy mạnh đấu tranh góp
phần giải phóng quê hương (từ tháng 01/1973
- 4/1975) 150

- Phần thứ tư:

Truyền thống cách mạng của nhân dân xã
Hòa Minh trong 45 năm kháng chiến chống
giặc ngoại xâm (1945-1975). 176

